

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**  
**KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**



**BÁO CÁO**  
**TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**  
**KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**  
**VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**HÀ NỘI, THÁNG 10/2019**

**BÁO CÁO**  
**TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**  
**KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

*Kính thưa các vị khách quý !*

*Kính thưa các quý vị đại biểu !*

Năm học 2018-2019 đã kết thúc, thực hiện Thông báo số 511/MĐC-HCTH ngày 12/9/2018 của Hiệu trưởng về việc chuẩn bị Hội nghị CBVC Trường lần thứ 46, hôm nay Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai tổ chức Hội nghị CBVC để tổng kết, đánh giá những kết quả mà tập thể cán bộ, viên chức và sinh viên trong Khoa đã thực hiện trong năm học vừa qua, đánh giá những ưu điểm, những tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm, tôn vinh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Nhà trường, của Khoa trong năm học 2018-2019 đồng thời Hội nghị cũng sẽ thảo luận đề ra những phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho công tác của Khoa năm học 2019-2020.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường và các phòng ban chức năng đã đến dự Hội nghị, lắng nghe và giải đáp các thắc mắc của CBVC trong Khoa.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin trình bày báo cáo hội nghị cán bộ viên chức khoa Trắc Địa-Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2018-2019.

**Báo cáo gồm 2 phần:**

- **Phần thứ nhất:** Báo cáo tổng kết các hoạt động của Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2018 - 2019
- **Phần thứ hai:** Phương hướng, nhiệm vụ của Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2019 - 2020

**Phần thứ nhất**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**NĂM HỌC 2018 – 2019**

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Năm học 2018-2019 là năm học sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT; vừa là năm bản lề, vừa là năm bứt phá để thực hiện các Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục (sửa đổi) và tổ chức thực hiện và tập trung triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu, 05 nhóm giải pháp cơ bản của ngành theo Chỉ thị số 2919/CT-BGDĐT ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

Năm học 2018-2019 diễn ra trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục trở thành xu thế tất yếu do vậy đòi hỏi cần phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; đẩy mạnh giao quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục đại học; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra.

Thực tế trong những năm vừa qua, việc tuyển sinh các hệ đào tạo của Trường và Khoa gặp rất nhiều khó khăn, cạnh tranh ngành nghề đào tạo giữa các trường đại học ngày càng lớn, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và sự phối hợp chặt chẽ của các phòng, khoa, ban, các tổ chức Đoàn thể: Công đoàn, Liên chi đoàn, Chi đoàn cán bộ, Liên chi Hội sinh viên, toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn để toàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, luôn duy trì và tạo mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài trường để thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao. Toàn khoa luôn giữ vững kỷ cương, nề nếp giảng dạy, thi cử và học tập của Trường và Khoa, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển của Nhà trường nói chung và của Khoa nói riêng.

**1. Công tác chính trị, tư tưởng**

Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của Khoa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa và Ban chủ nhiệm các Bộ môn, toàn thể cán bộ viên chức, sinh viên trong khoa luôn nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước và các Bộ ngành có liên quan; hưởng ứng và tích cực tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động văn thể do Trường và các tổ chức đoàn thể phát động; nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với sự phát triển của Khoa, của

Trường trong việc phấn đấu, rèn luyện về tư tưởng, đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường.

***Nhận xét, đánh giá chung:***

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được Khoa quan tâm và coi trọng. Qua việc học tập quán triệt các Nghị quyết của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và triển khai các hoạt động khác đã giúp cho cán bộ viên chức và sinh viên trong Khoa hiểu rõ về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong các hoạt động Khoa, của Trường; Khoa đã xây dựng được khối đoàn kết trong toàn khoa, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, đẩy lùi tiêu cực góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong Khoa từ đó tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường, hoàn thành mọi nhiệm vụ của Khoa, Trường. Cán bộ viên chức và sinh viên của Khoa luôn thực hiện tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện các nội quy, quy định của Nhà trường và Khoa, tích cực tham gia các phong trào và hưởng ứng các đợt thi đua do Trường, Khoa và các tổ chức đoàn thể phát động.

Tuy nhiên, chất lượng công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả như mong muốn, chưa thực sự nắm bắt được tâm tư, tư tưởng, chính trị của cán bộ và sinh viên trong toàn khoa

***Giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng:***

Phổ biến kịp thời, kiểm tra, đôn đốc toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên trong khoa thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước, các Bộ ngành liên quan và của Nhà trường đề ra.

Lãnh đạo khoa cùng với lãnh đạo các bộ môn phải chủ động kịp thời trong việc nắm bắt được tình hình, tâm tư, nguyện vọng và tư tưởng của cán bộ viên chức và sinh viên trong khoa để cùng có hướng giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong thực thi nhiệm vụ.

**2. Công tác đào tạo**

Trong năm 2019 Khoa đã mở 02 ngành đào tạo mới: Ngành Địa tin học hệ đại học, Quản lý đất đai hệ cao học và 01 chuyên ngành mới Trắc địa - Bản đồ hệ đại học 4 năm thuộc ngành Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ.

***2.1. Công tác tuyển sinh năm 2019***

Kết quả tuyển sinh các hệ đào tạo Chính quy, liên thông ĐH - CĐ, VLVH, Văn bằng 2, Sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) năm 2019 được thể hiện trong Bảng 1:

**Bảng 1: Kết quả tuyển sinh**

| <b>Hệ đào tạo</b>       | <b>Ngành đào tạo</b>       | <b>Năm 2018</b> | <b>Năm 2019</b> | <b>Tăng (+)/Giảm (-) (%)</b> | <b>Ghi chú</b>                            |
|-------------------------|----------------------------|-----------------|-----------------|------------------------------|-------------------------------------------|
| ĐH chính quy            | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ | 54              | 26              | -51.85                       |                                           |
|                         | Quản lý đất đai            | 46              | 23              | -50.00                       |                                           |
| ĐH Văn bằng 2 chính quy |                            |                 | 16              |                              | Mới năm 2019                              |
| Đại học Liên thông      | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ | 6               |                 |                              | Đang tuyển sinh                           |
| Đại học bằng 2 (VHVL)   | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ | 1               |                 | -100.00                      |                                           |
| Đại học VHVL            | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ | 3               | 1               | -66.67                       |                                           |
| Cao học                 | Kỹ thuật trắc địa          | 79              | 35              | -55.70                       | Chưa có kết quả tuyển sinh đợt 2 năm 2019 |
|                         | Bản đồ viễn thám và CNTT   | 12              | 8               | -33.33                       | Chưa có kết quả tuyển sinh đợt 2 năm 2019 |
| Nghiên cứu sinh         |                            | 2               | 0               | -100.00                      | Chưa có kết quả tuyển sinh đợt 2 năm 2019 |

***Đánh giá công tác tuyển sinh trong năm 2019:***

- Các hệ đại học chính quy, đại học liên thông, đại học vừa học vừa làm đều giảm mạnh.

- Mở ra được hướng tuyển sinh mới hệ đại học văn bằng 2 chính quy: chuyên ngành Trắc địa mở đã tuyển sinh được 16 sinh viên trong năm 2019.

- Tuyển sinh cao học trong năm vừa qua tập chung chủ yếu ở các bộ môn: Địa chính, Trắc địa Mỏ, Trắc địa công trình (Số liệu thống kê chưa tính đến số lượng tuyển sinh đợt 2 năm 2019)

- Nghiên cứu sinh: số lượng nghiên cứu sinh trong khoa là 30 người, được phân bố ở các bộ môn như sau:

| <b>TT</b> | <b>Đơn vị</b>      | <b>Số lượng</b> | <b>TT</b> | <b>Đơn vị</b>       | <b>Số lượng</b> |
|-----------|--------------------|-----------------|-----------|---------------------|-----------------|
| 1         | Trắc địa Mỏ        | 1               | 5         | Địa chính           | 2               |
| 2         | Bản đồ             | 2               | 6         | Trắc địa công trình | 6               |
| 3         | Trắc địa phổ thông | 4               | 7         | Đo ảnh – Viễn thám  | 11              |
| 4         | Trắc địa cao cấp   | 4               |           |                     |                 |

Tuy nhiên đây chỉ là số lượng đã tuyển sinh được từ những năm trước, còn theo quy chế đào tạo mới của bộ thì trong những năm gần đây số lượng tuyển sinh được rất ít, cụ thể năm 2018 được 02, đợt 1 năm 2019 không tuyển sinh được.

### ***Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:***

Tồn tại, hạn chế: So với những năm trước số lượng tuyển sinh được ít, chất lượng sinh viên trúng tuyển không cao.

#### **Nguyên nhân:**

- Do việc thay đổi hình thức tuyển sinh của Bộ
- Hiện nay có nhiều trường đào tạo ngành Trắc địa – Bản đồ
- Nhiều khu công nghiệp và các loại hình đào tạo khác thu hút học sinh sau tốt nghiệp phổ thông
- Do ảnh hưởng của yếu tố ngành nghề, cơ hội tìm kiếm việc làm của sinh viên ngành Trắc địa – Bản đồ trong những năm gần đây giảm đáng kể, bên cạnh đó sinh viên ngại khó, ngại khổ không muốn đi làm ở những nơi xa nên cơ hội tìm kiếm việc làm càng khó khăn hơn.
- Chất lượng đầu vào thấp nên chất lượng đào tạo và đầu ra của sinh viên không cao.

#### ***Giải pháp:***

Đứng trước thực trạng công tác tuyển sinh không ổn định trong ba năm gần đây, kết hợp với Nhà trường, Khoa cần phải thực hiện các công việc sau:

- Xúc tiến việc mở thêm các ngành mới thu hút sinh viên theo học
- Đổi mới nội dung chương trình giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy, đưa các công nghệ mới vào giảng dạy.
- Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Khoa với Trường làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá ngành nghề của Khoa và Trường trên các phương tiện truyền thông, mô tả ngành nghề một cách chi tiết để thu hút các em học sinh từ khi còn học phổ thông.
- Tăng cường hợp tác với các cơ sở sản xuất để tăng cơ hội việc làm tốt cho sinh viên khi ra trường.

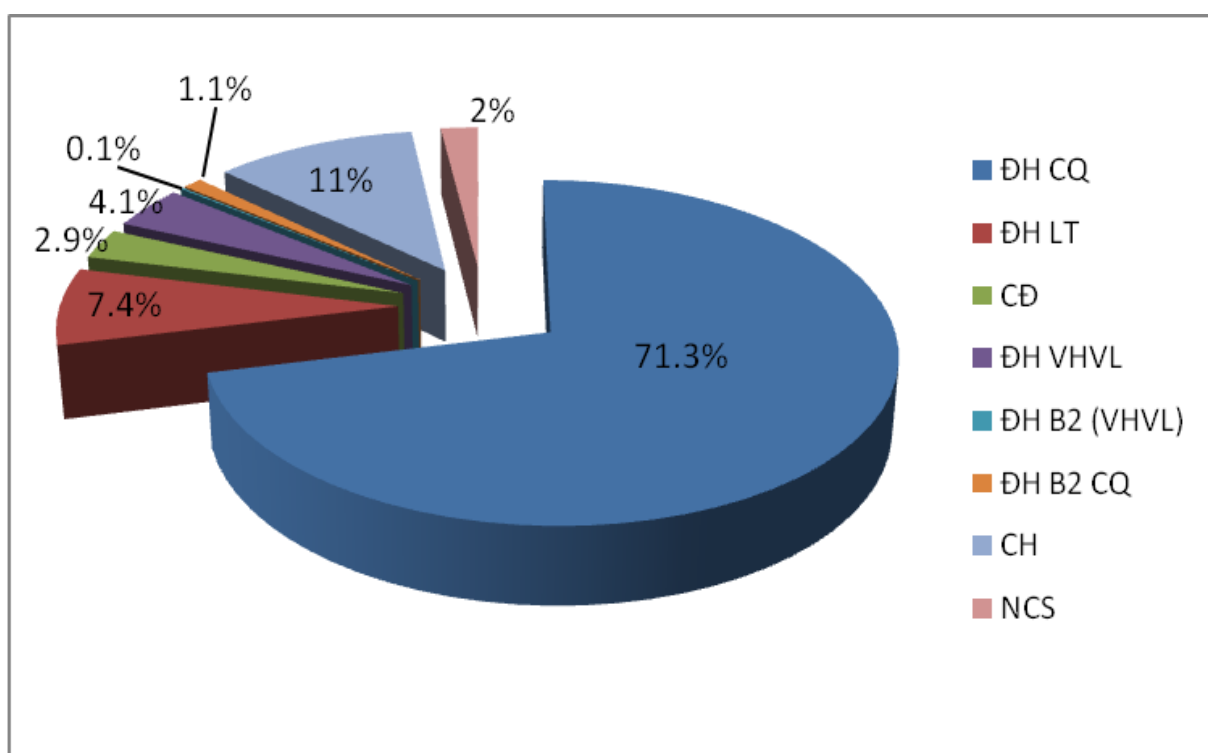
### ***2.1. Quy mô đào tạo***

Trong mấy năm vừa qua, mặc dù khoa đã có nhiều giải pháp như tiến hành mở thêm các ngành mới, tăng cường quảng bá giới thiệu ngành nghề nhưng số lượng tuyển sinh của Khoa vẫn không đủ chỉ tiêu và tiếp tục giảm, qua đó có thể thấy công tác tuyển sinh hiện nay gặp rất nhiều khó khăn.

**Bảng 2: Quy mô đào tạo**

| <b>Năm học</b><br><b>Hệ đào tạo</b> | <b>2017-2018</b> | <b>2018-2019</b> | <b>Tăng (+)/Giảm (-) (%)</b> |
|-------------------------------------|------------------|------------------|------------------------------|
| ĐH chính quy                        | 1407             | 1055             | -25.02                       |
| Đại học Liên thông                  | 194              | 110              | -43.30                       |
| Đại học bằng 2 CQ                   |                  | 16               | Mới tuyển sinh 2019          |
| Đại học bằng 2 (VHVL)               | 1                | 2                | 100.00                       |
| Đại học VHVL                        | 208              | 41               | -80.29                       |
| Cao đẳng                            | 62               | 43               | -30.65                       |
| Cao học                             | 311              | 163              | -47.59                       |
| Nghiên cứu sinh                     | 46               | 30               | -34.78                       |
| <b>Tổng</b>                         | <b>2229</b>      | <b>1460</b>      | <b>-34.5</b>                 |

Tổng số sinh viên các hệ đào tạo của Khoa trong năm học 2018-2019 là 1460 giảm so với năm 2017-2018 là 2229 sinh viên tương ứng 34.5%

**Hình 1: Phân bố quy mô đào tạo các hệ năm học 2018-2019**

Từ các số liệu và sơ đồ trên chúng ta có thể thấy quy mô đào tạo và tuyển mới của tất cả các ngành, các hệ trong khoa đang giảm mạnh, nguyên nhân chủ yếu là do số lượng tuyển sinh đầu vào gặp nhiều khó khăn.

#### **Những kết quả đạt được:**

Trong năm học 2018-2019, các em sinh viên đã được phân ngành và yên tâm học tập, đa số sinh viên năm thứ nhất và thứ 2 đã thích nghi với phương pháp học tập theo học chế tín chỉ ở bậc đại học. Cùng với sự động viên giúp đỡ của tập thể lớp, của các cán bộ lớp, sự chỉ bảo tận tình của các thầy cô giáo trong khoa và với sự nỗ lực cố

gắng của bản thân mỗi sinh viên, các em đã đạt được các thành tích đáng ghi nhận. Kết quả học tập của sinh viên trong năm học 2018-2019 được thống kê trong Bảng 3.

**Bảng 3: Kết quả học tập năm học 2018-2019**

| Xếp loại           | Năm học 2018 - 2019 |         |          |         |
|--------------------|---------------------|---------|----------|---------|
|                    | Học kỳ 1            |         | Học kỳ 2 |         |
|                    | Số lượng            | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % |
| <b>B - Cá nhân</b> |                     |         |          |         |
| Xuất sắc           | 127                 | 14.9    | 32       | 6.8     |
| Giỏi               | 170                 | 20.0    | 85       | 18.0    |
| Khá                | 231                 | 27.2    | 144      | 30.6    |
| Trung bình         | 112                 | 13.2    | 80       | 17.0    |
| Yếu                | 192                 | 22.6    | 112      | 21.4    |

**Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

Từ bảng thống kê kết quả học tập của năm học 2018-2019 của hệ đào tạo đại học chính quy cho thấy: Tỷ lệ sinh viên từ khá trở lên chiếm hơn 50%, tỷ lệ sinh viên dưới trung bình vẫn lớn hơn 20%, số sinh viên này tập trung chủ yếu vào sinh viên thuộc năm thứ nhất và năm thứ hai do các em chưa quen với hình thức học ở bậc đại học. Những em sinh viên từ năm thứ ba trở đi do đã có ý thức ngành nghề nên đã xây dựng được cho bản thân phương pháp học tập phù hợp và có hiệu quả nên kết quả học tập cũng tốt hơn.

**Giải pháp:**

Lãnh đạo khoa và lãnh đạo các bộ môn cần phối hợp chặt chẽ với cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, chi hội sinh viên tổ chức các buổi trao đổi, hướng dẫn các em phương pháp tiếp cận với hình thức học ở bậc đại học nhằm giúp đỡ các em nâng cao điểm số của mình, đồng thời nên tạo nhiều câu lạc bộ lành mạnh thu hút các em tham gia, gắn cá nhân với tập thể từ đó tạo được sự phấn khởi tích cực và hứng thú trong học tập của mỗi em.

**2.3. Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án**

**Bảng 4: Khối lượng giảng dạy năm học 2018-2019**

| TT          | Bộ môn              | Năm học 2018-2019 |              |              |              |
|-------------|---------------------|-------------------|--------------|--------------|--------------|
|             |                     | Quy định          | Thực hiện    | Giờ vượt     | % thực hiện  |
| 1           | Trắc địa cao cấp    | 2268              | 3234         | 966          | 142.6        |
| 2           | Trắc địa phổ thông  | 1648              | 3085         | 1437         | 187.2        |
| 3           | Trắc địa công trình | 2646              | 6558         | 3912         | 247.8        |
| 4           | Trắc địa Mỏ         | 2538              | 4136         | 1598         | 163.0        |
| 5           | Bản đồ              | 1762              | 3090         | 1328         | 175.4        |
| 6           | Địa chính           | 2687              | 6645         | 3958         | 247.3        |
| 7           | Đo ảnh – Viễn thám  | 2052              | 3312         | 1260         | 161.4        |
| <b>Cộng</b> |                     | <b>15601</b>      | <b>30060</b> | <b>14459</b> | <b>192.7</b> |

Trong năm học 2018-2019 toàn thể cán bộ giảng dạy ở các bộ môn trong Khoa đã hoàn thành tốt và vượt mức khối lượng giảng dạy theo quy định. Tổng số giờ thực hiện trong toàn Khoa là 30.060 giờ, trong đó số giờ vượt là 14.459 giờ (so với năm học 2017-2018 số giờ thực hiện giảm 3.478 giờ (tương ứng 10.4%).

Nhìn chung, các bộ môn trong khoa đều thực hiện đúng các quy định của Nhà trường trong công tác giảng dạy, thi cử, chủ động trong việc bố trí cán bộ tham gia giảng dạy phù hợp với điều kiện của từng bộ môn.

Trong năm học vừa qua, công tác hướng dẫn tốt nghiệp đại học và sau đại học cũng đã được các bộ môn nghiêm túc thực hiện. Số lượng sinh viên đến hạn bảo vệ tốt nghiệp trong năm học là 409 sinh viên, đã bảo vệ đúng hạn được 306 sinh viên, như vậy vẫn còn 103 sinh viên đến hạn nhưng chưa được bảo vệ nguyên nhân chủ yếu là do các em còn nợ môn.

**Bảng 5: Thống kê số lượng bảo vệ tốt nghiệp năm học 2018-2019**

| Stt         | Lớp                 | Tổng số SV đến hạn BVTN | Số SV đã BVTN | Sinh viên chưa BVĐATN |
|-------------|---------------------|-------------------------|---------------|-----------------------|
| 1           | Trắc địa - K59      | 104                     | 79            | 25                    |
| 2           | Bản đồ - K59        | 45                      | 35            | 10                    |
| 3           | Địa chính K59       | 83                      | 64            | 19                    |
| 4           | AVG – K59           | 28                      | 22            | 6                     |
| 5           | Trắc địa Mỏ - K59   | 31                      | 21            | 10                    |
| 6           | LT Trắc địa K62 HN  | 27                      | 13            | 14                    |
| 7           | Quản lý đất đai K60 | 52                      | 33            | 19                    |
| 8           | Trắc địa K60        | 2                       | 2             | 0                     |
| 9           | Địa chính 60        | 2                       | 2             | 0                     |
| 10          | Quản lý đất đai K61 | 3                       | 3             | 0                     |
| 11          | LT Trắc địa K62 PY  | 18                      | 18            | 0                     |
| 12          | Các khóa cũ lưu lại | 14                      | 14            | 0                     |
| <b>Tổng</b> |                     | <b>409</b>              | <b>306</b>    | <b>103</b>            |

Trong số 306 sinh viên bảo vệ trong năm học 2018-2019 đã có 264 sinh viên được xét tốt nghiệp trong năm 2019, cụ thể thống kê theo từng lớp được thể hiện trong Bảng 6:

**Bảng 6: Thống kê số lượng xét tốt nghiệp năm 2019**

| STT | Lớp                 | Số sv được xét TN |
|-----|---------------------|-------------------|
| 1   | Trắc địa - K59      | 65                |
| 2   | Bản đồ - K59        | 23                |
| 3   | Địa chính K59       | 52                |
| 4   | AVG – K59           | 10                |
| 5   | Trắc địa Mỏ - K59   | 14                |
| 6   | LT Trắc địa K62 HN  | 12                |
| 7   | Quản lý đất đai K60 | 19                |
| 8   | LT Trắc địa K62 PY  | 18                |
| 9   | Các khóa cũ lưu lại | 51                |
|     | <b>Cộng</b>         | <b>264</b>        |

**Bảng 7. Kết quả xếp loại tốt nghiệp năm 2019**

| <b>Lớp \ Loại</b>        | <b>Xuất sắc</b> | <b>Giỏi</b> | <b>Khá</b> | <b>Trung bình</b> | <b>Cộng</b> |
|--------------------------|-----------------|-------------|------------|-------------------|-------------|
| Trắc địa 59              |                 | 6           | 58         | 1                 | 65          |
| Bản đồ 59                | 1               | 6           | 14         | 2                 | 23          |
| Địa chính 59             |                 | 6           | 45         | 1                 | 52          |
| AVG 59                   |                 | 1           | 9          |                   | 10          |
| Trắc địa Mỏ 59           |                 | 2           | 12         |                   | 14          |
| Quản lý đất đai 60       | 1               | 6           | 12         |                   | 19          |
| Liên thông trắc địa 62HN |                 | 1           | 11         |                   | 12          |
| Liên thông trắc địa 62PY |                 | 10          | 8          |                   | 18          |
| Khóa sớm muộn            |                 | 2           | 19         | 30                | 51          |
| <b>Cộng</b>              | <b>2</b>        | <b>40</b>   | <b>188</b> | <b>34</b>         | <b>264</b>  |

Qua số liệu Bảng 6 cho thấy hiện nay với số lượng sinh viên đã bảo vệ tốt nghiệp trong năm 2019, trong khoa vẫn còn 42 sinh viên chưa được xét tốt nghiệp nguyên nhân chủ yếu là do chưa đạt chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ.

Nhìn chung toàn thể cán bộ giảng dạy trong khoa đều tích cực chủ động thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học từ đó tạo cho các em sinh viên có hứng thú hơn trong học tập và thi cử.

Việc xây dựng ngân hàng đề thi, đáp án cũng đã được các bộ môn chủ động thực hiện theo đúng quy định và kế hoạch của Nhà trường.

## 2.4. Kết quả xử lý học tập năm học 2018 - 2019

+ Cảnh báo kết quả học tập đối với 115 sinh viên trong đó có 33 sinh viên thuộc các khóa từ 59 đến 63. Các sinh viên còn lại thuộc các khóa đã ra trường.

+ Buộc thôi học 61 sinh viên trong đó có 31 sinh viên thuộc các khóa từ 59 đến 63. 30 sinh viên còn lại thuộc các khóa đã ra trường.

## 2.5. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên

### 2.5.1. Công tác sinh viên

Khoa đã triển khai thực hiện tốt các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường về công tác quản lý sinh viên. Giáo viên chủ nhiệm và các cố vấn học tập thường xuyên có trao đổi trực tiếp với sinh viên để quản lý, phổ biến và triển khai công văn tới các lớp, hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động liên quan đến đào tạo và công tác sinh viên. Công tác khen thưởng và kỷ luật được triển khai đến từng lớp do Khoa quản lý.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu sinh viên vẫn đang từng bước được hoàn thiện, tuy nhiên do các em sinh viên ở ngoại trú tương đối đông nên việc quản lý gặp rất nhiều khó khăn.

Công tác sinh hoạt lớp; tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học: Việc sinh hoạt lớp, tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học được duy trì thường xuyên theo kế hoạch. Trong đợt học tập chính trị đầu khóa, đầu năm học có kiểm tra đánh giá, viết thu hoạch của từng sinh viên.

**Bảng 8: Kết quả bài thu hoạch tuần công dân sinh viên năm học 2018-2019**

| <b>Loại<br/>Khóa</b> | <b>Xuất<br/>sắc</b> | <b>Giỏi</b> | <b>Khá</b> | <b>Trung bình<br/>khá, trung<br/>bình</b> | <b>Yếu</b> | <b>Kém</b> |
|----------------------|---------------------|-------------|------------|-------------------------------------------|------------|------------|
| 59                   | 1                   | 4           | 38         | 240                                       | 1          | 9          |
| 60                   |                     | 1           | 17         | 164                                       | 1          | 15         |
| 61                   |                     | 18          | 43         | 73                                        |            | 25         |
| 62                   |                     |             | 13         | 92                                        | 2          | 26         |
| 63                   |                     |             | 9          | 85                                        | 1          | 6          |
| <b>Cộng</b>          | <b>1</b>            | <b>23</b>   | <b>120</b> | <b>654</b>                                | <b>5</b>   | <b>81</b>  |

Các đợt sinh hoạt lớp trong năm học theo kế hoạch của nhà trường đã được các lớp và giáo viên chủ nhiệm nghiêm túc thực hiện, việc tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt lớp đã tạo điều kiện cho việc triển khai thông tin đến sinh viên được nhanh chóng đồng thời giúp nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các em sinh viên trong khoa.

### **Công tác thi đua, khen thưởng sinh viên:**

Đề động viên, khuyến khích tinh thần học tập cho các em sinh viên, hàng năm Nhà trường và Khoa đều tổ chức xét học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng cho sinh viên có thành tích học tập tốt.

- Thi đua khen thưởng:

| Học kỳ      | Xuất sắc  | Giỏi       |
|-------------|-----------|------------|
| 1           | 18        | 75         |
| 2           | 8         | 29         |
| <b>Cộng</b> | <b>26</b> | <b>104</b> |

- Học bổng khuyến khích học tập:

| Học kỳ      | Số sinh viên được xét | Số tiền (đ)        |
|-------------|-----------------------|--------------------|
| 1           | 47                    | 264.159.000        |
| 2           | 58                    | 244.818.000        |
| <b>Cộng</b> | <b>105</b>            | <b>508.977.000</b> |

- Học bổng do các tổ chức và cá nhân trao tặng: Đã xét tặng 5 suất học bổng trị giá 15.000.000đ do PGS.TS Nguyễn Quang Thắng (Bm Trắc địa công trình) trao tặng.

- Xét khen thưởng 04 sinh viên xuất sắc trong các lĩnh vực học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động phong trào, vượt khó nhân Lễ khai giảng năm học mới 2019-2020.

- Trong buổi tổng kết năm học 2018-2019 khoa cũng đã xét khen thưởng cho 05 sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, 10 sinh viên xuất sắc trong hoạt động phong trào và 02 sinh viên xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, olympic.

### **2.5.2. Công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm sinh viên**

Hoạt động hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho các em sinh viên trong khoa đã được triển khai trong các buổi hội thảo, trao đổi về ngành nghề và cơ hội việc làm. Tuy nhiên công tác này cần được triển khai cụ thể tới sinh viên đặc biệt là sinh viên năm cuối. Để thực hiện có hiệu quả chúng ta cần phải tổ chức các buổi hướng nghiệp và tư vấn việc làm theo từng ngành cụ thể, có liên quan tới chuyên ngành đào tạo của từng bộ môn, điều này giúp cho sinh viên ổn định tâm lý và yên tâm học tập.

Hiện nay, số lượng sinh viên ra trường không làm đúng chuyên ngành được đào tạo tương đối nhiều, do vậy Khoa và Nhà trường cũng cần xem xét, có các hoạt động hỗ trợ nhằm tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành.

## **2.6. Công tác tổ chức đào tạo**

### **2.6.1. Chương trình đào tạo**

Trong năm học 2018-2019 khoa đã xây dựng lại chương trình đào tạo 4 năm theo hệ thống tín chỉ. Đã mở được 02 ngành đào tạo mới: Địa tin học (hệ đại học), Quản lý đất đai (hệ Cao học) và 01 chuyên ngành mới Trắc địa – Bản đồ thuộc ngành Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ.

Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo và chuẩn đầu ra đại học và sau đại học đã được rà soát và chỉnh sửa phù hợp với các bộ môn phụ trách chuyên ngành đào tạo. Tuy nhiên, để phù hợp với thực tế sản xuất, chúng ta cũng cần phải tổ chức lấy thêm ý kiến các đơn vị sử dụng sinh viên bên ngoài để chương trình đào tạo ngày càng được đổi mới và hoàn thiện.

### **2.6.2. Công tác tổ chức đào tạo**

Công tác quản lý đào tạo được chú trọng từ việc xây dựng kế hoạch, chương trình học cho các chuyên ngành đào tạo trong Khoa. Các bộ môn trong Khoa đã chủ động phối hợp với phòng Đào tạo Đại học và Đào tạo Sau đại học để lập thời khóa biểu phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, học viên và sinh viên.

Công tác công bố kết quả học tập (như nhập điểm, nộp điểm, hoàn thành điểm...) được thực hiện theo đúng quy định.

### **2.7. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục**

Đối với những môn thi khảo thí, các bộ môn trong khoa đã thực hiện nghiêm túc theo đúng quy trình từ công tác nộp đề thi, đáp án đến trông thi theo yêu cầu của Nhà trường.

### **2.8. Xuất bản giáo trình, bài giảng**

Trong năm học 2018-2019, các bộ môn trong khoa tiếp tục đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng, sách chuyên khảo phục vụ cho việc học tập nghiên cứu của cán bộ và sinh viên trong khoa. Đã có 12 bài giảng và 02 sách chuyên khảo được bổ sung trong năm 2018-2019 được thể hiện trong Bảng 9.

**Bảng 9: Giáo trình bài giảng xuất bản năm năm học 2018-2019**

| TT | Bộ môn             | Giáo trình cấp nhà xuất bản | Bài giảng | Sách chuyên khảo | Tái bản |
|----|--------------------|-----------------------------|-----------|------------------|---------|
| 1  | Bản đồ             |                             | 3         |                  |         |
| 2  | Trắc địa cao cấp   |                             | 1         | 1                |         |
| 3  | Đo ảnh – Viễn thám |                             | 4         |                  |         |
| 4  | Trắc địa Mỏ        |                             | 4         | 1                |         |

## **3. Công tác Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế**

### **3.1 Nghiên cứu khoa học**

#### **3.1.1. Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ các cấp**

Năm học 2018 - 2019, đã thực hiện:

**Bảng 10: Số lượng và kinh phí KHCN các cấp**

| Nội dung              | Năm 2018-2019 |                       |
|-----------------------|---------------|-----------------------|
|                       | Số lượng      | Kinh phí (triệu đồng) |
| Đề tài NCKH cấp cơ sở | 06            | 150                   |

### 3.1.2. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên

**Bảng 11: Số lượng sinh viên tham gia NCKH**

| <b>Nội dung</b>                              | <b>Năm học<br/>2017 -2018</b> | <b>Năm học<br/>2018 -2019</b> | <b>Tăng/giảm (%)</b> |
|----------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|----------------------|
| <b><i>A. Hội nghị Khoa học sinh viên</i></b> |                               |                               |                      |
| - Số lượng sinh viên tham gia                | 119                           | 85                            | -28.6                |
| - Số lượng báo cáo khoa học                  | 36                            | 25                            | -30.6                |
| - Số báo cáo đạt giải                        | 8                             | 6                             | -25.0                |
| <b><i>B. Thi Olympic cấp Trường</i></b>      |                               |                               |                      |
| - Số sinh viên đạt giải                      | 2                             | 2                             |                      |
| <b><i>B. Thi Olympic cấp Quốc gia</i></b>    |                               |                               |                      |
| - Số sinh viên đạt giải                      | 0                             | 1                             |                      |
| <b><i>B. Ý tưởng khởi nghiệp HUMG</i></b>    |                               |                               |                      |
| - Số sinh viên đạt giải                      | 0                             | 1                             |                      |

#### ***Đánh giá:***

Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên đã được quan tâm và đầu tư đúng mức đã tạo được phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học sâu rộng trong Khoa. Các giảng viên và sinh viên đã chủ động hơn trong việc tìm và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ. Phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên của Khoa luôn được chú trọng và thu hút sự quan tâm, tham gia của sinh viên.

Hiểu rõ tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học, trong năm học 2018-2019 sinh viên của Khoa luôn tích cực tham gia thi Olympic và nghiên cứu khoa học, đã có 25 báo cáo được trình bày tại các tiểu ban với 06 báo cáo đạt giải cấp khoa vào tháng 5/2019, đã lựa chọn được 01 báo cáo điển hình tham gia báo cáo ở cấp Trường. Đặc biệt trong đợt thi Olympic năm học 2018-2019, trong khoa có sinh viên Nguyễn Thiên Văn - lớp Trắc địa K63 đạt giải Ba kỳ thi Olympic Toán Quốc gia và sinh viên Lại Đức Trường lớp Địa chính K60 đạt giải khuyến khích cấp trường cuộc thi Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp sinh viên, giải ba toàn quốc ý tưởng sáng tạo cấp quốc gia do chính phủ Đức DAAD tổ chức tại Việt Nam.

### 3.1.3. Công tác thông tin khoa học

Số lượng các bài báo, báo cáo khoa học do các cán bộ của Khoa đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế được trình bày trên Bảng 12.

**Bảng 12: Số lượng bài báo được công bố**

| TT | Bộ môn              | Năm học 2018-2019     |            |                    |                       |
|----|---------------------|-----------------------|------------|--------------------|-----------------------|
|    |                     | Hội thảo,<br>Hội nghị |            | Bài báo            |                       |
|    |                     | Quốc tế               | Trong nước | Tạp chí<br>Quốc tế | Tạp chí<br>trong nước |
| 1  | Trắc địa Mỏ         |                       |            |                    |                       |
| 2  | Địa chính           |                       |            |                    | 13                    |
| 3  | Bản đồ              |                       |            |                    |                       |
| 4  | Trắc địa công trình | 5                     | 6          | 1                  | 11                    |
| 5  | Trắc địa cao cấp    |                       |            |                    |                       |
| 6  | Đo ảnh và VT        |                       |            |                    |                       |
| 7  | Trắc địa PT & SS    |                       | 2          | 6                  | 10                    |

**Đánh giá:**

Trong năm học 2018-2019 cán bộ viên chức và sinh viên Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã tham gia nhiều hội thảo, hội nghị trong nước cũng như quốc tế, viết nhiều bài báo trên các tạp chí trong và ngoài nước góp phần không nhỏ vào thành tích nghiên cứu khoa học chung của trường.

**Tồn tại và hạn chế:**

- Cán bộ tham gia hoạt động còn tập trung ở những giảng viên đã có thâm niên công tác hoặc các cán bộ có tâm huyết với nghiên cứu
- Nghiên cứu chưa đồng đều giữa các bộ môn trong khoa
- Chưa có nhiều nghiên cứu mang tính chiến lược cũng như hợp tác sâu rộng giữa các nhà khoa học trong và ngoài khoa
- Chưa có nhiều công trình nghiên cứu của các cán bộ trẻ.

**Giải pháp:**

- Động viên, tạo điều kiện cũng như có chính sách ưu tiên cho các nhà khoa học trẻ.
- Giao chỉ tiêu cho các nhà khoa học ở những lĩnh vực còn ít công trình nghiên cứu.
- Lập nhóm nghiên cứu trong trong các lĩnh vực có tính liên thông.
- Tìm kiếm các nguồn công trình khoa học cũng như tạo môi trường nghiên cứu khoa học hăng say, sâu rộng trong Khoa.

**3.1.4. Công tác quản lý khoa học****Thực trạng:**

Việc xác định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa thực sự xuất phát từ nhiệm vụ giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cơ chế, chính sách tài chính chưa tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ. Cơ chế tài chính chưa tạo sự tự chủ cao đối với các tổ chức khoa học và công nghệ. Thiếu các nguồn vốn đầu tư mạo hiểm để khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất thực tế.

Cơ chế quản lý cán bộ khoa học và công nghệ chưa tạo động lực để phát huy năng lực sáng tạo của cán bộ. Chưa có các chính sách cụ thể khuyến khích lực lượng khoa học và công nghệ ngoài trường tham gia đóng góp nghiên cứu.

Phần lớn các kết quả nghiên cứu còn dừng ở phạm vi phòng thí nghiệm, chưa tạo ra nhiều công nghệ hoàn chỉnh có thể thương mại hóa. Chưa chú trọng việc mua sáng chế công nghệ của các nước tiên tiến để đổi mới công nghệ.

#### ***Nguyên nhân:***

Lãnh đạo các cấp thiếu kiên trì, kiên quyết trong tổ chức và chỉ đạo thực hiện đổi mới quản lý khoa học và công nghệ.

Cơ chế quản lý kinh tế vẫn còn tư duy bao cấp, vốn đầu tư cho nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

#### ***Giải pháp:***

Cần xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tập thể, cá nhân.

Tổ chức thực hiện đánh giá đề xuất đề tài khoa học công nghệ, tuyển chọn và xếp theo thứ tự ưu tiên các đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên. Số lượng đề tài cấp cơ sở của cán bộ giảng dạy tối thiểu là 10 đề tài, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tối thiểu 30 đề tài.

Khoa cần chỉ tiêu số lượng bài báo cho cán bộ giảng dạy.

Tổ chức kiểm tra việc xây dựng, chỉnh sửa thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, đề tài của sinh viên một cách nghiêm túc.

Tăng cường giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của khoa và của các chủ nhiệm đề tài.

### ***3.2. Công tác Hợp tác Quốc tế***

Trong năm học 2018-2019, Trong năm qua, Khoa đã tổ chức tiếp đón và làm việc với đoàn của trường Migaik và GS Harald Schuh của CHLB Đức, bên cạnh đó khoa đã gửi quà đến trường Migaik nhân kỷ niệm 240 năm thành lập trường thể hiện tình cảm và quan hệ hợp tác truyền thống gắn bó giữa khoa và trường.

## ***4. Công tác tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ***

### ***4.1. Công tác tổ chức bộ máy, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo***

Các đơn vị trực thuộc khoa bao gồm 7 bộ môn chuyên ngành, 01 Tổ máy và 01 Phòng thí nghiệm Xử lý số liệu trắc địa, 01 Trạm Corss.

Công tác bổ nhiệm lãnh đạo khoa, bộ môn được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của trường.

Quy chế nội bộ vẫn chưa được xây dựng cụ thể, thời gian tới cần triển khai xây dựng quy chế nội bộ của khoa để thúc đẩy tốt hơn nữa các hoạt động chung đồng thời thúc đẩy sự phát triển của khoa hơn nữa.

### ***4.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức***

- Chiến lược xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức: Khoa và các bộ môn luôn chú trọng tới công tác cán bộ. Các bộ môn đều có kế hoạch xây dựng và

phát triển đội ngũ cán bộ cả về lượng và chất, nhiều cán bộ trẻ đã được cử đi học tập trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu tiếp cận khoa học tiên tiến của thế giới.

- Kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức:
- + Bồi dưỡng cán bộ cả về chuyên môn, ngoại ngữ và tin học
- + Tạo điều kiện, động viên cán bộ đi học nâng cao trình độ ở nước ngoài
- + Cử cán bộ tiếp xúc với các cơ sở sản xuất nhằm gắn lý thuyết với thực tế sản xuất.

**Bảng 15: Cơ cấu cán bộ viên chức của Khoa**

| Nội dung                  | Năm 2018 | Năm 2019 | Tăng/giảm (%) |
|---------------------------|----------|----------|---------------|
| Tổng số CBVC              | 93       | 85       | -8.6          |
| - Cán bộ giảng dạy        | 79       | 72       | -8.9          |
| - Cán bộ hành chính       | 2        | 2        | 0.0           |
| - Cán bộ PVGD             | 13       | 11       | -15.4         |
| Cán bộ nghỉ hưu           | 1        | 4        | 300.0         |
| Cán bộ chuyển công tác    | 1        | 3        | 200.0         |
| Cử đi học cao học         |          | 1        |               |
| Cử đi học NCS             | 2        | 1        | -50.0         |
| Cử đi học NCS sau Tiến sĩ | 1        |          | -100.0        |

**Nhận xét, đánh giá chung:** Hiện tại khoa có tổng số cán bộ, viên chức là 85, so với năm 2018 số cán bộ viên chức của khoa giảm 8 do: Thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo khoa chưa tuyển dụng cán bộ viên chức mới và có 04 cán bộ giảng dạy nghỉ chế độ, 03 cán bộ xin chuyển công tác. Trong số 85 cán bộ viên chức của khoa hiện nay có 07 cán bộ đang nghiên cứu học tập tại các nước Australia, Pháp, Áo, 11 cán bộ phục vụ giảng dạy và 02 cán bộ hành chính văn phòng, 02 cán bộ nghỉ không hưởng lương. Như vậy số cán bộ trực tiếp tham gia giảng dạy của khoa là 63 cán bộ.

**Bảng 16: Cơ cấu đội ngũ giảng viên**

| Năm  | GS       |           | PGS      |           | TS       |           | ThS      |           | ĐH       |           |
|------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|
|      | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 2018 |          |           | 15       | 16.0      | 28       | 29        | 47       | 50.0      | 5        | 5.0       |
| 2019 | 1        | 1.2       | 15       | 17.7      | 26       | 30.6      | 41       | 48.2      | 2        | 2.4       |

Tỷ lệ giảng viên/sinh viên: 1/20

**Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD (số lượng, trình độ, hiệu quả làm việc):**

- Số lượng: 11 người
- Trình độ: có trình độ từ đại học trở lên.

- Hiệu quả làm việc: Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD được đào tạo bài bản theo đúng chuyên môn, có năng lực tổ chức sắp xếp kế hoạch, có hiệu quả làm việc tốt.

Bảng cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng viên cho thấy năm 2019 số cán bộ của khoa có trình độ trên đại học là trên 90%. Ngoài số cán bộ cơ hữu kể trên, Khoa còn có đội ngũ đông đảo các cộng tác viên khoa học và cố vấn là các chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực Trắc địa, Bản đồ và Quản lý đất đai là các cán bộ ở các Viện, Trung tâm, Tập đoàn, Tổng công ty, ... thường xuyên tham gia giảng dạy, hướng dẫn khoa học cho các sinh viên, học sinh cao học và nghiên cứu sinh của Khoa.

***Nhận xét, đánh giá chung về những kết quả đạt được trong phát triển, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên.***

Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, viên chức của khoa luôn được quan tâm, chú trọng. Đội ngũ cán bộ của khoa đang dần được trẻ hóa và được đào tạo bài bản tại các nước có nền khoa học tiên tiến trên thế giới, có năng lực và khả năng nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, số lượng cán bộ trẻ lớn cũng là một hạn chế trong việc biên soạn và xuất bản giáo trình của Khoa. Công tác đào tạo cán bộ còn chưa đi vào chiều sâu, chưa phát triển được đội ngũ cán bộ có thể kế cận các cán bộ khoa học đầu ngành đã và sẽ về hưu.

## **5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo**

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa gồm có 08 phòng thí nghiệm, 01 Phòng máy trắc địa và 01 trạm Cors.

Nhìn chung các phòng thí nghiệm của khoa chưa được đầu tư toàn diện, còn mang tính đơn lẻ, chưa đầy đủ, vẫn còn tồn tại một số thiết bị được đầu tư trước đây đã lạc hậu hoặc mang tính giáo dục chưa đáp ứng tốt cho công tác nghiên cứu. Đứng trước những khó khăn như vậy, các đơn vị trực tiếp quản lý các phòng thí nghiệm vẫn đảm bảo cho các thiết bị hoạt động bình thường để phục vụ công tác đào tạo trong và ngoài khoa tuy nhiên để phục vụ tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của sinh viên trong và ngoài khoa đòi hỏi phải có sự tăng cường hơn nữa trang thiết bị máy móc hiện đại thay thế.

## **6. Các hoạt động khác**

### **6.1. Thực hiện quy chế dân chủ**

Việc thực hiện quy chế dân chủ của khoa đạt được kết quả tốt, thể hiện trên các nội dung sau:

- Các cuộc họp định kỳ được duy trì và đảm bảo cả về nội dung và chất lượng, phù hợp với nhu cầu công việc. Hội nghị cán bộ viên chức, Hội đồng khoa học và đào tạo,... được tổ chức công khai, dân chủ, đúng quy chế.

- Công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến đội ngũ cán bộ viên chức trong khoa, công khai những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, tuyển dụng, nâng ngạch, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ viên chức trong khoa.

### **6.2. Công tác tài chính**

Công tác thu chi tài chính của khoa luôn được thực hiện đúng với quy chế của trường, đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai (có báo cáo chi tiết kèm theo).

Là một khoa chuyên ngành, không có hoạt động kinh doanh nên nguồn thu của khoa rất hạn hẹp. Kinh phí hoạt động thường xuyên của khoa chủ yếu từ các nguồn: Kinh phí hỗ trợ hoạt động do trường cấp, trích tiền phần trăm vượt giờ của cán bộ trong khoa, đóng góp của các chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Đây là con số rất nhỏ so với các khoản chi cho các hoạt động thường xuyên của khoa.

Song hành cùng khoa, nhiều cán bộ và các bộ môn trong khoa đã có những ủng hộ tích cực cả về vật chất và tinh thần đối với các hoạt động của cán bộ và sinh viên trong khoa. Thay mặt Ban lãnh đạo khoa, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các tập thể và cá nhân đã góp phần công sức của mình vào sự nghiệp phát triển chung của khoa. Mong rằng các đóng góp này sẽ tiếp tục được duy trì và nhân rộng hơn nữa.

Bên cạnh các nguồn thu giảm thì các khoản kinh phí phục vụ hoạt động thường niên của khoa hầu như không giảm. Do vậy hàng năm Khoa cần phải họp với các đơn vị trong khoa lập dự trù kinh phí cho hoạt động thường niên của khoa một cách chi tiết để có kế hoạch đảm bảo tài chính cho các hoạt động của khoa được duy trì ổn định.

### **6.3. Công tác thi đua khen thưởng**

Kết quả đánh giá phân loại viên chức và danh hiệu thi đua năm học 2018-2019 của các tập thể và cá nhân trong khoa đã được gửi về các đơn vị theo thông báo số 427/TB-MĐC ngày 28/8/2018.

**Bảng 17: Danh hiệu thi đua năm học 2017-2018**

| Danh hiệu thi đua                  | Số lượng  |           | So sánh với năm 2017-2018 |
|------------------------------------|-----------|-----------|---------------------------|
|                                    | 2017-2018 | 2018-2019 |                           |
| Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở         | 28        | 26        | -7.1                      |
| Lao động tiên tiến                 | 49        | 43        | -12.2                     |
| Tập thể lao động tiên tiến         | 8         | 9         | 12.5                      |
| Đề nghị Chiến sĩ thi đua cấp Bộ    | 0         | 1         |                           |
| Đề nghị Hiệu trưởng tặng giấy khen | 3         | 4         | 33.3                      |
| Bằng khen cấp bộ                   | 8         | 3         | -62.5                     |
| Đề nghị Bằng khen Thủ tướng        | 1         |           | -100.0                    |
| Huân chương lao động hạng 3        | 0         | 1         |                           |

Trong năm học 2018-2019, các cán bộ của khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã có nhiều thành tích đáng khích lệ. Điều này chứng tỏ các cán bộ trong khoa luôn thi đua phấn đấu để đạt được thành tích cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đây là nhân tố quan trọng giúp khoa có thể rút ngắn thời gian trong quá trình phát triển và sớm bổ sung được nhiều cán bộ cổ học hàm học vị để đạt được những thành tích vượt bậc trong thời gian tới. Do vậy, cần duy trì và phát huy những thành

tích đã đạt được trong công tác thi đua khen thưởng nhằm khích lệ, động viên các cán bộ viên chức của khoa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### **6.4. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Trong năm học 2018-2019, toàn thể cán bộ viên chức của khoa luôn thực hiện đúng quy chế giảng dạy, thi cử và giờ làm việc theo định của nhà trường.

#### **6.5. Công tác Công đoàn**

Trong năm học 2018-2019, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban chủ nhiệm khoa, Công đoàn khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai luôn làm tốt công tác hiếu hỉ, kịp thời thăm hỏi, động viên các công đoàn viên trong khoa, thực hiện xét trợ cấp khó khăn cho các công đoàn viên trong khoa theo đúng quy định. Bên cạnh đó, Công đoàn khoa còn tích cực hưởng ứng các hoạt động do Công đoàn cấp trên phát động.

Trong năm học 2018-2019 Ban chấp hành Công đoàn khoa đã đề nghị khen thưởng 06 tổ công đoàn xuất sắc, 31 công đoàn viên xuất sắc, đề nghị tặng bằng khen công đoàn ngành 01 đồng chí, tặng giấy khen công đoàn trường cho 01 tổ công đoàn và 08 công đoàn viên.

Công đoàn khoa đã phối hợp nhịp nhàng với Ban chủ nhiệm khoa để thực hiện mọi nhiệm vụ được cấp trên giao phó, triển khai các hoạt động phong trào một cách tích cực, nhiệt tình, thông qua đó xây dựng được tinh thần đoàn kết, tương trợ trong khoa, trong trường.

#### **6.6. Công tác Đoàn thanh niên và Hội sinh viên**

Trong năm học 2018-2019, Liên chi Đoàn và Liên chi Hội khoa luôn giúp đỡ, động viên các đoàn viên thanh niên có cuộc sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Đối với phong trào văn thể, Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai luôn phát huy tốt truyền thống quý báu, là đơn vị mạnh trong trường, các thành tích đã đạt được trong năm học 2018-2019:

1. Giải khuyến khích Hội Trại 8/3 năm 2018
2. Giải khuyến khích Hội khỏe truyền thống 26/3 năm 2018
3. Giải nhì bóng rổ Nam sinh viên năm 2018
4. Giải nhất toàn đoàn Hội diễn văn nghệ sinh viên cấp Trường năm 2018.
5. Giải khuyến khích Bóng chuyền nam sinh viên năm 2018

Kết quả NCKH, thi Olympic:

- + Tham gia thi Olympic và đạt Giải nhì thi Olympic cấp trường Môn Đại Số
- + Giải 3 toàn quốc hội thi Toán sinh viên Quốc Gia 2018 - 2019
- + Giải khuyến khích Ý tưởng khởi nghiệp 2018 - 2019
- + Giải 3 toàn quốc cuộc thi Falling Walls Lab

- Các đoàn viên sinh viên trong khoa luôn ham gia nhiệt tình trong các phong trào tình nguyện, hiến máu nhân đạo, vv... và các phong trào khác do trường và khoa phát động

Trong số các em sinh viên tích cực tham gia hoạt động phong trào năm học vừa qua, Ban chủ nhiệm khoa cũng biểu dương các em sau đây đã có thành tích xuất sắc trong tham gia các hoạt động do trường và khoa phát động.

Trong Lễ tổng kết năm học 2018-2019 diễn ra vào ngày 23/9/2017, khoa đã tổ chức khen thưởng động viên 10 em sinh viên xuất sắc trong tham gia hoạt động phong trào. Những phần thưởng tuy nhỏ bé nhưng Ban chủ nhiệm khoa hy vọng nó sẽ là động lực để các em phấn đấu tốt hơn nữa trong những năm tiếp theo.

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Từ các hoạt động nêu ra ở trên, chúng ta có thể khẳng định rằng Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã và đang từng bước khẳng định vai trò, vị trí của Khoa trong công tác đào tạo của Nhà trường và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập.

Tuy vậy, trong quá trình triển khai nhiệm vụ năm học Khoa còn bộc lộ nhiều yếu kém cần khắc phục:

- Chất lượng tuyển sinh và số lượng tuyển sinh những năm gần đây đang gặp khó khăn, các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ và đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị thí nghiệm chưa đáp ứng được như cầu phát triển.

- Việc cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập chưa được quan tâm đúng mức, còn lúng túng trong phương pháp và cách làm để đạt được hiệu quả mong muốn.

- Công tác quản lý, sử dụng cũng như đầu tư trang thiết bị làm chưa hiệu quả, chưa tận dụng hết công năng các phòng thí nghiệm phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

**Phần thứ hai**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**  
**CỦA KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**NĂM HỌC 2019 - 2020**

*Kính thưa các vị khách quý!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu!*

Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã đề ra các phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho năm học 2019-2020 như sau:

**1. Phương hướng và nhiệm vụ**

**2. Các giải pháp chủ yếu**

*Kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp!*

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC 2019**

**- Thời gian: 8h30 ngày 08/10/2018 (Thứ Hai)**

**- Địa điểm: Phòng Sông Công**

1. 13h00-13h30': đón tiếp đại biểu;
2. Ổn định tổ chức, MC dẫn chương trình
3. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;

Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn;

Dự kiến: - Chủ tịch đoàn gồm 03 đồng chí: 1. TS Trần Thùy Dương

2. PGS.TS Nguyễn Văn Sáng

3. ThS Tạ Thị Thu Hường

- Thư ký đoàn gồm 02 đồng chí: 1. ThS Nguyễn Văn Lợi

2. ThS Lê Thị Thanh Tâm

Xin ý kiến Hội nghị

4. Đoàn chủ tịch giới thiệu chương trình hội nghị (Thầy Dương)

5. Báo cáo tóm tắt tổng kết năm học 2018-2019 (Thầy Sáng)

6. Phương hướng nhiệm vụ năm học 2019-2020 (Thầy Dương)

6. Báo cáo công tác tài chính (Cô Hường)

7. Các tham luận và ý kiến của đại biểu;

8. Đại biểu tham dự HNCBVC trường 2019

- Đại biểu đương nhiên: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐT, Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng, CT Công đoàn trường, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Trưởng ban nữ công, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Bí thư đoàn thanh niên trường

- Đại biểu khách mời:

+ Các Giáo sư, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú đang công tác

+ Chủ tịch Hội sinh viên trường, đại diện lãnh đạo các Trung tâm và Công ty Codeco

- Trưởng, phó các Phòng, Khoa, Ban, Trung tâm, Trạm, Văn phòng

- Đại biểu bầu từ khoa: 22 cán bộ

+ Bm Bản đồ:

+ Bm Trắc địa phổ thông:

+ Bm Địa chính:

+ Bm Trắc địa Mỏ:

+ Bm Trắc địa công trình:

+ Bm Trắc địa cao cấp:

+ Bm Đo ảnh – Viễn thám:

+ Tổ máy TĐ + VPK:

7. Chủ tịch đoàn tổng kết các ý kiến; (Thầy Dương)

8. Thông qua nghị quyết Hội nghị; (Lợi)

9. Kết thúc 17h00' cùng ngày
10. Nghỉ ăn tối. (Nhà hàng Việt Hà)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT  
KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI



**BÁO CÁO**  
**TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**  
**KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**  
**VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**HÀ NỘI, THÁNG 10/2020**

**BÁO CÁO**  
**TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**  
**KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

*Kính thưa các vị khách quý !*

*Kính thưa các quý vị đại biểu !*

Năm học 2019-2020 đã kết thúc, thực hiện Thông báo số 496/MĐC-HCTH ngày 22/9/2020 của Hiệu trưởng về việc chuẩn bị Hội nghị CBVC Trường lần thứ 47, hôm nay Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai tổ chức Hội nghị CBVC để tổng kết, đánh giá những kết quả mà tập thể cán bộ, viên chức và sinh viên trong Khoa đã thực hiện trong năm học vừa qua, đánh giá những ưu điểm, những tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm, tôn vinh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Nhà trường, của Khoa trong năm học 2019-2020 đồng thời Hội nghị cũng sẽ thảo luận đề ra những phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho công tác của Khoa năm học 2020-2021.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường và các phòng ban chức năng đã đến dự Hội nghị, lắng nghe và giải đáp các thắc mắc của CBVC trong Khoa.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin trình bày báo cáo hội nghị cán bộ viên chức khoa Trắc Địa - Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2019-2020.

**Báo cáo gồm 2 phần:**

- **Phần thứ nhất:** Báo cáo tổng kết các hoạt động của Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2019 - 2020
- **Phần thứ hai:** Phương hướng, nhiệm vụ của Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2020 - 2021

**Phần thứ nhất**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**NĂM HỌC 2019 – 2020**

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Năm học 2019-2020 là năm học cuối cùng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; triển khai thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; Quán triệt Chỉ thị số 2268/CTBGDDT ngày 8/8/2019 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019 - 2020 của ngành Giáo dục.

**Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020**  
***Thuận lợi***

- Khoa luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Nhà trường, sự giúp đỡ ủng hộ của các đơn vị trong và ngoài trường.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học tạo điều kiện thuận lợi để Nhà trường và Khoa tiếp tục đổi mới toàn diện các hoạt động để từng bước nâng cao chất lượng, hội nhập với giáo dục đại học khu vực và trên thế giới.

- Các mặt hoạt động của Khoa luôn được Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa và Hội đồng Khoa quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Khoa trong giai đoạn mới, hướng tới tự chủ. Cán bộ viên chức đoàn kết nhất trí quyết tâm xây dựng khoa vững mạnh toàn diện.

- Việc tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ đã được triển khai và hoàn thành tốt.

***Khó khăn***

- Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến đất cả các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam cũng chịu nhiều thiệt hại rất nặng nề. Nền kinh tế Việt Nam đã và đang chịu nhiều tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tác động trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội nói chung và giáo dục nói riêng, ảnh hưởng mạnh đến tâm lý cũng như đời sống nhân dân và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động dạy – học của Nhà trường và Khoa.

- Công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là tuyển sinh hệ đại học chính quy, tiếp tục không đạt chỉ tiêu, ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo của Khoa.

Phát huy những yếu tố thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, toàn khoa đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ năm học.

## **1. Công tác chính trị, tư tưởng**

Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của Khoa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa và Ban chủ nhiệm các Bộ môn, toàn thể cán bộ viên chức, sinh viên trong khoa luôn nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước và các Bộ ngành có liên quan; hưởng ứng và tích cực tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động văn thể do Trường và các tổ chức đoàn thể phát động; nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với sự phát triển của Khoa, của Trường trong việc phấn đấu, rèn luyện về tư tưởng, đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường.

### ***Nhận xét, đánh giá chung:***

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được Khoa quan tâm và coi trọng. Qua việc học tập quán triệt các Nghị quyết của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và triển khai các hoạt động khác đã giúp cho cán bộ viên chức và sinh viên trong Khoa hiểu rõ về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong các hoạt động Khoa, của Trường; Khoa đã xây dựng được khối đoàn kết trong toàn khoa, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, đẩy lùi tiêu cực góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong Khoa từ đó tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường, hoàn thành mọi nhiệm vụ của Khoa, Trường.

### ***Giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng:***

Phổ biến kịp thời, kiểm tra, đôn đốc toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên trong Khoa thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước, các Bộ ngành liên quan và của Nhà trường đề ra.

Lãnh đạo khoa cùng với lãnh đạo các bộ môn phải chủ động kịp thời trong việc nắm bắt được tình hình, tâm tư, nguyện vọng và tư tưởng của cán bộ viên chức và sinh viên trong khoa để cùng có hướng giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong thực thi nhiệm vụ.

## **2. Công tác đào tạo**

### ***2.1. Công tác tuyển sinh năm 2020***

Kết quả tuyển sinh các hệ đào tạo Chính quy, Liên thông ĐH, VLVH, Văn bằng 2, Sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) năm 2020 được thể hiện trong Bảng 1:

**Bảng 1: Kết quả tuyển sinh**

| Hệ đào tạo           | Ngành đào tạo              | Năm 2019   | Năm 2020   | Tăng (+)/Giảm (-) (%) | Ghi chú                                     |
|----------------------|----------------------------|------------|------------|-----------------------|---------------------------------------------|
| ĐH chính quy         | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ | 22         | 23         | +4.55                 | Kết quả tuyển sinh tính đến ngày 18/10/2020 |
|                      | Địa tin học                | 5          | 11         | +120.00               | Kết quả tuyển sinh tính đến ngày 18/10/2020 |
|                      | Quản lý đất đai            | 23         | 22         | -4.35                 | Kết quả tuyển sinh tính đến ngày 18/10/2020 |
| Văn bằng 2 chính quy |                            | 16         |            | -100.00               |                                             |
| Đại học Liên thông   | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ | 6          | 23         | +283.33               |                                             |
| Đại học VHVL         | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ | 1          |            | -100.00               |                                             |
| Cao học              | Kỹ thuật trắc địa          | 35         | 89         | +154.29               | Đợt 2 2019 và đợt 1 2020                    |
|                      | Bản đồ viễn thám và CNTT   | 8          | 5          | -37.50                | Đợt 2 2019 và đợt 1 2020                    |
|                      | Quản lý đất đai            | 19         | 11         | -42.11                | Đợt 2 2019 và đợt 1 2020                    |
| Nghiên cứu sinh      |                            | 0          | 1          |                       |                                             |
| <b>Tổng</b>          |                            | <b>135</b> | <b>185</b> | <b>+37.04</b>         |                                             |

***Đánh giá công tác tuyển sinh trong năm 2019-2020: Tính tổng thể tuyển sinh các hệ năm 2019-2020 tăng 37,04% so với năm 2018-2019, tuy nhiên:***

- Các hệ đại học chính quy, đại học liên thông, đại học vừa học vừa làm vẫn tiếp tục giảm, không tuyển đủ chỉ tiêu.

- Tuyển sinh cao học trong năm vừa qua đạt mức khá về số lượng, tập trung chủ yếu ở các bộ môn: Trắc địa Mỏ, Địa chính, Trắc địa công trình.

- Nghiên cứu sinh: Theo quy chế đào tạo tiến sỹ mới thì trong những năm gần đây số lượng tuyển sinh được rất ít, cụ thể: đợt 2 năm 2019 tuyển sinh được 01NCS, đợt 1 năm 2019 và đợt 1 năm 2020 không tuyển sinh được.

***Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:***

Tồn tại, hạn chế: So với những năm trước số lượng tuyển sinh được ít, chất lượng sinh viên trúng tuyển không cao.

Nguyên nhân:

- Do việc thay đổi hình thức tuyển sinh của Bộ

- Hiện nay có nhiều trường đào tạo ngành Trắc địa – Bản đồ

- Nhiều khu công nghiệp và các loại hình đào tạo khác, xuất khẩu lao động vv... thu hút học sinh sau tốt nghiệp phổ thông

- Do ảnh hưởng của yếu tố ngành nghề, cơ hội tìm kiếm việc làm của sinh viên ngành Trắc địa – Bản đồ trong những năm gần đây giảm, lương thấp, bên cạnh đó sinh viên ngại khó, ngại khổ không muốn đi làm ở những nơi xa nên cơ hội tìm kiếm việc làm càng khó khăn hơn.

- Chất lượng đầu vào thấp nên chất lượng đào tạo và đầu ra của sinh viên giảm.

### ***Giải pháp:***

Đứng trước thực trạng công tác tuyển sinh không ổn định trong ba năm gần đây, kết hợp với Nhà trường, Khoa cần phải thực hiện các công việc sau:

- Xúc tiến việc mở thêm các ngành mới thu hút sinh viên theo học.

- Liên hệ với các cơ quan, địa phương để mở ra những hướng và hình thức đào tạo mới.

- Đổi mới nội dung chương trình giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy, đưa các công nghệ mới vào giảng dạy.

- Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Khoa với Trường làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá ngành nghề của Khoa và Trường trên các phương tiện truyền thông, mô tả ngành nghề một cách chi tiết để thu hút các em học sinh từ khi còn học phổ thông.

- Tăng cường hợp tác với các cơ sở sản xuất để tăng cơ hội việc làm tốt cho sinh viên khi ra trường.

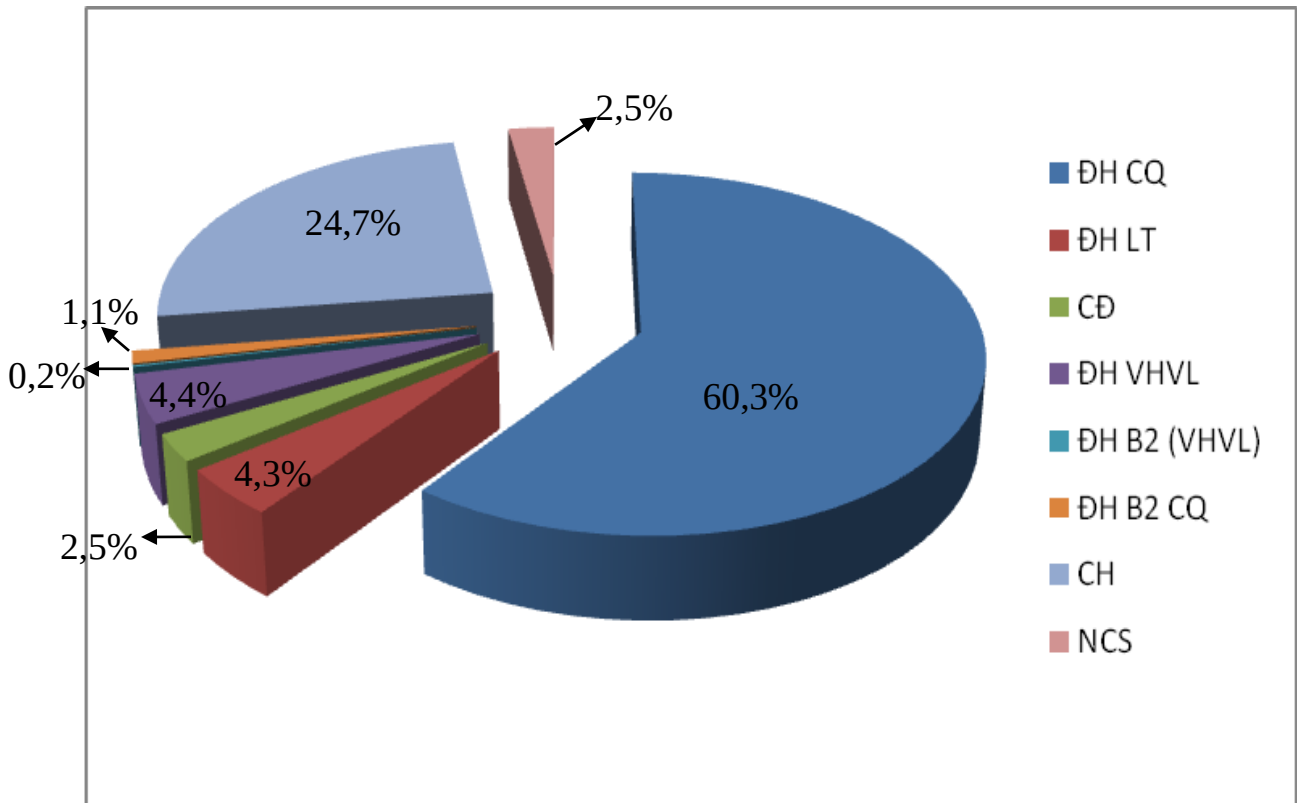
### ***2.1. Quy mô đào tạo***

Trong mấy năm vừa qua, mặc dù khoa đã có nhiều giải pháp như tiến hành mở thêm các ngành mới, tăng cường quảng bá giới thiệu ngành nghề nhưng số lượng tuyển sinh của Khoa vẫn không đủ chỉ tiêu và tiếp tục giảm, do đó quy mô đào tạo giảm. Thông tin chi tiết về quy mô đào tạo được trình bày trên bảng 1.

**Bảng 2: Quy mô đào tạo**

| <b>Hệ đào tạo \ Năm học</b> | <b>2018-2019</b> | <b>2019-2020</b> | <b>Tăng (+)/Giảm (-)<br/>(%)</b> |
|-----------------------------|------------------|------------------|----------------------------------|
| ĐH chính quy                | 1055             | 750              | -28.91                           |
| Đại học Liên thông          | 110              | 54               | -50.91                           |
| Văn bằng 2 chính quy        | 14               | 14               | 0                                |
| Đại học bằng 2 (VHVL)       | 2                | 2                | 0                                |
| Đại học VHVL                | 61               | 55               | -9.84                            |
| Cao đẳng                    | 43               | 31               | -27.91                           |
| Cao học                     | 163              | 307              | +88.34                           |
| Nghiên cứu sinh             | 30               | 31               | +3.33                            |
| <b>Tổng</b>                 | <b>1478</b>      | <b>1244</b>      | <b>-15,83</b>                    |

Tổng số sinh viên các hệ đào tạo của Khoa trong năm học 2019-2020 là 1244 giảm so với năm 2018-2019 là 234 tương ứng 15,83%.



**Hình 1: Phân bố quy mô đào tạo các hệ năm học 2019-2020**

Từ các số liệu và sơ đồ trên chúng ta có thể thấy quy mô đào tạo và tuyển mới của tất cả các ngành, các hệ trong khoa đang vẫn đang tiếp tục giảm, nguyên nhân chủ yếu là do số lượng tuyển sinh đầu vào gặp nhiều khó khăn.

#### ***Những kết quả đạt được về đào tạo:***

Trong năm học 2019-2020, các em sinh viên đã được phân chuyên ngành và yên tâm học tập. Cùng với sự động viên giúp đỡ của tập thể lớp, của các cán bộ lớp, sự chỉ bảo tận tình của các thầy cô giáo trong khoa và với sự nỗ lực cố gắng của bản thân mỗi sinh viên, các em đã đạt được các thành tích đáng ghi nhận. Kết quả học tập của sinh viên trong năm học 2019-2020 được thống kê trong Bảng 3.

**Bảng 3: Kết quả học tập năm học 2019-2020**

| Xếp loại   | Học kỳ 1 |         | Học kỳ 2 |         |
|------------|----------|---------|----------|---------|
|            | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % |
| Xuất sắc   | 54       | 10.0    | 31       | 10.4    |
| Giỏi       | 64       | 12.1    | 52       | 17.4    |
| Khá        | 153      | 28.9    | 124      | 41.5    |
| Trung bình | 76       | 14.3    | 46       | 15.4    |
| Yếu        | 120      | 22.6    | 46       | 15.4    |

#### ***Nhận xét, đánh giá:***

Từ bảng thống kê kết quả học tập của năm học 2019-2020 của hệ đào tạo đại học chính quy cho thấy: Tỷ lệ sinh viên từ khá trở lên chiếm hơn 60%, tỷ lệ sinh viên

dưới trung bình là 15.4%, số sinh viên này tập trung chủ yếu vào sinh viên thuộc năm thứ nhất và năm thứ hai do các em chưa quen với hình thức học ở bậc đại học. Những em sinh viên từ năm thứ ba trở đi do đã có ý thức ngành nghề nên đã xây dựng được cho bản thân phương pháp học tập phù hợp và có hiệu quả nên kết quả học tập cũng tốt hơn.

### ***Giải pháp:***

Lãnh đạo khoa và lãnh đạo các bộ môn cần phối hợp chặt chẽ với cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, hội sinh viên tổ chức các buổi trao đổi, hướng dẫn các em phương pháp tiếp cận với hình thức học ở bậc đại học nhằm giúp đỡ các em nâng cao điểm số của mình, đồng thời nên tạo nhiều câu lạc bộ lành mạnh thu hút các em tham gia, gắn cá nhân với tập thể từ đó tạo được sự phấn khởi tích cực và hứng thú trong học tập của mỗi em.

### **2.3. Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án**

**Bảng 4: Khối lượng giảng dạy năm học 2019-2020**

| <b>TT</b> | <b>Bộ môn</b>       | <b>Quy định</b> | <b>Thực hiện</b> | <b>Giờ vượt</b> | <b>% thực hiện</b> |
|-----------|---------------------|-----------------|------------------|-----------------|--------------------|
| 1         | Trắc địa cao cấp    | 1 340           | 1 921,3          | 581,3           | 143,4              |
| 2         | Trắc địa phổ thông  | 2 145,2         | 1 673,6          | -471,6          | 78,0               |
| 3         | Trắc địa công trình | 2 504,3         | 4 739,2          | 2 234,9         | 189,2              |
| 4         | Trắc địa Mô         | 2 490,8         | 4 840,9          | 2 350,1         | 194,4              |
| 5         | Bản đồ              | 1 441,8         | 1 751            | 309,2           | 121,4              |
| 6         | Địa chính           | 2 673           | 4 577,3          | 1 904,3         | 171,2              |
| 7         | Đo ảnh – Viễn thám  | 1 998           | 1 862,5          | -135,5          | 93,2               |
|           | <b>Cộng</b>         | <b>14 593,1</b> | <b>21 365,8</b>  | <b>6 772,7</b>  | <b>146,41</b>      |

Trong năm học 2019-2020, do ảnh hưởng của công tác tuyển sinh đầu vào nên đã bắt đầu xuất hiện tình trạng thiếu giờ ở một số bộ môn như Đo ảnh và Viễn thám (thiếu 125,5 giờ), Trắc địa phổ thông và sai số (thiếu 471,6 giờ).

Đánh giá tổng thể: Toàn khoa Khoa đã hoàn thành tốt và vượt mức khối lượng giảng dạy theo quy định. Tổng số giờ thực hiện trong toàn Khoa là 21.365 giờ, trong đó số giờ vượt là 6.772 giờ (so với năm học 2018-2019 số giờ thực hiện giảm 8.694 giờ (tương ứng 28,9%). Nhìn chung, các bộ môn trong khoa đều thực hiện đúng các quy định của Nhà trường trong công tác giảng dạy, thi cử, chủ động trong việc bố trí cán bộ tham gia giảng dạy phù hợp với điều kiện của từng bộ môn.

Trong năm học vừa qua, công tác hướng dẫn tốt nghiệp đại học và sau đại học cũng đã được các bộ môn nghiêm túc thực hiện.

**Bảng 5: Thống kê số lượng bảo vệ tốt nghiệp, luận văn năm học 2019-2020**

| <b>Stt</b> | <b>Lớp</b>         | <b>Số SV đã bảo vệ ĐATN</b> |
|------------|--------------------|-----------------------------|
| 1          | Đại học chính quy  | 163                         |
| 2          | Đại học (VLVH)     | 4                           |
| 3          | Liên thông đại học | 16                          |

|             |                 |            |
|-------------|-----------------|------------|
| 4           | Cao học         | 140        |
| 5           | Nghiên cứu sinh | 4          |
| <b>Tổng</b> |                 | <b>183</b> |

Trong năm học 2019-2020 đã có 177 sinh viên được xét tốt nghiệp và cấp bằng.

**Bảng 6: Thống kê số lượng sinh viên xét tốt nghiệp năm học 2019-2020**

| STT | Đợt                    | Số sv được xét TN |
|-----|------------------------|-------------------|
| 1   | Đợt 3 năm 2019         | 54                |
| 2   | Bổ sung đợt 3 năm 2019 | 16                |
| 3   | Đợt tháng 9 năm 2020   | 107               |
|     | <b>Cộng</b>            | <b>177</b>        |

Hiện nay với số lượng sinh viên đã bảo vệ tốt nghiệp từ các năm trước tồn lại đến nay toàn khoa vẫn còn 264 sinh viên thuộc các khóa đã bảo vệ tốt nghiệp chưa được xét tốt nghiệp nguyên nhân chủ yếu là do chưa đạt chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ (theo thống kê của Trung tâm NN-TH tháng 9/2020)

Nhìn chung toàn thể cán bộ giảng dạy trong khoa đều tích cực chủ động thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học từ đó tạo cho các em sinh viên có hứng thú hơn trong học tập và thi cử.

Việc xây dựng ngân hàng đề thi, đáp án cũng đã được các bộ môn chủ động thực hiện theo đúng quy định và kế hoạch của Nhà trường.

#### **2.4. Kết quả xử lý học tập năm học 2019 – 2020**

**Bảng 7: Thống kê xử lý học tập năm học 2019-2020**

| TT | Nội dung                    | Học kỳ 1 | Học kỳ 2 | Tổng cả năm |
|----|-----------------------------|----------|----------|-------------|
| 1  | Buộc thôi học               | 23       | 15       | 38          |
| 2  | Cảnh báo mức 1              | 7        | 9        | 16          |
| 3  | Cảnh báo mức 2              | 23       | 104      | 127         |
| 4  | Cảnh báo mức 3              | 29       | 78       | 107         |
| 5  | Bảo lưu quá hạn             | 29       | 0        | 29          |
| 6  | BTH do bảo lưu quá thời hạn |          | 42       | 42          |

Ghi chú: Học kỳ 2 năm học 2019-2020 chưa có kết quả xử lý của Nhà trường, số liệu trong bảng 7 là số liệu Khoa đang đề nghị xử lý.

#### **2.5. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên**

##### **2.5.1. Công tác sinh viên**

Khoa đã triển khai thực hiện tốt các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường về công tác quản lý sinh viên. Giáo viên chủ nhiệm và các cố vấn học tập thường xuyên có trao đổi trực tiếp với sinh viên để quản lý, phổ biến và triển khai công văn tới các lớp, hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động liên quan đến đào tạo và

công tác sinh viên. Công tác khen thưởng và kỷ luật được triển khai đến từng lớp do Khoa quản lý.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu sinh viên vẫn đang từng bước được hoàn thiện, tuy nhiên do các em sinh viên ở ngoại trú tương đối đông nên việc quản lý gặp rất nhiều khó khăn.

Công tác sinh hoạt lớp; tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học: Việc sinh hoạt lớp, tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học được duy trì thường xuyên theo kế hoạch. Các đợt sinh hoạt lớp trong năm học theo kế hoạch của nhà trường đã được các lớp và giáo viên chủ nhiệm nghiêm túc thực hiện, việc tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt lớp đã tạo điều kiện cho việc triển khai thông tin đến sinh viên được nhanh chóng đồng thời giúp nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các em sinh viên trong khoa.

Trong năm học 2019-2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Nhà trường phối hợp với phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Đoàn thanh niên trường và Khoa đã xét trợ cấp khó khăn và trợ cấp tiền mạng 3G cho sinh viên chính quy một cách kịp thời

**Công tác thi đua, khen thưởng sinh viên:**

Đề động viên, khuyến khích tinh thần học tập cho các em sinh viên, hàng năm Nhà trường và Khoa đều tổ chức xét học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng cho sinh viên có thành tích học tập tốt. Trong năm học 2019-2020 tổng số kinh phí chi được chi cho quỹ khen thưởng học bổng của Khoa là 392.895.000đ, Trong đó:

- Thi đua khen thưởng của Trường:

| Học kỳ | Xuất sắc    | Giỏi                       | Số tiền (đ)       |
|--------|-------------|----------------------------|-------------------|
| 1      | Cá nhân: 05 | Cá nhân: 38                | 4.800.000         |
| 2      | Cá nhân: 05 | Tập thể: 02<br>Cá nhân: 39 | 5.500.000         |
|        | <b>Cộng</b> |                            | <b>10.300.000</b> |

- Thi đua khen thưởng của Khoa:

| TT | Nội dung             | Thành tích                            | Số lượng                                     | Số tiền (đ)                   |
|----|----------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------|
| 1  | Học tập              | Xuất sắc<br>Tiên tiến                 | 01 sinh viên<br>02 lớp                       | 500.000<br>600.000            |
| 2  | Nghiên cứu khoa học  | Giải nhì cấp Khoa<br>Giải ba cấp Khoa | 01 nhóm<br>01 nhóm                           | 300.000<br>200.000            |
| 3  | Olympic cấp Trường   | Giải nhì<br>Giải ba<br>Giải KK        | 02 sinh viên<br>01 sinh viên<br>02 sinh viên | 600.000<br>200.000<br>200.000 |
| 4  | Hoạt động phong trào | Xuất sắc                              | 05 sinh viên                                 | 1.000.000                     |
|    | <b>Cộng</b>          |                                       |                                              | <b>3.600.000</b>              |

- Học bổng khuyến khích học tập:

| Học kỳ | Số sinh viên được xét | Số tiền (đ) |
|--------|-----------------------|-------------|
| 1      | 34                    | 185.217.500 |

|   |             |                    |
|---|-------------|--------------------|
| 2 | 36          | 173.777.500        |
|   | <b>Cộng</b> | <b>358.995.000</b> |

- Học bổng do PGS.TS Nguyễn Quang Thắng (Bm Trắc địa công trình) trao tặng:

| Học kỳ | Số sinh viên được xét | Số tiền (đ)       |
|--------|-----------------------|-------------------|
| 1      | 5                     | 15.000.000        |
| 2      | 2                     | 5.000.000         |
|        | <b>Cộng</b>           | <b>20.000.000</b> |

### **2.5.2. Công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm sinh viên**

Hoạt động hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho các em sinh viên trong khoa đã được triển khai trong các buổi hội thảo, trao đổi về ngành nghề và cơ hội việc làm. Tuy nhiên công tác này cần được triển khai cụ thể tới sinh viên đặc biệt là sinh viên năm cuối. Để thực hiện có hiệu quả chúng ta cần phải tổ chức các buổi hướng nghiệp và tư vấn việc làm theo từng ngành cụ thể, có liên quan tới chuyên ngành đào tạo của từng bộ môn, điều này giúp cho sinh viên ổn định tâm lý và yên tâm học tập.

Hiện nay, số lượng sinh viên ra trường không làm đúng chuyên ngành được đào tạo tương đối nhiều, do vậy Khoa và Nhà trường cũng cần xem xét, có các hoạt động hỗ trợ nhằm tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành.

## **2.6. Công tác tổ chức đào tạo**

### **2.6.1. Chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo và chuẩn đầu ra đại học và sau đại học đã được rà soát và chỉnh sửa định kỳ, phù hợp với các bộ môn phụ trách chuyên ngành đào tạo. Trong năm học 2019-2020, Khoa đã đăng ký và tiến hành tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ.

### **2.6.2. Công tác tổ chức đào tạo**

Công tác quản lý đào tạo được chú trọng từ việc xây dựng kế hoạch, chương trình học cho các ngành và chuyên ngành đào tạo trong Khoa. Các bộ môn trong Khoa đã chủ động phối hợp với phòng Đào tạo Đại học và Đào tạo Sau đại học để lập thời khóa biểu phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, học viên và sinh viên.

Công tác công bố kết quả học tập (như nhập điểm, nộp điểm, hoàn thành điểm...) được thực hiện theo đúng quy định.

## **2.7. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục**

Đối với những môn thi khảo thí, các bộ môn trong khoa đã thực hiện nghiêm túc theo đúng quy trình từ công tác nộp đề thi, đáp án đến công thi theo yêu cầu của Nhà trường.

## **2.8. Xuất bản giáo trình, bài giảng**

Đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng, sách chuyên khảo phục vụ cho việc học tập nghiên cứu của cán bộ, học viên và sinh viên, trong năm 2019-2020, toàn khoa đã xuất bản được 05 sách chuyên khảo và 02 giáo trình được thể hiện trong Bảng 8.

**Bảng 8: Thống kê số lượng sách xuất bản năm học 2019-2020**

| TT | Bộ môn                       | Tên sách, giáo trình                                         | Loại sách        | Tác giả                                                                                   |
|----|------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Trắc địa Mô                  | Mô hình khảo sát trong lòng đất                              | Sách chuyên khảo | PGS.TS Phạm Công Khải<br>TS Phạm Văn Chung<br>TS Nguyễn Quốc Long<br>TS Nguyễn Việt Nghĩa |
| 2  | Trắc địa công trình          | Tổ chức sản xuất trắc địa – an toàn lao động                 | Giáo trình       | ThS Nguyễn Thị Kim Thanh<br>ThS Hoàng Thị Minh Hương                                      |
| 3  | Trắc địa công trình          | Ứng dụng tin học trong trắc địa công trình                   | Giáo trình       | PGS.TS Trần Khánh<br>TS Nguyễn Hà<br>PGS.TS Nguyễn Việt Hà<br>ThS Trần Thùy Linh          |
| 4  | Trắc địa công trình          | Xử lý số liệu quan trắc và dự báo biến dạng công trình       | Sách chuyên khảo | TS Phạm Quốc Khánh                                                                        |
| 5  | Trắc địa phổ thông và sai số | Bình sai lưới trắc địa và GPS-GNSS                           | Sách chuyên khảo | GS.TSKH Hoàng Ngọc Hà                                                                     |
| 6  | Trắc địa cao cấp             | Kỹ thuật dẫn đường trong không gian                          | Sách chuyên khảo | PGS.TS Dương Văn Phong                                                                    |
| 7  | Đo ảnh và Viễn thám          | Ảnh radar và ứng dụng trong xây dựng mô hình số bề mặt (DSM) | Sách chuyên khảo | TS Trần Thanh Hà                                                                          |

### **3. Công tác Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế**

#### **3.1 Nghiên cứu khoa học**

##### **3.1.1. Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ các cấp**

Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy cán bộ giảng viên trong khoa còn tích cực trong nghiên cứu khoa học, điều này được thể hiện trong Bảng 10:

**Bảng 10: Đề tài khoa học công nghệ các cấp**

| Nội dung                           | Số lượng | Kinh phí (triệu đồng) | Ghi chú               |
|------------------------------------|----------|-----------------------|-----------------------|
| Nhiệm vụ/ Đề tài KHCN cấp Nhà nước | 1        | 6000                  | Thực hiện từ năm 2017 |
|                                    | 1        | 4700                  | Thực hiện từ năm 2018 |
| Đề tài KHCN cấp Bộ và tương đương  | 1        | 600                   | Thực hiện từ năm 2018 |
|                                    | 1        | 750                   | Thực hiện từ năm 2020 |
| Đề tài NCKH cấp cơ sở:             |          |                       |                       |
| - Tháng 12/2019                    | 04       | 125                   | Thực hiện từ năm 2019 |
| - Năm 2020                         | 07       | 205                   | Thực hiện từ năm 2020 |
| Nhiệm vụ KH&CN năm 2020            | 01       | 30                    | Thực hiện từ năm 2020 |

**Đánh giá:** Các giảng viên trong khoa đã chủ động hơn trong việc tìm và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ, tuy số lượng chưa nhiều, chưa xứng với tiềm lực cán bộ giảng viên trong khoa.

### 3.1.2. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên

**Bảng 11: Số lượng sinh viên tham gia NCKH**

| Nội dung                              | Năm học 2018 -2019 | Năm học 2019 -2020 | Tăng/giảm (%) |
|---------------------------------------|--------------------|--------------------|---------------|
| <b>A. Hội nghị Khoa học sinh viên</b> |                    |                    |               |
| - Số lượng sinh viên tham gia         | 85                 | 52                 | -38,8         |
| - Số lượng báo cáo khoa học           | 25                 | 12                 | -52,0         |
| - Số báo cáo đạt giải                 | 6                  | 2                  | -66,7         |
| <b>B. Thi Olympic cấp Trường</b>      |                    |                    |               |
| - Số sinh viên đạt giải               | 2                  | 5                  | +150,0        |
| <b>C. Thi Olympic cấp Quốc gia</b>    |                    |                    |               |
| - Số sinh viên đạt giải               | 1                  | 0                  |               |
| <b>D. Ý tưởng khởi nghiệp HUMG</b>    |                    |                    |               |
| - Số sinh viên đạt giải               | 1                  | 0                  |               |

#### **Đánh giá:**

Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên đã được quan tâm và đầu tư đúng mức đã tạo được phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học sâu rộng trong Khoa. Các giảng viên và sinh viên đã chủ động hơn trong việc tìm và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ. Phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên của Khoa luôn được chú trọng và thu hút sự quan tâm, tham gia của sinh viên. Trong năm học 2019-2020 sinh viên của Khoa luôn tích cực tham gia thi Olympic và nghiên cứu khoa học. Toàn khoa đã được duyệt 11 đề tài nghiên cứu khoa học do Nhà trường cấp kinh phí, 01 đề tài nghiên cứu khoa học do Rosneft tài trợ thực hiện trong năm học 2019-2020 thu

hút 52 sinh viên tham gia (chiếm 10% tỷ lệ sinh viên trong khoa). Các báo cáo đã được trình bày tại các tiểu ban vào tháng tháng 7/2020 với 01 báo cáo đạt giải nhất và 01 báo cáo đạt giải nhì. Trong kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2019-2020, các em trong khoa cũng đã hưởng ứng và tham gia nhiệt tình, kết quả đạt được 02 giải nhì, 01 giải 3 và 02 giải khuyến khích.

### 3.1.3. Công tác thông tin khoa học

Ngoài công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cán bộ giảng viên trong khoa còn tích cực viết báo, điều này được thể hiện trong Bảng 12.

**Bảng 12: Số lượng bài báo được công bố**

| TT | Bộ môn              | ISI      | Scopus    | Quốc tế  | Trong nước | Hội nghị, hội thảo | Ghi chú |
|----|---------------------|----------|-----------|----------|------------|--------------------|---------|
| 1  | Trắc địa Mỏ         | 3        | 10        | 2        | 4          | 5                  |         |
| 2  | Địa chính           | -        | -         | -        | 3          | -                  |         |
| 3  | Bản đồ              | -        | 1         | 2        | 8          | 2                  |         |
| 4  | Trắc địa công trình | -        | -         | 1        | 7          | 3                  |         |
| 5  | Trắc địa cao cấp    | 2        | -         | -        | -          | -                  |         |
| 6  | Đo ảnh và VT        | 1        | 1         | -        | -          | 9                  |         |
| 7  | Trắc địa PT & SS    | 2        | 1         | 1        | 5          | 3                  |         |
|    | <b>Tổng</b>         | <b>8</b> | <b>13</b> | <b>6</b> | <b>27</b>  | <b>22</b>          |         |

#### **Đánh giá:**

Trong năm học 2019-2020 cán bộ viên chức và sinh viên Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã tham gia nhiều hội thảo, hội nghị trong nước cũng như quốc tế, viết nhiều bài báo trên các tạp chí trong và ngoài nước góp phần không nhỏ vào thành tích nghiên cứu khoa học chung của trường.

#### **Tồn tại và hạn chế:**

- Cán bộ tham gia hoạt động còn tập trung ở những giảng viên đã có thâm niên công tác hoặc các cán bộ có tâm huyết với nghiên cứu
- Nghiên cứu chưa đồng đều giữa các bộ môn trong khoa
- Chưa có nhiều nghiên cứu mang tính chiến lược cũng như hợp tác sâu rộng giữa các nhà khoa học trong và ngoài khoa

#### **Giải pháp:**

- Động viên, tạo điều kiện cũng như có chính sách ưu tiên cho các nhà khoa học trẻ.
- Giao chỉ tiêu cho các nhà khoa học ở những lĩnh vực còn ít công trình nghiên cứu.
- Lập nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực có tính liên ngành.
- Tìm kiếm các nguồn công trình khoa học cũng như tạo môi trường nghiên cứu khoa học hăng say, sâu rộng trong Khoa.

### 3.1.4. Công tác quản lý khoa học

#### **Thực trạng:**

Việc xác định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa thực sự xuất phát từ nhiệm vụ giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cơ chế, chính sách tài chính chưa tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ. Cơ chế tài chính chưa tạo sự tự chủ cao đối với các tổ chức khoa học và công nghệ. Thiếu các nguồn vốn đầu tư mạo hiểm để khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất thực tế.

Cơ chế quản lý cán bộ khoa học và công nghệ chưa tạo động lực để phát huy năng lực sáng tạo của cán bộ. Chưa có các chính sách cụ thể khuyến khích lực lượng khoa học và công nghệ ngoài trường tham gia đóng góp nghiên cứu.

Phần lớn các kết quả nghiên cứu còn dừng ở phạm vi phòng thí nghiệm, chưa tạo ra nhiều công nghệ hoàn chỉnh có thể thương mại hóa. Chưa chú trọng việc mua sáng chế công nghệ của các nước tiên tiến để đổi mới công nghệ.

#### ***Nguyên nhân:***

Lãnh đạo các cấp thiếu kiên trì, kiên quyết trong tổ chức và chỉ đạo thực hiện đổi mới quản lý khoa học và công nghệ.

Cơ chế quản lý kinh tế vẫn còn tư duy bao cấp, vốn đầu tư cho nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

#### ***Giải pháp:***

Cần xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tập thể, cá nhân.

Tổ chức thực hiện đánh giá đề xuất đề tài khoa học công nghệ, tuyển chọn và xếp theo thứ tự ưu tiên các đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên. Số lượng đề tài cấp cơ sở của cán bộ giảng dạy tối thiểu là 10 đề tài, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tối thiểu 30 đề tài.

Khoa và Bộ môn cần có kế hoạch giao chỉ tiêu số lượng bài báo cho cán bộ giảng dạy; Tổ chức kiểm tra việc xây dựng, chỉnh sửa thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, đề tài của sinh viên một cách nghiêm túc hơn nữa nhằm đảm bảo chất lượng cho các đề xuất; Tăng cường giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của khoa và của các chủ nhiệm đề tài.

### ***3.2. Công tác Hợp tác Quốc tế***

Trong năm học 2019-2020, Khoa đã phối hợp với ESRI Việt Nam tổ chức chuyển giao công nghệ ArcGIS Pro cho cán bộ và sinh viên trong Khoa (giai đoạn 2019-2021) Cụ thể trong năm 2019 đã tổ chức được 5 khóa đào tạo (Khóa 1: Giới thiệu ArcGIS Pro (cơ bản) (2 ngày); Khóa 2: Giới thiệu ArcGIS Pro (nâng cao) (3 ngày); Khóa 3: Chia sẻ nội dung với ArcGIS Pro (3 ngày); Khóa 4: Cấu hình và sử dụng các ứng dụng sẵn có với nền tảng ArcGIS (2 ngày); Khóa 5: Biên tập dữ liệu (2 ngày)). Trong năm 2020 đã tổ chức được 3 khóa (Khóa 6: Giới thiệu ArcGIS for Server (2 ngày); Khóa 7: Giới thiệu ArcGIS for Developer (2 ngày); Khóa 8: Thiết kế Geodatabase (3 ngày)) còn lại Khóa 9: Xây dựng CSDL theo mô hình tập trung (5 ngày) và Khóa 10: Thiết kế bản đồ (2 ngày) sẽ được triển khai từ 20/10/2020).

### ***4. Công tác tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ***

#### **4.1. Công tác tổ chức bộ máy, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo**

Các đơn vị trực thuộc khoa bao gồm 7 bộ môn chuyên ngành, 01 Tổ máy và 01 Phòng thí nghiệm Xử lý số liệu trắc địa, 01 Trạm Corss.

Công tác bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị trong khoa được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Nhà trường. Trong năm học 2019-2020 khoa đã kiện toàn lại nhân sự BCN Khoa, các Bộ môn Trắc địa phổ thông và sai số, Bộ môn Trắc địa mở, Tổ máy Trắc địa và đang tiếp tục triển khai kiện toàn nhân sự Bộ môn Trắc địa cao cấp, Đo ảnh và Viễn thám.

#### **4.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức**

- Chiến lược xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức: Khoa và các bộ môn luôn chú trọng tới công tác cán bộ. Các bộ môn đều có kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ cả về lượng và chất, nhiều cán bộ trẻ đã được cử đi học tập trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu tiếp cận khoa học tiên tiến của thế giới.

- Kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức:

+ Bồi dưỡng cán bộ cả về chuyên môn, ngoại ngữ và tin học

+ Tạo điều kiện, động viên cán bộ đi học nâng cao trình độ ở nước ngoài

+ Cử cán bộ tiếp xúc với các cơ sở sản xuất nhằm gắn lý thuyết với thực tế sản xuất.

**Bảng 15: Cơ cấu cán bộ viên chức của Khoa**

| <b>Nội dung</b>           | <b>Năm<br/>2018-2019</b> | <b>Năm<br/>2019-2020</b> | <b>Tăng/giảm<br/>(+)/(-)</b> |
|---------------------------|--------------------------|--------------------------|------------------------------|
| Tổng số CBVC              | 85                       | 80                       | -5                           |
| - Cán bộ giảng dạy        | 72                       | 69                       | -3                           |
| - Cán bộ hành chính       | 2                        | 2                        | 0                            |
| - Cán bộ PVGD             | 11                       | 9                        | -2                           |
| Cán bộ nghỉ hưu           | 4                        | 3                        | -1                           |
| Cán bộ chuyển công tác    | 3                        | 1                        | -2                           |
| Cử đi học cao học         | 1                        | 1                        | 0                            |
| Cử đi học NCS             | 1                        | 1                        | 0                            |
| Cử đi học NCS sau Tiến sĩ | 1                        | 1                        | 0                            |

**Nhận xét, đánh giá chung:** Hiện tại khoa có tổng số cán bộ, viên chức là 80, so với năm 2019 số cán bộ viên chức của khoa giảm 4 do: Thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo khoa chưa tuyển dụng cán bộ viên chức mới và có 03 cán bộ giảng dạy nghỉ chế độ, 01 cán bộ xin chuyển công tác. Trong số 80 cán bộ viên chức của khoa hiện nay có 10 cán bộ đang nghiên cứu học tập tại các nước Pháp, Áo, Mỹ; 9 cán bộ phục vụ giảng dạy và 02 cán bộ hành chính văn phòng. Như vậy số cán bộ trực tiếp tham gia giảng dạy của khoa là 59 cán bộ.

**Bảng 16: Cơ cấu đội ngũ giảng viên**

| Năm  | GS       |           | PGS      |           | TS       |           | ThS      |           | ĐH       |           |
|------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|
|      | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 2018 | 1        | 1.2       | 15       | 17.7      | 26       | 30.6      | 41       | 48.2      | 2        | 2.4       |
| 2020 | 1        | 1,2       | 12       | 15,0      | 29       | 36,3      | 36       | 45,0      | 2        | 2,5       |

Tỷ lệ giảng viên/sinh viên: 1/15

***Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD:***

- Số lượng: 09 người; Trình độ: có trình độ từ đại học trở lên.
- Hiệu quả làm việc: Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD được đào tạo bài bản theo đúng chuyên môn, có năng lực tổ chức sắp xếp kế hoạch, có hiệu quả làm việc tốt.

Bảng cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng viên cho thấy năm 2020 số cán bộ của khoa có trình độ trên đại học là trên 95%. Ngoài số cán bộ cơ hữu kể trên, Khoa còn có đội ngũ đông đảo các cộng tác viên khoa học và cố vấn là các chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực Trắc địa, Bản đồ và Quản lý đất đai là các cán bộ ở các Viện, Trung tâm, Tập đoàn, Tổng công ty, ... thường xuyên tham gia giảng dạy, hướng dẫn khoa học cho các sinh viên, học sinh cao học và nghiên cứu sinh của Khoa.

***Nhận xét, đánh giá chung về những kết quả đạt được trong phát triển, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên.***

Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, viên chức của khoa luôn được quan tâm, chú trọng. Đội ngũ cán bộ của khoa đang dần được trẻ hóa và được đào tạo bài bản tại các nước có nền khoa học tiên tiến trên thế giới, có năng lực và khả năng nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, số lượng cán bộ trẻ lớn cũng là một hạn chế trong việc biên soạn và xuất bản giáo trình của Khoa. Công tác đào tạo cán bộ còn chưa đi vào chiều sâu, chưa phát triển được đội ngũ cán bộ có thể kế cận các cán bộ khoa học đầu ngành đã và sẽ về hưu.

**5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo**

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa gồm có 08 phòng thí nghiệm, 01 Phòng máy trắc địa và 01 trạm Cors.

Nhìn chung các phòng thí nghiệm của khoa chưa được đầu tư toàn diện, còn mang tính đơn lẻ, chưa đầy đủ, vẫn còn tồn tại một số thiết bị được đầu tư trước đây đã lạc hậu hoặc mang tính giáo dục chưa đáp ứng tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu. Để phục vụ tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của sinh viên trong và ngoài khoa đòi hỏi phải có sự tăng cường hơn nữa trang thiết bị máy móc hiện đại thay thế.

**6. Các hoạt động khác**

***6.1. Thực hiện quy chế dân chủ***

Việc thực hiện quy chế dân chủ của khoa đạt được kết quả tốt, thể hiện trên các nội dung sau:

- Các cuộc họp định kỳ được duy trì và đảm bảo cả về nội dung và chất lượng, phù hợp với nhu cầu công việc. Hội nghị cán bộ viên chức, Hội đồng khoa học và đào tạo,... được tổ chức công khai, dân chủ, đúng quy chế.

- Công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến đội ngũ cán bộ viên chức trong khoa, công khai những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, tuyển dụng, nâng ngạch, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ viên chức trong khoa.

## 6.2. Công tác tài chính

Công tác thu chi tài chính của khoa luôn được thực hiện đúng với quy chế của trường, đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai (có báo cáo chi tiết kèm theo).

Là một khoa chuyên ngành, không có hoạt động kinh doanh nên nguồn thu của khoa rất hạn hẹp. Kinh phí hoạt động thường xuyên của khoa chủ yếu từ các nguồn: Kinh phí hỗ trợ hoạt động do trường cấp, trích tiền phần trăm vượt giờ của cán bộ trong khoa, đóng góp của các chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Đây là con số rất nhỏ so với các khoản chi cho các hoạt động thường xuyên của khoa.

Song hành cùng khoa, nhiều cán bộ và các bộ môn trong khoa đã có những ủng hộ tích cực cả về vật chất và tinh thần đối với các hoạt động của cán bộ và sinh viên trong khoa. Thay mặt Ban lãnh đạo khoa, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các tập thể và cá nhân đã góp phần công sức của mình vào sự nghiệp phát triển chung của khoa. Mong rằng các đóng góp này sẽ tiếp tục được duy trì và nhân rộng hơn nữa.

Bên cạnh các nguồn thu giảm thì các khoản kinh phí phục vụ hoạt động thường niên của khoa hầu như không giảm. Do vậy hàng năm Khoa cần phải hợp với các đơn vị trong khoa lập dự trù kinh phí cho hoạt động thường niên của khoa một cách chi tiết để có kế hoạch đảm bảo tài chính cho các hoạt động của khoa được duy trì ổn định.

## 6.3. Công tác thi đua khen thưởng

Tính đến thời điểm hiện tại chưa có kết quả thi đua của Trường hợp xét, thống kê trong Bảng 7 dưới đây mới là thống kê sơ bộ mà khoa đã gửi lên Nhà trường:

**Bảng 17: Danh hiệu thi đua năm học 2019-2020**

| Danh hiệu thi đua                  | Số lượng  |           | So sánh với năm 2018-2019 |
|------------------------------------|-----------|-----------|---------------------------|
|                                    | 2018-2019 | 2019-2020 |                           |
| Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở         | 26        | 23        | -3                        |
| Lao động tiên tiến                 | 43        | 33        | -10                       |
| Tập thể lao động xuất sắc          |           | 7         | +7                        |
| Tập thể lao động tiên tiến         | 9         | 2         | -7                        |
| Đề nghị Hiệu trưởng tặng giấy khen | 4         | 3         | -1                        |
| Chiến sĩ thi đua toàn quốc         | 0         | 1         | +1                        |
| Chiến sĩ thi đua cấp Bộ            | 1         | 1         | 0                         |
| Bằng khen cấp bộ                   | 3         | 8         | +5                        |
| Đề nghị Bằng khen Thủ tướng        | 1         | 0         | -1                        |
| Huân chương lao động hạng 3        | 1         | 0         | -1                        |

Trong năm học 2019-2020, các cán bộ của khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã có nhiều thành tích đáng khích lệ. Các cán bộ trong khoa luôn thi đua phấn đấu để đạt được thành tích cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đây là nhân tố quan trọng giúp khoa có thể rút ngắn thời gian trong quá trình phát triển và sớm bổ sung được nhiều cán bộ có học hàm học vị để đạt được những thành tích vượt bậc trong thời gian tới. Do vậy, cần duy trì và phát huy những thành tích đã đạt được trong công tác thi đua khen thưởng nhằm khích lệ, động viên các cán bộ viên chức của khoa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### **6.4. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Trong năm học 2019-2020, toàn thể cán bộ viên chức của khoa luôn thực hiện đúng quy chế giảng dạy, thi cử và giờ làm việc theo định của nhà trường.

#### **6.5. Công tác Công đoàn**

Trong năm học 2019-2020, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban chủ nhiệm khoa, Công đoàn khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai luôn làm tốt công tác hiếu hỉ, kịp thời thăm hỏi, động viên các công đoàn viên trong khoa, thực hiện xét trợ cấp khó khăn cho các công đoàn viên trong khoa theo đúng quy định. Đặc biệt trong đợt ảnh hưởng của dịch Covid-19, Công đoàn khoa đã xét trợ cấp khó khăn cho 04 công đoàn viên một cách kịp thời. Bên cạnh đó, Công đoàn khoa còn tích cực hưởng ứng các hoạt động do Công đoàn cấp trên phát động.

Trong năm học 2019-2020 Ban chấp hành Công đoàn khoa đã đề nghị công nhận 08 tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ và khen thưởng 01 tổ công đoàn; đề nghị công nhận 53 công đoàn viên đạt danh hiệu công đoàn viên xuất sắc và đề nghị khen thưởng 27 công đoàn viên, đề nghị tặng giấy khen công đoàn trưởng cho 03 công đoàn viên.

Công đoàn khoa đã phối hợp nhịp nhàng với Ban chủ nhiệm khoa để thực hiện mọi nhiệm vụ được cấp trên giao phó, triển khai các hoạt động phong trào một cách tích cực, nhiệt tình, thông qua đó xây dựng được tinh thần đoàn kết, tương trợ trong khoa, trong trường.

#### **6.6. Công tác Đoàn thanh niên và Hội sinh viên**

Trong năm học 2019-2020, Liên chi Đoàn và Liên chi Hội khoa luôn giúp đỡ, động viên các đoàn viên thanh niên có cuộc sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Công tác phát triển Đảng: Trong năm học 2019-2020 đã kết nạp được 11 đoàn viên ưu tú cho Đảng.

Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai luôn phát huy tốt truyền thống quý báu, là đơn vị mạnh trong trường, tích cực tham gia các hoạt động phong trào do Trường và Khoa phát động như: tham gia tình nguyện mùa hè xanh, tham gia các buổi thứ 2 xanh, tham gia hiến máu nhân đạo,... tham gia các giải văn nghệ thể thao do trường tổ chức như: giải bóng rổ, bóng đá,...

Trong buổi tổng kết năm học 2019-2020 diễn ra vào ngày 15/10/2020, khoa đã tổ chức khen thưởng động viên 05 em sinh viên xuất sắc trong tham gia hoạt động phong

trào. Những phần thưởng tuy nhỏ bé nhưng Ban chủ nhiệm khoa hy vọng nó sẽ là động lực để các em phấn đấu tốt hơn nữa trong những năm tiếp theo.

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Từ các hoạt động nêu ra ở trên, chúng ta có thể khẳng định rằng Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã và đang từng bước khẳng định vai trò, vị trí của Khoa trong công tác đào tạo của Nhà trường và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập.

Tuy vậy, trong quá trình triển khai nhiệm vụ năm học Khoa còn bộc lộ nhiều yếu kém cần khắc phục:

- Chất lượng tuyển sinh và số lượng tuyển sinh những năm gần đây đang gặp khó khăn, các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ và đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị thí nghiệm chưa đáp ứng được như cầu phát triển.

- Việc cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập chưa được quan tâm đúng mức, chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

- Công tác quản lý, sử dụng cũng như đầu tư trang thiết bị làm chưa hiệu quả, chưa tận dụng hết công năng các phòng thí nghiệm phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

**Phần thứ hai**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**  
**CỦA KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**NĂM HỌC 2020 - 2021**

*Kính thưa các vị khách quý!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu!*

Năm học 2020-2021, tập trung thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về GDĐT, đặc biệt là hoàn thiện cơ chế, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; triển khai Luật Giáo dục năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Trên cơ sở đó, Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã đề ra các phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho năm học 2020-2021 như sau:

**1. Phương hướng và nhiệm vụ**

***1.1. Về công tác chính trị tư tưởng***

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thường xuyên gắn kết chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường nói chung và Khoa nói riêng; không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh trong toàn thể cán bộ viên chức, học viên, sinh viên trong khoa thông qua hoạt động giáo dục.

***1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ viên chức***

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDDT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

- Tiếp tục công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ viên chức; giảm số lượng kết hợp nâng cao chất lượng lao động phù hợp với ngành nghề và quy mô đào tạo.

- Thực hiện bổ nhiệm, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn, chức danh theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đúng người, đúng việc một cách kịp thời nhằm tạo động lực cho cán bộ viên chức chuyên tâm công tác.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho cán bộ viên chức đáp ứng theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ viên chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ.

- Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ viên chức, học viên, sinh viên; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo công

nghệ thông tin trong đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

### **1.3. Công tác tuyển sinh:**

- Xây dựng chiến lược tuyển sinh của khoa ở các hệ đào tạo.
- Cần chủ động phối hợp với Nhà trường và các phòng ban chức năng để nâng cao hoạt động tuyên truyền, quảng bá các hệ đào tạo, hình ảnh của Khoa.

### **1.4. Đổi mới, đảm bảo chất lượng giáo dục:**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo, quản lý giáo dục trên môi trường mạng; triển khai hiệu quả hệ thống quản lý học tập qua mạng để bồi dưỡng giảng viên, cán bộ quản lý theo phương thức thường xuyên, liên tục ngay tại Khoa và Nhà trường.

- Xây dựng, điều chỉnh và phát triển các chương trình đào tạo theo hướng tiệm cận với chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Phối hợp với các phòng ban chức năng tiếp tục triển khai thực hiện **Đề án của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp**, xây dựng nội dung đào tạo về khởi nghiệp đưa vào chương trình giảng dạy nhằm bảo đảm hiệu quả, phù hợp thực tiễn; hỗ trợ và cung cấp các kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho người học; hình thành đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại khoa.

- Chủ động đổi mới phương thức đào tạo theo hướng phối hợp hiệu quả và chặt chẽ giữa đào tạo trong và ngoài nhà trường. Chủ động xây dựng chương trình đào tạo với sự tham gia của các bên liên quan (doanh nghiệp sử dụng lao động, đơn vị có cơ sở thực hành, thực tập, ...)

### **1.5. Công tác quản lý sinh viên:**

- Tổ chức và quản lý tốt tuần lễ công dân sinh viên, làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, học tập và các hoạt động khác của sinh viên theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị trong và ngoài trường để quản lý sinh viên ngoại trú, nội trú nhằm đảm bảo an toàn và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho quá trình học tập của sinh viên.

- Tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng lồng ghép với các phong trào thi đua nhân các ngày lễ lớn trong năm.

### **1.6. Hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế:**

- Mở rộng quan hệ hợp tác, tăng cường hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước.

- Nâng cao số lượng đề tài nghiên cứu của cán bộ trong khoa.

- Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học sinh viên.

- Thu hút, mở rộng các nguồn đề tài, tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để thực hiện các đề tài khoa học chung.

- Tăng cường liên kết với các đơn vị trong và ngoài trường để tổ chức các buổi hội thảo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường liên kết nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ sản xuất nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho cán bộ từ hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Xây dựng đội ngũ cộng tác viên khoa học để tham gia hướng dẫn, thực hiện nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên.
- Xây dựng các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm, có mục tiêu, đảm bảo tính liên ngành trong khoa.
- Xây dựng trung tâm quản lý thiết bị công nghệ cao của Khoa
- Xây dựng các nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh.
- Tích cực động viên các nhà khoa học, đặc biệt là các nhà khoa học trẻ tham gia nghiên cứu và công bố các bài báo quốc tế.

## **2. Các giải pháp chủ yếu**

### ***2.1. Giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo***

- Cần đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Cần kiểm tra, giám sát công tác giảng dạy, đảm bảo chất lượng giảng dạy và sản phẩm của công tác đào tạo.
- Tích cực phối hợp với các đơn vị sản xuất bên ngoài để cán bộ và sinh viên có điều kiện tiếp cận thực tế nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn.

### ***2.2. Giải pháp để nâng cao hoạt động khoa học công nghệ***

- Cần xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc xây dựng, chỉnh sửa thuyết minh, tổ chức thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tập thể, cá nhân một cách nghiêm túc đồng thời cần tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Tăng cường giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của khoa và của các chủ nhiệm đề tài đồng thời tuyên truyền cho cán bộ và sinh viên thấy được lợi ích mang lại của công tác nghiên cứu khoa học.
- Động viên và tạo điều kiện cũng như có chính sách ưu tiên cho các nhà khoa học, giao chỉ tiêu cho các nhà khoa học ở những lĩnh vực còn ít công trình nghiên cứu.
- Lập nhóm nghiên cứu trong các lĩnh vực có tính liên ngành để xây dựng những đề tài mang tính chiến lược và nâng cao chất lượng, số lượng công bố quốc tế.
- Kết hợp với các cơ sở đào tạo và các đơn vị sản xuất thực tế để thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, đồng thời kết hợp với các đơn vị khoa học ở nước ngoài cũng như ở trong nước để tổ chức các hội thảo khoa học và gửi cán bộ đi tham dự các hội thảo quốc tế.
- Lãnh đạo Khoa cùng với lãnh đạo các bộ môn cần phải sát sao hơn nữa trong việc định hướng và tạo điều kiện cho cán bộ của các bộ môn chủ động trong công tác nghiên cứu khoa học đặc biệt đối với các cán bộ trẻ.

***Kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp!***

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**  
**KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**



**BÁO CÁO**  
**TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**  
**KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**  
**VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**HÀ NỘI, THÁNG 10/2021**



**BÁO CÁO**  
**TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**  
**KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

*Kính thưa các vị khách quý !*

*Kính thưa các quý vị đại biểu !*

Năm học 2020-2021 đã kết thúc, thực hiện Thông báo số 505/KH-MĐC ngày 01/10/2021 của Hiệu trưởng về việc chuẩn bị Hội nghị CBVC Trường lần thứ 48, hôm nay Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai tổ chức Hội nghị CBVC để tổng kết, đánh giá những kết quả mà tập thể cán bộ, viên chức và sinh viên trong Khoa đã thực hiện trong năm học vừa qua, đánh giá những ưu điểm, những tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm, tôn vinh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Nhà trường, của Khoa trong năm học 2020-2021 đồng thời Hội nghị cũng sẽ thảo luận đề ra những phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho công tác của Khoa năm học 2021-2022.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường và các phòng ban chức năng đã đến dự Hội nghị, lắng nghe và giải đáp các thắc mắc của CBVC trong Khoa.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin trình bày báo cáo hội nghị cán bộ viên chức khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2020-2021.

**Báo cáo gồm 2 phần:**

- **Phần thứ nhất:** Báo cáo tổng kết các hoạt động của Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2020 - 2021
- **Phần thứ hai:** Phương hướng, nhiệm vụ của Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2021 - 2022

**Phần thứ nhất**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**NĂM HỌC 2020 – 2021**

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Năm học 2020-2021 là năm học tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về “Tiếp tục chỉ thị số 11/CT-TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”. Căn cứ Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ; Chỉ thị 800/CT-BGDDT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo và giải pháp năm học 2020 - 2021 của ngành Giáo dục.

**Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021**

***Thuận lợi***

- Khoa luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Nhà trường, sự giúp đỡ ủng hộ của các đơn vị trong và ngoài trường.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học tạo điều kiện thuận lợi để Nhà trường và Khoa tiếp tục đổi mới toàn diện các hoạt động để từng bước nâng cao chất lượng, hội nhập

với giáo dục đại học khu vực và trên thế giới.

- Các mặt hoạt động của Khoa luôn được Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa và Hội đồng Khoa quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Khoa trong giai đoạn mới, hướng tới tự chủ. Cán bộ viên chức khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đoàn kết nhất trí quyết tâm xây dựng khoa vững mạnh toàn diện.

- Việc Đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ đã hoàn thành tốt trong năm 2020 và là tiền đề để triển khai Đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai năm 2020-2021 được tốt hơn.

- Dịch covid 19 ảnh hưởng đến công tác giảng dạy từ trực tiếp sang trực tuyến nhưng cũng là điều kiện thuận lợi cho khoa khi học sinh sau khi tốt nghiệp THPT ít có cơ hội học tập tại nước ngoài mà lựa chọn con đường học tập trong nước, các khu công nghiệp, khu chế xuất gián đoạn trong sản xuất do ảnh hưởng của dịch covid-19 khiến cơ hội việc làm không ổn định, không thu hút được người học dẫn đến người học có sự lựa chọn tiếp tục con đường học tập do vậy việc tuyển sinh vừa qua vượt chỉ tiêu so với năm trước.

- Kế hoạch tuyển sinh được Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa quan tâm chỉ đạo và tiến hành thực hiện sát sao đến từng địa phương, từng đối tượng, đáp ứng được nhu cầu của người học nên kết quả khả quan hơn các năm trước (Ban tư vấn Tuyển sinh của Khoa đã đi tư vấn tuyển sinh trực tiếp đến các địa bàn Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Ninh Bình, Thanh Hóa,...); Công tác tuyển sinh sau đại học cũng được các bộ môn trong khoa chủ động tích cực, Tuyển sinh cao học năm 2020-2021 toàn khoa tuyển sinh được 228 học viên; nghiên cứu sinh: 04 học viên, đợt 2/2021 hiện cả khoa có 151 thí sinh dự thi.

### ***Khó khăn***

- Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến đất cả các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam cũng chịu nhiều thiệt hại rất nặng nề. Nền kinh tế Việt Nam đã và đang chịu nhiều tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và

lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tác động trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội nói chung và giáo dục nói riêng, ảnh hưởng mạnh đến tâm lý cũng như đời sống nhân dân và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động dạy - học của Nhà trường và Khoa.

- Trong những năm gần đây do bão hòa của một số ngành nghề đào tạo ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn đặc biệt là tuyển sinh hệ đại học chính quy, cơ hội việc làm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất đào tạo nghề với chi phí đào tạo ít, lương cao thu hút nguồn lao động do vậy ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo của Khoa.

Phát huy những yếu tố thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, toàn khoa đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ năm học.

### **1. Công tác chính trị, tư tưởng**

Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của Khoa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa và Ban chủ nhiệm các Bộ môn, toàn thể cán bộ viên chức, sinh viên trong khoa luôn nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước và các Bộ ngành có liên quan; hưởng ứng và tích cực tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động văn thể do Trường và các tổ chức đoàn thể phát động; nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với sự phát triển của Khoa, của Trường trong việc phấn đấu, rèn luyện về tư tưởng, đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường.

#### ***Nhận xét, đánh giá chung:***

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được Khoa quan tâm và coi trọng. Qua việc học tập quán triệt các Nghị quyết của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và triển khai các hoạt động khác đã giúp cho cán bộ viên chức và sinh viên trong Khoa hiểu rõ về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong các hoạt động Khoa, của Trường; Khoa đã xây dựng được khối đoàn kết trong toàn khoa, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, đẩy lùi

tiêu cực góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong Khoa từ đó tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường, hoàn thành mọi nhiệm vụ của Khoa, Trường.

***Giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng:***

Phổ biến kịp thời, kiểm tra, đôn đốc toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên trong Khoa thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước, các Bộ ngành liên quan và của Nhà trường đề ra.

Lãnh đạo khoa cùng với lãnh đạo các bộ môn phải chủ động kịp thời trong việc nắm bắt được tình hình, tâm tư, nguyện vọng và tư tưởng của cán bộ viên chức và sinh viên trong khoa để cùng có hướng giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong thực thi nhiệm vụ.

## **2. Công tác đào tạo**

### ***2.1. Công tác tuyển sinh năm 2020***

Kết quả tuyển sinh các hệ đào tạo Chính quy, Liên thông ĐH, VLVH, Văn bằng 2, Sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) năm 2020 được thể hiện trong Bảng 1:

**Bảng 1: Kết quả tuyển sinh**

| <b>Hệ đào tạo</b>    | <b>Ngành đào tạo</b>       | <b>Năm 2020</b> | <b>Năm 2021</b> | <b>Tăng (+)/Giảm (-) (%)</b> | <b>Ghi chú</b>                              |
|----------------------|----------------------------|-----------------|-----------------|------------------------------|---------------------------------------------|
| ĐH chính quy         | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ | 23              | 43              | 87.0                         | Kết quả tuyển sinh tính đến ngày 22/10/2021 |
|                      | Địa tin học                | 11              | 21              | 90.9                         | Kết quả tuyển sinh tính đến ngày 22/10/2021 |
|                      | Quản lý đất đai            | 22              | 159             | 622.7                        | Kết quả tuyển sinh tính đến ngày 22/10/2021 |
| Văn bằng 2 chính quy | Quản lý đất đai            | 1               | 0               | -100                         |                                             |

| Hệ đào tạo         | Ngành đào tạo              | Năm 2020 | Năm 2021 | Tăng (+)/Giảm (-) (%) | Ghi chú                  |
|--------------------|----------------------------|----------|----------|-----------------------|--------------------------|
| Đại học Liên thông | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ | 25       | 0        | -100                  |                          |
| Cao học            | Kỹ thuật trắc địa          | 89       | 84       | -5.6                  | Đợt 2 2020 và đợt 1 2021 |
|                    | Bản đồ viễn thám và CNTT   | 5        | 49       | 880.0                 | Đợt 2 2020 và đợt 1 2021 |
|                    | Quản lý đất đai            | 11       | 95       | 763.6                 | Đợt 2 2020 và đợt 1 2021 |
| Nghiên cứu sinh    | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ | 1        | 4        | 300.0                 | Đợt 2 2020 và đợt 1 2021 |
|                    | <b>Tổng</b>                | 187      | 455      | 143.3                 |                          |

***Đánh giá công tác tuyển sinh trong năm 2020-2021: Tính tổng thể tuyển sinh các hệ năm 2020-2021 tăng 143,3% so với năm 2019-2020, tuy nhiên:***

- Hệ đại học chính quy, đã vượt chỉ tiêu so với năm 2019-2020

- Nguyên nhân:

- Dịch covid 19 ảnh hưởng đến công tác giảng dạy từ trực tiếp sang trực tuyến nhưng cũng là điều kiện thuận lợi khi người học không có cơ hội học tập tại nước ngoài mà lựa chọn con đường học tập trong nước, các khu công nghiệp, khu chế xuất, xuất khẩu lao động gián đoạn trong sản xuất do ảnh hưởng của dịch covid-19 khiến cơ hội việc làm không ổn định, không thu hút học sinh sau khi tốt nghiệp THPT dẫn đến học sinh có sự lựa chọn tiếp tục con đường học tập do vậy việc tuyển sinh năm học 2020-2021 vượt chỉ tiêu so với năm trước.

- Kế hoạch tuyển sinh 2020-2021 được thực hiện sát sao đến từng địa phương, các thông tin tuyển sinh được phổ biến rộng rãi đến đối tượng dự tuyển, ngành nghề đào tạo đáp ứng được nhu cầu của người học nên kết quả khả quan hơn các năm trước.

- Hệ đại học liên thông, đại học vừa học vừa làm vẫn tiếp tục giảm, không tuyển đủ chỉ tiêu. Nguyên nhân chủ yếu là nguồn đào tạo tập trung vào các năm trước đây, các trường đại học có cùng ngành nghề đào tạo mở rộng tuyển sinh nên các hệ đào tạo của Khoa không còn được độc quyền.

- Tuyển sinh cao học trong năm vừa qua đạt mức cao trên 800% về số lượng, tập trung chủ yếu ở các ngành: Bản đồ viễn thám và hệ thống tin địa lý và ngành Quản lý đất đai cho thấy ngành đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội và xu hướng hiện nay.

- Nghiên cứu sinh: Đợt 2 năm 2020 không tuyển được nhưng đợt 1 năm 2021 đã tuyển sinh được 4 NCS

### ***Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:***

Tồn tại, hạn chế: So với những năm trước số lượng tuyển sinh vượt chỉ tiêu so với năm trước, tuy nhiên mức vượt có sự phân hóa chênh lệch giữa các hệ đào tạo của khoa, tuyển sinh hệ đại học vượt chỉ tiêu không cao so với hệ đào tạo sau đại học

#### **Nguyên nhân:**

- Do việc thay đổi hình thức tuyển sinh của Bộ  
- Hiện nay có nhiều trường đào tạo ngành Trắc địa – Bản đồ  
- Nhiều khu công nghiệp và các loại hình đào tạo khác, xuất khẩu lao động vv... thu hút học sinh sau tốt nghiệp phổ thông

- Do ảnh hưởng của yếu tố ngành nghề, cơ hội tìm kiếm việc làm của sinh viên ngành Trắc địa - Bản đồ trong những năm gần đây giảm, lương thấp, bên cạnh đó sinh viên ngại khó, ngại khổ không muốn đi làm ở những nơi xa nên cơ hội tìm kiếm việc làm càng khó khăn hơn.

- Chất lượng đầu vào thấp nên chất lượng đào tạo và đầu ra của sinh viên giảm.

### ***Giải pháp:***

Đứng trước thực trạng công tác tuyển sinh không ổn định trong ba năm gần đây, kết hợp với Nhà trường, Khoa cần phải thực hiện các công việc sau:

- Nghiên cứu mở mã ngành đào tạo mới phù hợp với nhu cầu xã hội.
- Liên hệ với các cơ quan, địa phương để mở ra những hướng và hình

thức đào tạo mới.

- Có giải pháp hỗ trợ việc làm sinh viên sau khi tốt nghiệp;
- Đổi mới nội dung chương trình giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy, đưa các công nghệ mới vào giảng dạy.
- Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Khoa với Trường làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá ngành nghề của Khoa và Trường trên các phương tiện truyền thông, mô tả ngành nghề một cách chi tiết để thu hút các em học sinh từ khi còn học phổ thông.
- Tăng cường hợp tác với các cơ sở sản xuất để tăng cơ hội việc làm tốt cho sinh viên khi ra trường.

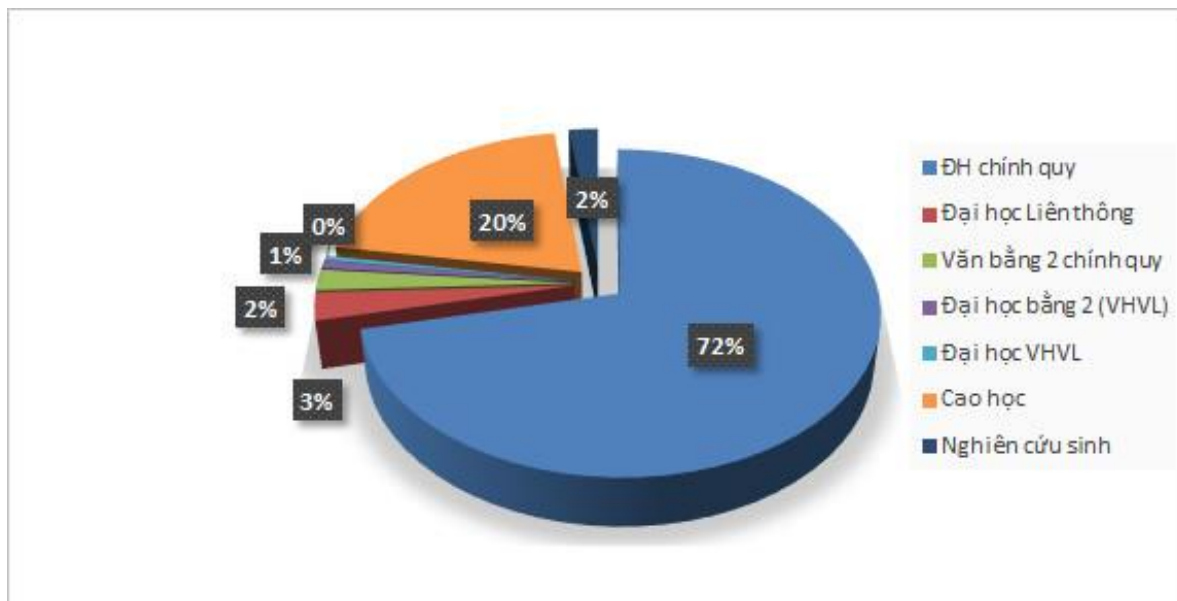
### **2.1. Quy mô đào tạo**

Trong mấy năm vừa qua, mặc dù khoa đã có nhiều giải pháp như tiến hành mở thêm các ngành mới, tăng cường quảng bá giới thiệu ngành nghề nhưng số lượng tuyển sinh của Khoa vẫn không đủ chỉ tiêu và tiếp tục giảm, do đó quy mô đào tạo giảm. Thông tin chi tiết về quy mô đào tạo được trình bày trên bảng 2.

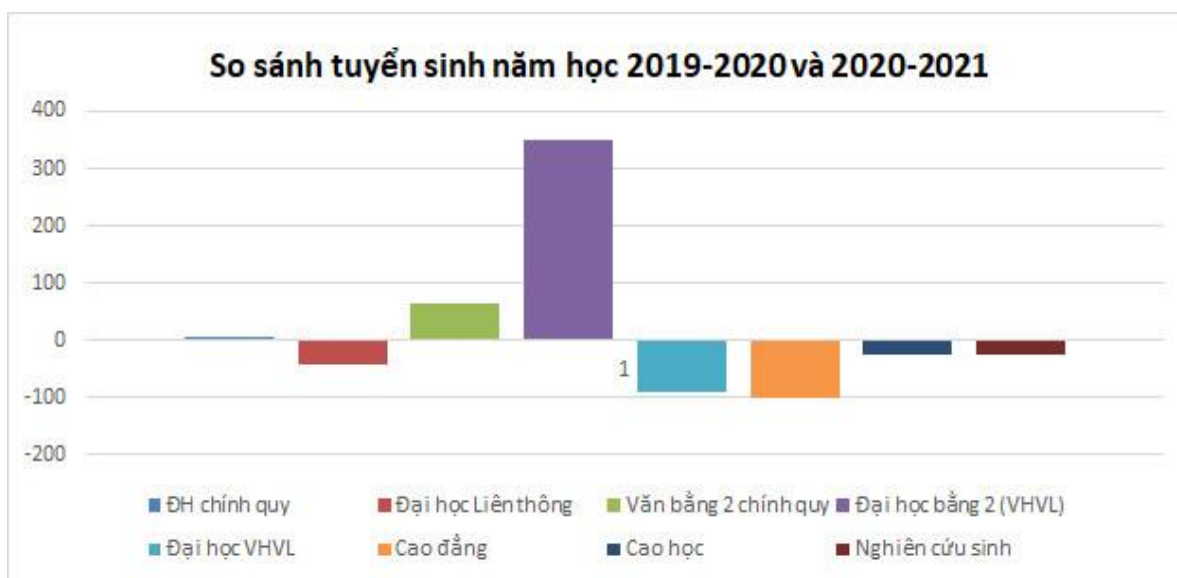
**Bảng 2: Quy mô đào tạo**

| <b>Năm học</b><br><b>Hệ đào tạo</b> | <b>2019-2020</b> | <b>2020-2021</b> | <b>Tăng (+)/Giảm (-)</b><br><b>(%)</b> |
|-------------------------------------|------------------|------------------|----------------------------------------|
| ĐH chính quy                        | 750              | 802              | 6.9                                    |
| Đại học Liên thông                  | 54               | 31               | -42.6                                  |
| Văn bằng 2 chính quy                | 14               | 23               | 64.3                                   |
| Đại học bằng 2<br>(VHVL)            | 2                | 9                | 350.0                                  |
| Đại học VHVL                        | 55               | 5                | -90.9                                  |
| Cao đẳng                            | 31               | 0                | -100.0                                 |
| Cao học                             | 307              | 228              | -25.7                                  |
| Nghiên cứu sinh                     | 31               | 23               | -25.8                                  |
| <b>Tổng</b>                         | <b>1244</b>      | <b>1102</b>      | <b>-11.4</b>                           |

Tổng số sinh viên các hệ đào tạo của Khoa trong năm học 2020-2021 là 1102 giảm so với năm 2019-2020 là 142 em tương ứng 11,4%.



**Hình 1: Phân bố quy mô đào tạo các hệ năm học 2020 – 2021**



**Hình 2: So sánh quy mô tuyển sinh năm học 2019-2020 và 2020-2021**

Từ các số liệu và biểu đồ trên chúng ta có thể thấy quy mô đào tạo và tuyển mới của tất cả các ngành, các hệ trong khoa chủ yếu vẫn là hệ Đại học chính quy và cao học, các hệ còn lại đang vẫn đang tiếp tục giảm hoặc có tuyển sinh được nhưng rất ít, nguyên nhân chủ yếu là do số lượng tuyển sinh đầu vào gặp nhiều khó khăn.

### ***Những kết quả đạt được về đào tạo:***

Trong năm học 2020-2021, các em sinh viên đã được phân chuyên ngành và yên tâm học tập. Cùng với sự động viên giúp đỡ của tập thể lớp, của các cán bộ lớp, sự chỉ bảo tận tình của các thầy cô giáo trong khoa và với sự nỗ lực cố gắng của bản thân mỗi sinh viên, các em đã đạt được các thành tích đáng ghi nhận. Kết quả học tập của sinh viên trong năm học 2020-2021 được thống kê trong Bảng 3.

**Bảng 3: Kết quả học tập năm học 2020-2021**

| <b>Xếp loại</b> | <b>Học kỳ 1</b> |                | <b>Học kỳ 2</b> |                |
|-----------------|-----------------|----------------|-----------------|----------------|
|                 | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ %</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ %</b> |
| Xuất sắc        | 31              | 7,5            | 35              | 12,4           |
| Giỏi            | 71              | 17,3           | 66              | 23,3           |
| Khá             | 130             | 31,6           | 79              | 27,9           |
| Trung bình      | 57              | 13,9           | 32              | 11,3           |
| Yếu             | 121             | 29,4           | 71              | 25,9           |

### ***Nhận xét, đánh giá:***

Từ bảng thống kê kết quả học tập của năm học 2020-2021 của hệ đào tạo đại học chính quy cho thấy: Tỷ lệ sinh viên Xuất sắc, giỏi đều tăng so với học kỳ 1, sinh viên xếp loại trung bình và yếu giảm. Tỷ lệ sinh viên từ khá trở lên chiếm trên 60%, tuy nhiên tỷ lệ sinh viên dưới trung bình vẫn ở mức cao chiếm 25%, số sinh viên này tập trung chủ yếu vào sinh viên thuộc năm thứ nhất và năm thứ hai do các em chưa quen với hình thức học ở bậc đại học. Những em sinh viên từ năm thứ ba trở đi do đã có ý thức ngành nghề nên đã xây dựng được cho bản thân phương pháp học tập phù hợp và có hiệu quả nên kết quả học tập cũng tốt hơn. Có được kết quả như trên là do các em sinh viên trong khoa đã cố gắng trong học tập, cùng với sự động viên giúp đỡ của tập thể lớp, của các cán bộ lớp và sự chỉ đạo của các thầy cô giáo trong khoa, các em sinh viên đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận.

### ***Giải pháp:***

Lãnh đạo khoa và lãnh đạo các bộ môn cần phối hợp và chỉ đạo chặt chẽ với cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, hội sinh viên tổ chức các buổi trao đổi, hướng dẫn các em phương pháp tiếp cận với hình thức học ở bậc đại học nhằm giúp đỡ các em nâng cao điểm số của mình, đồng thời tạo nhiều câu lạc bộ lành mạnh thu hút các em tham gia, gắn cá nhân với tập thể từ đó tạo được sự phấn khởi tích cực và hứng thú trong học tập của mỗi em.

### ***2.3. Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án***

**Bảng 4: Khối lượng giảng dạy năm học 2020-2021**

| TT | Bộ môn                       | Giờ Quy định | Giờ miễn giảm | Giờ sau miễn giảm | Giờ thực hiện | Giờ vượt      | % Thực hiện  |
|----|------------------------------|--------------|---------------|-------------------|---------------|---------------|--------------|
|    |                              | (1)          | (2)           | (3)               | (4)           | (5) = (4)-(3) | = (4) / (3)% |
| 1  | Bản đồ                       | 1620.0       | 256.5         | 1363.5            | 3679.1        | 2315.6        | 269.8        |
| 2  | Địa chính                    | 2970.0       | 324.0         | 2646.0            | 6927.8        | 4281.8        | 261.8        |
| 3  | Trắc địa cao cấp             | 1350.0       | 143.1         | 1206.9            | 2008.6        | 801.7         | 166.4        |
| 4  | Trắc địa công trình          | 2700.0       | 580.5         | 2119.5            | 6009.9        | 3890.4        | 283.6        |
| 5  | Trắc địa phổ thông và sai số | 2430.0       | 315.9         | 2114.1            | 2285.9        | 171.8         | 108.1        |
| 6  | Trắc địa mỏ                  | 2700.0       | 349.7         | 2350.4            | 5352.8        | 3002.5        | 227.7        |
| 7  | Đo ảnh và Viễn thám          | 2160.0       | 486.0         | 1674.0            | 3524.3        | 1850.3        | 210.5        |
|    | <b>Cộng</b>                  | 15930.0      | 2455.7        | 13474.4           | 29788.3       | 16313.9       | 221.1        |

Đánh giá chung: Trong năm học 2020-2021 toàn Khoa đã hoàn thành tốt và vượt mức khối lượng giảng dạy theo quy định. Tổng số giờ thực hiện trong toàn Khoa là 29788.3 giờ, trong đó số giờ vượt là 16314 giờ (so với năm học 2019-2020 số giờ thực hiện tăng 9541 giờ (tập trung chủ yếu là khối lượng giảng dạy sau đại học). Nhìn chung, các bộ môn trong khoa đều thực

hiện đúng các quy định của Nhà trường trong công tác giảng dạy, thi cử, chủ động trong việc bố trí cán bộ tham gia giảng dạy phù hợp với điều kiện của từng bộ môn. Tuy nhiên do ảnh hưởng của việc tuyển sinh hệ đào tạo đại học gặp khó khăn nên sự phân bổ giờ dạy giữa trình độ giảng viên và số lượng tuyển sinh hệ đào tạo đại học thấp nên vẫn có cán bộ ở một số bộ môn thiếu giờ như Trắc địa phổ thông và sai số và một số cán bộ ở các bộ môn không đủ điều kiện tham gia giảng dạy sau đại học

Trong năm học vừa qua, công tác hướng dẫn tốt nghiệp đại học và sau đại học cũng đã được các bộ môn nghiêm túc thực hiện.

**Kiến nghị:** Trong quyết định 210, tính thừa giờ cho giảng viên dạy cao học áp dụng hệ số của bảng 7 là không phù hợp. Quy định này áp dụng cho lớp sinh viên, đề nghị Nhà trường xem xét giải quyết

**Bảng 5: Thống kê số lượng bảo vệ tốt nghiệp, luận văn năm học 2020-2021**

| Stt | Nội dung              | Số lượng(sinh viên) |
|-----|-----------------------|---------------------|
| 1   | Giao đồ án tốt nghiệp | 157                 |
| 2   | Bảo vệ ĐATN           | 133                 |

Trong năm học 2020-2021 có 157 sinh viên được giao đồ án tốt nghiệp và có 133 em bảo vệ tốt nghiệp, 24 em còn lại do vẫn còn nợ môn chưa đủ điều kiện để bảo vệ tốt nghiệp.

Đối với hệ đào tạo sau Đại học trong năm học 2020-2021 có 06 NCS đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

**Bảng 6: Thống kê số lượng sinh viên xét tốt nghiệp năm học 2020-2021**

| STT         | Đợt                   | Số sv được xét TN |
|-------------|-----------------------|-------------------|
| 1           | Đợt tháng 9 năm 2020  | 36                |
| 2           | Đợt tháng 12 năm 2020 | 59                |
| 3           | Đợt tháng 5 năm 2021  | 25                |
| 4           | Đợt tháng 9 năm 2021  | 47                |
| <b>Cộng</b> |                       | <b>167</b>        |

Hiện nay Khoa có 182 sinh viên chưa bảo vệ tốt nghiệp do còn nợ môn. Số lượng sinh viên đã bảo vệ tốt nghiệp từ các năm trước tồn lại đến nay toàn khoa có 159 sinh viên bảo vệ trong đó có 103 sinh viên thuộc các khóa đã bảo vệ tốt nghiệp chưa được xét tốt nghiệp nguyên nhân chủ yếu là do chưa đạt chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ (theo thống kê của Trung tâm NN-TH tháng 10/2021).

Nhìn chung toàn thể cán bộ giảng dạy trong khoa đều tích cực chủ động thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học từ đó tạo cho các em sinh viên có hứng thú hơn trong học tập và thi cử.

Việc xây dựng ngân hàng đề thi, đáp án cũng đã được các bộ môn chủ động thực hiện theo đúng quy định và kế hoạch của Nhà trường.

#### **2.4. Kết quả xử lý học tập năm học 2020 – 2021**

**Bảng 7: Thống kê xử lý học tập năm học 2020-2021**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>             | <b>Học kỳ 1<br/>(ĐVT:sv)</b> | <b>Học kỳ 2<br/>(ĐVT:sv)</b> | <b>Tổng cả năm</b> |
|-----------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|--------------------|
| 1         | Buộc thôi học               | 14                           | 4                            | 18                 |
| 2         | Cảnh báo mức 1              | 15                           | 13                           | 28                 |
| 3         | Cảnh báo mức 2              | 9                            | 21                           | 30                 |
| 4         | Cảnh báo mức 3              | 71                           | 76                           | 147                |
| 5         | BTH do bảo lưu quá thời hạn | 31                           |                              | 31                 |
|           | Tổng số                     | 140                          | 114                          | 254                |

Ghi chú: Học kỳ 2 năm học 2020-2021 chưa có kết quả xử lý của Nhà trường, số liệu trong bảng 7 là số liệu Khoa đang đề nghị xử lý.

#### **2.5. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên**

##### **2.5.1. Công tác sinh viên**

Khoa đã triển khai thực hiện tốt các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường về công tác quản lý sinh viên. Giáo viên chủ nhiệm và các cố vấn học tập thường xuyên có trao đổi trực tiếp với sinh viên để quản lý, phổ biến và triển khai công văn tới các lớp, hỗ trợ sinh viên trong các hoạt

động liên quan đến đào tạo và công tác sinh viên. Công tác khen thưởng và kỷ luật được triển khai đến từng lớp do Khoa quản lý.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu sinh viên vẫn đang từng bước được hoàn thiện, tuy nhiên do các em sinh viên ở ngoại trú tương đối đông nên việc quản lý gặp rất nhiều khó khăn.

Công tác sinh hoạt lớp; tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học: Việc sinh hoạt lớp, tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học được duy trì thường xuyên theo kế hoạch. Các đợt sinh hoạt lớp trong năm học theo kế hoạch của nhà trường đã được các lớp và giáo viên chủ nhiệm nghiêm túc thực hiện, việc tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt lớp đã tạo điều kiện cho việc triển khai thông tin đến sinh viên được nhanh chóng đồng thời giúp nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các em sinh viên trong khoa.

Trong năm học 2020-2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Nhà trường phối hợp với phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Đoàn thanh niên trường và Khoa đã xét trợ cấp khó khăn và trợ cấp tiền mạng 3G cho sinh viên chính quy một cách kịp thời

#### **Công tác thi đua, khen thưởng sinh viên:**

Đề động viên, khuyến khích tinh thần học tập cho các em sinh viên, hàng năm Nhà trường phân bổ quỹ học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng cho sinh viên có thành tích học tập tốt. Trong năm học 2020-2021 tổng số kinh phí chi được chi cho quỹ khen thưởng học bổng của Khoa là 333,216,800đ, Trong đó:

- Thi đua khen thưởng của Trường:

| Học kỳ      | Xuất sắc                          | Giỏi        | Số tiền (đ) |
|-------------|-----------------------------------|-------------|-------------|
| 1           | Cá nhân: 07 sv<br>Tập thể: 01lớp  | Cá nhân: 28 | 4,700,000   |
| 2           | Cá nhân: 12 sv<br>Tập thể: 02 lớp | Cá nhân: 40 | 7,400,000   |
| <b>Cộng</b> |                                   |             | 12,100,000  |

- Trong đó sinh viên đạt danh hiệu xuất sắc cả hai học kỳ là 07 sinh viên.
- Sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào năm học

2020-2021: 05 sinh viên

- Học bổng khuyến khích học tập:

| Học kỳ      | Số sinh viên được xét | Số tiền (đ)        |
|-------------|-----------------------|--------------------|
| 1           | 24                    | 163,649,600        |
| 2           | 29                    | 157,467,200        |
| <b>Cộng</b> | <b>53</b>             | <b>321,116,800</b> |

### **2.5.2. Công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm sinh viên**

Hoạt động hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho các em sinh viên trong khoa đã được triển khai trong các buổi hội thảo, trao đổi về ngành nghề và cơ hội việc làm. Tuy nhiên công tác này cần được triển khai cụ thể tới sinh viên đặc biệt là sinh viên năm cuối. Để thực hiện có hiệu quả chúng ta cần phải tổ chức các buổi hướng nghiệp và tư vấn việc làm theo từng ngành cụ thể, có liên quan tới chuyên ngành đào tạo của từng bộ môn, điều này giúp cho sinh viên ổn định tâm lý và yên tâm học tập.

Hiện nay, số lượng sinh viên ra trường không làm đúng chuyên ngành được đào tạo tương đối nhiều, do vậy Khoa và Nhà trường cũng cần xem xét, có các hoạt động hỗ trợ nhằm tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành.

## **2.6. Công tác đào tạo**

### **2.6.1. Chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo và chuẩn đầu ra đại học và sau đại học đã được rà soát và chỉnh sửa định kỳ, phù hợp với các bộ môn phụ trách chuyên ngành đào tạo. Trong năm học 2020-2021, Khoa đã đăng ký và tiến hành tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai.

### **2.6.2. Công tác tổ chức đào tạo**

Công tác quản lý đào tạo được chú trọng từ việc xây dựng kế hoạch,

chương trình học cho các ngành và chuyên ngành đào tạo trong Khoa. Các bộ môn trong Khoa đã chủ động phối hợp với phòng Đào tạo Đại học và Đào tạo Sau đại học để lập thời khóa biểu phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, học viên và sinh viên.

Công tác công bố kết quả học tập (như nhập điểm, nộp điểm, hoàn thành điểm...) được thực hiện theo đúng quy định.

## **2.7. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục**

Đối với những môn thi khảo thí, các bộ môn trong khoa đã thực hiện nghiêm túc theo đúng quy trình từ công tác nộp đề thi, đáp án đến trông thi theo yêu cầu của Nhà trường. Do ảnh hưởng của dịch covid 19, công tác đào tạo của khoa cũng chuyển đổi cho phù hợp với tình hình dịch bệnh, từ đào tạo trực tiếp sang đào tạo trực tuyến, đồng thời Khoa cũng đã triển khai và hoàn thiện xây dựng 1 số bài giảng E-learning đã được Hội đồng nghiệm thu của nhà trường thông qua.

## **2.8. Xuất bản giáo trình, bài giảng**

Đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng, sách chuyên khảo phục vụ cho việc học tập nghiên cứu của cán bộ, học viên và sinh viên, trong năm 2020-2021, toàn khoa đã xuất bản được 03 sách chuyên khảo và 01 giáo trình được thể hiện trong Bảng 8.

**Bảng 8: Thống kê số lượng sách xuất bản năm học 2020-2021**

| <b>T<br/>T</b> | <b>Bộ môn</b>       | <b>Tên sách,<br/>giáo trình</b>                               | <b>Loại sách</b> | <b>Tác giả</b>  |
|----------------|---------------------|---------------------------------------------------------------|------------------|-----------------|
| 1              | Bản đồ              | Công nghệ mới trong phát hành bản đồ (NXB Giao thông vận tải) | Giáo trình       | Bùi Ngọc Quý    |
| 2              | Trắc địa công trình | Xử lý số liệu quan trắc và dự báo biến                        | Sách chuyên      | Phạm Quốc Khánh |

| <b>T<br/>T</b> | <b>Bộ môn</b>          | <b>Tên sách,<br/>giáo trình</b>                                           | <b>Loại sách</b>       | <b>Tác giả</b>   |
|----------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------|
|                |                        | động dạng công<br>trình (NXB Khoa<br>học Kỹ thuật)                        | khảo                   |                  |
| 3              | Trắc địa cao cấp       | Hệ thống trạm<br>GNSS quan trắc liên<br>tục (NXB Khoa học<br>và Kỹ thuật) | Sách<br>chuyên<br>khảo | Dương Văn Phong  |
| 4              | Đo ảnh và Viễn<br>thám | Ảnh radar và ứng<br>dụng trong xây<br>dựng mô hình số bề<br>mặt (DSM)     | Sách<br>chuyên<br>khảo | TS Trần Thanh Hà |

### **3. Công tác Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế**

#### **3.1 Nghiên cứu khoa học**

##### **3.1.1. Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ các cấp**

Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy cán bộ giảng viên trong khoa còn tích cực trong nghiên cứu khoa học, điều này được thể hiện trong Bảng 10:

**Bảng 10: Đề tài khoa học công nghệ các cấp**

| <b>Nội dung</b>                                                                                                                                            | <b>Số<br/>lượng</b> | <b>Kinh phí<br/>(triệu<br/>đồng)</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------|----------------|
| Nhiệm vụ/ Đề tài KHCN cấp Nhà nước                                                                                                                         |                     |                                      |                |
| Đề tài KHCN cấp Bộ và tương đương<br>(05 Đề tài Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo<br>trong đó có 01 đề tài thực hiện từ năm<br>2020 và 01 đề tài thực hiện từ năm | 7                   | 7155                                 |                |

| Nội dung                                                             | Số lượng | Kinh phí<br>(triệu đồng) | Ghi chú               |
|----------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|-----------------------|
| 2021; 01 Đề tài Cấp Bộ Tài nguyên Và Môi trường, 01 đề tài cấp tỉnh) |          |                          |                       |
| Đề tài NCKH cấp cơ sở:                                               |          |                          |                       |
| - Tháng 12/2020                                                      | 08       | 235                      | Thực hiện từ năm 2020 |
| - Năm 2021                                                           | 04       | 156                      | Thực hiện từ năm 2021 |
| Nhiệm vụ KH&CN năm 2020                                              | 01       | 30                       | Thực hiện từ năm 2020 |

**Đánh giá:** Vấn đề tuyển sinh đang trong giai đoạn khó khăn dẫn đến giờ dạy không nhiều, do vậy các giảng viên trong khoa đã chủ động hơn trong việc tìm và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ, nhìn chung tuy số lượng có tăng so với các năm trước nhưng chưa nhiều, chưa xứng với tiềm lực cán bộ giảng viên trong khoa.

### 3.1.2. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên

**Bảng 11: Số lượng sinh viên tham gia NCKH**

| Nội dung                              | Năm học<br>2019 -2020 | Năm học<br>2020 -2021 | Tăng/giảm<br>(%) |
|---------------------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------|
| <b>A. Hội nghị Khoa học sinh viên</b> |                       |                       |                  |
| - Số lượng sinh viên tham gia         | 52                    | 33                    | 36,5             |
| - Số lượng báo cáo khoa học           | 12                    | 12                    | 0                |
| - Số báo cáo đạt giải                 | 2                     | 2                     | 0                |
| <b>B. Thi Olympic cấp Trường</b>      |                       |                       |                  |
| - Số sinh viên đạt giải               |                       |                       |                  |
| <b>C. Thi Olympic cấp Quốc gia</b>    |                       |                       |                  |
| - Số sinh viên đạt giải               | 1                     |                       | 100              |
| <b>D. Ý tưởng khởi nghiệp HUMG</b>    |                       |                       |                  |
| - Số sinh viên đạt giải               | 1                     | 1                     | 0                |

### ***Đánh giá:***

Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên đã được quan tâm và đầu tư đúng mức đã tạo được phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học sâu rộng trong Khoa. Các giảng viên và sinh viên đã chủ động hơn trong việc tìm và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ. Phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên của Khoa luôn được chú trọng và thu hút sự quan tâm, tham gia của sinh viên. Trong năm học 2020-2021 sinh viên của Khoa luôn tích cực tham gia thi Olympic và nghiên cứu khoa học. Toàn khoa đã được duyệt 12 đề tài nghiên cứu khoa học do Nhà trường cấp kinh phí,. Các báo cáo đã được trình bày tại các tiểu ban vào tháng tháng 9/2021 với 02 báo cáo đạt giải nhất và 01 báo cáo đạt giải nhì. Trong kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2020-2021, các em trong khoa cũng đã hưởng ứng và tham gia nhiệt tình, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên cuộc thi đã không được tổ chức.

#### ***3.1.3. Công bố các kết quả NCKH***

Ngoài công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cán bộ giảng viên trong khoa còn tích cực viết báo, điều này được thể hiện trong Bảng 12.

**Bảng 12: Số lượng bài báo được công bố**

| TT | Bộ môn              | Tạp chí Quốc tế |           | Tạp chí trong nước |           | Hội nghị hội thảo |          |
|----|---------------------|-----------------|-----------|--------------------|-----------|-------------------|----------|
|    |                     | ISI             | Scopus    | Tiếng việt         | Tiếng Anh | Trong nước        | Quốc tế  |
| 1  | Trắc địa Mỏ         | 5               | 12        | 13                 | 1         | 5                 | 1        |
| 2  | Địa chính           |                 |           | 3                  |           | 1                 |          |
| 3  | Bản đồ              | 2               | 1         | 7                  |           |                   |          |
| 4  | Trắc địa công trình | 1               |           | 4                  | 2         | 1                 |          |
| 5  | Trắc địa cao cấp    | 2               | 1         | 6                  |           |                   |          |
| 6  | Đo ảnh và VT        | 1               | 7         | 8                  | 2         | 10                | 2        |
| 7  | Trắc địa PT & SS    | 2               | 2         | 2                  |           |                   |          |
|    | <b>Tổng</b>         | <b>13</b>       | <b>23</b> | <b>43</b>          | <b>5</b>  | <b>17</b>         | <b>3</b> |

### ***Đánh giá:***

Trong năm học 2020-2021 cán bộ viên chức và sinh viên Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã tham gia nhiều hội thảo, hội nghị trong nước cũng như quốc tế, viết nhiều bài báo trên các tạp chí trong và ngoài nước góp phần không nhỏ vào thành tích nghiên cứu khoa học chung của trường. Đặc biệt trong năm 2021 Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã tổ chức thành công Hội nghị khoa học toàn quốc “ Công nghệ Địa không gian trong khoa học Trái đất và Môi trường là diễn đàn để giao lưu giữa các nhà khoa học, giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp sản xuất.

Trong năm học 2020-2021, Khoa đã triển khai đăng ký 05 nhóm nghiên cứu mạnh, có tính liên thông ngành với các ngành khác trong trường như Địa tin học của khoa Công nghệ thông tin, IoT., tập trung ở các Bộ môn: Trắc địa phổ thông và sai số, Trắc địa cao cấp, Bản đồ, Trắc địa công trình, Đo ảnh viễn thám.

### ***Tồn tại và hạn chế:***

- Cán bộ tham gia hoạt động còn tập trung ở những giảng viên đã có thâm niên công tác hoặc các cán bộ có tâm huyết với nghiên cứu.
- Nghiên cứu chưa đồng đều giữa các bộ môn trong khoa.
- Chưa có nhiều nghiên cứu mang tính chiến lược cũng như hợp tác sâu rộng giữa các nhà khoa học trong và ngoài khoa.

### ***Giải pháp:***

- Động viên, tạo điều kiện cũng như có chính sách ưu tiên cho các nhà khoa học trẻ.
- Giao chỉ tiêu cho các nhà khoa học ở những lĩnh vực còn ít công trình nghiên cứu.
- Lập nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực có tính liên thông ngành.
- Tìm kiếm các nguồn công trình khoa học cũng như tạo môi trường nghiên cứu khoa học hăng say, sâu rộng trong Khoa.

### **3.1.4. Công tác Nghiên cứu khoa học**

#### ***Thực trạng:***

Việc xác định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa thực sự xuất phát từ nhiệm vụ giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cơ chế, chính sách tài chính chưa tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ. Cơ chế tài chính chưa tạo sự tự chủ cao đối với các tổ chức khoa học và công nghệ. Thiếu các nguồn vốn đầu tư mạo hiểm để khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất thực tế.

Cơ chế quản lý cán bộ khoa học và công nghệ chưa tạo động lực để phát huy năng lực sáng tạo của cán bộ. Chưa có các chính sách cụ thể khuyến khích lực lượng khoa học và công nghệ ngoài trường tham gia đóng góp nghiên cứu.

Phần lớn các kết quả nghiên cứu còn dừng ở phạm vi phòng thí nghiệm, chưa tạo ra nhiều công nghệ hoàn chỉnh có thể thương mại hóa. Chưa chú trọng việc mua sáng chế công nghệ của các nước tiên tiến để đổi mới công nghệ.

#### ***Nguyên nhân:***

Lãnh đạo các cấp thiếu kiên trì, kiên quyết trong tổ chức và chỉ đạo thực hiện đổi mới quản lý khoa học và công nghệ.

Cơ chế quản lý kinh tế vẫn còn tư duy bao cấp, vốn đầu tư cho nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

#### ***Giải pháp:***

Cần xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tập thể, cá nhân.

Tổ chức thực hiện đánh giá đề xuất đề tài khoa học công nghệ, tuyển chọn và xếp theo thứ tự ưu tiên các đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên. Số lượng đề tài cấp cơ sở của cán bộ giảng dạy tối thiểu là 10 đề tài, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tối thiểu 30 đề tài.

Khoa và Bộ môn cần có kế hoạch giao chỉ tiêu số lượng bài báo cho

cán bộ giảng dạy; Tổ chức kiểm tra việc xây dựng, chỉnh sửa thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, đề tài của sinh viên một cách nghiêm túc hơn nữa nhằm đảm bảo chất lượng cho các đề xuất; Tăng cường giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của khoa và của các chủ nhiệm đề tài.

### **3.2. Công tác Hợp tác Quốc tế**

Trong năm học 2020-2021, Khoa tiếp tục phối hợp với ESRI Việt Nam tổ chức chuyển giao công nghệ ArcGIS Pro cho cán bộ và sinh viên trong Khoa. Cụ thể năm 2020 đã tổ chức được 3 khóa (Khóa 6: Giới thiệu ArcGIS for Server (2 ngày); Khóa 7: Giới thiệu ArcGIS for Developer (2 ngày); Khóa 8: Thiết kế Geodatabase (3 ngày). *Số liệu tính đến tháng 8 năm 2020.*

## **4. Công tác tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ**

### **4.1. Công tác tổ chức bộ máy, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo**

Các đơn vị trực thuộc khoa bao gồm 7 bộ môn chuyên ngành, 01 Tổ máy và 01 Phòng thí nghiệm Xử lý số liệu trắc địa, 01 Trạm Corss.

Công tác bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị trong khoa được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Nhà trường. Trong năm học 2020-2021 khoa đã kiện toàn nhân sự Bộ môn Trắc địa cao cấp và Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám.

### **4.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức**

- Trong năm 2020-2021 có 04 cán bộ đăng ký đi học NCS theo đề án 89, trong đó có 01 cán bộ đăng ký đi học NCS tại nước ngoài. Các cán bộ lãnh đạo các bộ môn đã và đang tham gia học tập Trung cấp Hành chính chính trị; Có 09 cán bộ hành chính tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng xử giao tiếp, 03 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng ngoại ngữ. Khoa đã xác định chiến lược xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức: Khoa và các bộ môn luôn chú trọng tới công tác cán bộ. Các bộ môn đều có kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ cả về lượng và chất, nhiều cán bộ trẻ đã được cử đi học tập trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu tiếp cận khoa học tiên tiến của thế giới.

- Kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức:
- + Bồi dưỡng cán bộ cả về chuyên môn, ngoại ngữ và tin học
- + Tạo điều kiện, động viên cán bộ đi học nâng cao trình độ ở nước ngoài
- + Cử cán bộ tiếp xúc với các cơ sở sản xuất nhằm gắn lý thuyết với thực tế sản xuất.

**Bảng 15: Cơ cấu cán bộ viên chức của Khoa**

| Nội dung                                                   | Năm 2019-2020 | Năm 2020-2021 | Tăng/giảm<br>(+)/(-) |
|------------------------------------------------------------|---------------|---------------|----------------------|
| Tổng số CBVC                                               | 81            | 79            | -2                   |
| Trong đó:                                                  | 59            | 58            | +1                   |
| - Cán bộ giảng dạy trong nước                              |               |               |                      |
| - Cán bộ hành chính                                        | 2             | 2             | 0                    |
| - Cán bộ PVGD                                              | 9             | 9             | 0                    |
| - Cán bộ giảng dạy đang công tác và học tập tại nước ngoài | 11            | 10            | -1                   |

*(Số liệu tính theo năm học từ 1/8/2020 đến 31/7/2021)*

**Nhận xét, đánh giá chung:** Hiện tại khoa có tổng số cán bộ, viên chức là 79, so với năm 2020 số cán bộ viên chức của khoa giảm 2 do: Thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo khoa chưa tuyển dụng cán bộ viên chức mới và có 02 cán bộ giảng dạy nghỉ chế độ. Như vậy trong năm 2021 tổng số cán bộ viên chức trong khoa còn 77 cán bộ *(số liệu tính đến tháng 10/2021)*, trong số 77 cán bộ viên chức của khoa hiện nay có 10 cán bộ đang nghiên cứu học tập tại các nước Pháp, Áo, Mỹ; 9 cán bộ phục vụ giảng dạy và 02 cán bộ hành chính văn phòng. Như vậy số cán bộ trực tiếp tham gia giảng dạy của khoa là 56 cán bộ, tăng thêm 01 cán bộ giảng dạy trong nước do có thêm một cán bộ đã bảo vệ Luận án tiến sĩ

tại Đức về nước và tham gia trực tiếp công tác giảng dạy.

**Bảng 16: Cơ cấu đội ngũ giảng viên**

| Năm  | GS       |           | PGS      |           | TS       |           | ThS      |           | ĐH       |           |
|------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|
|      | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 2020 | 1        | 1,2       | 12       | 15,0      | 29       | 36,3      | 36       | 45,0      | 2        | 2,5       |
| 2021 | 1        | 1.3       | 10       | 12.8      | 36       | 46.2      | 30       | 38.5      | 1        | 1.3       |

Tỷ lệ giảng viên/sinh viên: 1/14

***Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD:***

- Số lượng: 09 người; Trình độ: có trình độ từ thạc sĩ trở lên.

- Hiệu quả làm việc: Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD được đào tạo bài bản theo đúng chuyên môn, có năng lực tổ chức sắp xếp kế hoạch, có hiệu quả làm việc tốt.

Bảng cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng viên cho thấy năm 2021 số cán bộ của khoa có trình độ trên đại học là trên 98%. Ngoài số cán bộ cơ hữu kể trên, Khoa còn có đội ngũ đông đảo các cộng tác viên khoa học và cố vấn là các chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực Trắc địa, Bản đồ và Quản lý đất đai là các cán bộ ở các Viện, Trung tâm, Tập đoàn, Tổng công ty, ... thường xuyên tham gia giảng dạy, hướng dẫn khoa học cho các sinh viên, học sinh cao học và nghiên cứu sinh của Khoa.

***Nhận xét, đánh giá chung về những kết quả đạt được trong phát triển, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên.***

Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, viên chức của khoa luôn được quan tâm, chú trọng. Đội ngũ cán bộ của khoa đang dần được trẻ hóa và được đào tạo bài bản tại các nước có nền khoa học tiên tiến trên thế giới, có năng lực và khả năng nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, số lượng cán bộ trẻ lớn cũng là một hạn chế trong việc biên soạn và xuất bản giáo trình của Khoa. Công tác đào tạo cán bộ còn chưa đi vào chiều sâu, chưa phát triển được đội ngũ cán bộ có thể kế cận các cán bộ khoa học đầu ngành

đã và sẽ về hưu.

## **5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo**

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa gồm có 08 phòng thí nghiệm, 01 Phòng máy trắc địa và 01 trạm Cors.

Nhìn chung các phòng thí nghiệm của khoa chưa được đầu tư toàn diện, còn mang tính đơn lẻ, chưa đầy đủ, vẫn còn tồn tại một số thiết bị được đầu tư trước đây đã lạc hậu hoặc mang tính giáo dục chưa đáp ứng tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu. Để phục vụ tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của sinh viên trong và ngoài khoa đòi hỏi phải có sự tăng cường hơn nữa trang thiết bị máy móc hiện đại thay thế.

Trong năm 2020-2021 Khoa đã đề xuất dự án “Hiện đại hóa trang thiết bị giảng dạy và nghiên cứu cho ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ, Trường Đại học Mở - Địa chất” với 2 đơn vị cung ứng là Công ty cổ phần dịch vụ viễn thông COMIT và Tập đoàn máy Trắc địa Nam Phương với tổng mức đầu tư: 69.351.904.600đ

## **6. Các hoạt động khác**

### ***6.1. Thực hiện quy chế dân chủ***

Việc thực hiện quy chế dân chủ của khoa đạt được kết quả tốt, thể hiện trên các nội dung sau:

- Các cuộc họp định kỳ được duy trì và đảm bảo cả về nội dung và chất lượng, phù hợp với nhu cầu công việc. Hội nghị cán bộ viên chức, Hội đồng khoa học và đào tạo,... được tổ chức công khai, dân chủ, đúng quy chế.

- Công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến đội ngũ cán bộ viên chức trong khoa, công khai những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, tuyển dụng, nâng ngạch, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ viên chức trong khoa.

### ***6.2. Công tác tài chính***

Công tác thu chi tài chính của khoa luôn được thực hiện đúng với quy chế của trường, đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai (có báo cáo chi tiết

kèm theo).

Là một khoa chuyên ngành, không có hoạt động kinh doanh nên nguồn thu của khoa rất hạn hẹp. Kinh phí hoạt động thường xuyên của khoa chủ yếu từ các nguồn: Kinh phí hỗ trợ hoạt động do trường cấp, trích tiền phần trăm vượt giờ của cán bộ trong khoa, đóng góp của các chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Đây là con số rất nhỏ so với các khoản chi cho các hoạt động thường xuyên của khoa.

Song hành cùng khoa, nhiều cán bộ và các bộ môn trong khoa đã có những ủng hộ tích cực cả về vật chất và tinh thần đối với các hoạt động của cán bộ và sinh viên trong khoa. Thay mặt Ban lãnh đạo khoa, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các tập thể và cá nhân đã góp phần công sức của mình vào sự nghiệp phát triển chung của khoa. Mong rằng các đóng góp này sẽ tiếp tục được duy trì và nhân rộng hơn nữa.

Bên cạnh các nguồn thu giảm thì các khoản kinh phí phục vụ hoạt động thường niên của khoa hầu như không giảm. Do vậy hàng năm Khoa cần phải hợp với các đơn vị trong khoa lập dự trù kinh phí cho hoạt động thường niên của khoa một cách chi tiết để có kế hoạch đảm bảo tài chính cho các hoạt động của khoa được duy trì ổn định.

### **6.3. Công tác thi đua khen thưởng**

Tính đến thời điểm hiện tại chưa có kết quả thi đua của Trường hợp xét, thống kê trong Bảng 17 dưới đây mới là thống kê sơ bộ kết quả đánh giá phân loại viên chức năm học 2020-2021:

**Bảng 17: Kết quả Đánh giá PLVC năm học 2020-2021**

| <b>Danh hiệu thi đua</b>              | <b>Số lượng</b> | <b>Mức phân loại</b> |
|---------------------------------------|-----------------|----------------------|
| 1.Cá nhân                             |                 |                      |
| -Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ         | 46              | A+                   |
| -Hoàn thành tốt nhiệm vụ              | 08              | A                    |
| -Hoàn thành nhiệm vụ                  | 17              | B                    |
| 2.Tập thể:                            |                 |                      |
| -Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 07              | A+                   |

|                              |    |   |
|------------------------------|----|---|
| -Tập thể hoàn thành nhiệm vụ | 02 | B |
|------------------------------|----|---|

Đánh giá chung cán bộ của khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã có nhiều thành tích đáng khích lệ. Các cán bộ trong khoa luôn thi đua phấn đấu để đạt được thành tích cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đây là nhân tố quan trọng giúp khoa có thể rút ngắn thời gian trong quá trình phát triển và sớm bổ sung được nhiều cán bộ có học hàm học vị để đạt được những thành tích vượt bậc trong thời gian tới. Do vậy, cần duy trì và phát huy những thành tích đã đạt được trong công tác thi đua khen thưởng nhằm khích lệ, động viên các cán bộ viên chức của khoa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### **6.4. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Trong năm học 2020-2021, toàn thể cán bộ viên chức của khoa luôn có ý thức nghiêm chỉnh thực hiện quy chế giảng dạy, thi cử và giờ làm việc theo định của nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn 02 cán bộ vi phạm quy chế giảng dạy.

#### **6.5. Công tác Công đoàn**

Trong năm học 2020-2021, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban chủ nhiệm khoa, Công đoàn khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai Triển khai kịp thời các hoạt động của Trường và Công đoàn Trường; Vận động các công đoàn viên trong khoa tham gia các hoạt động: Ủng hộ quỹ Vacxin Covid-19; Quyên góp hỗ trợ sinh viên HUMG bị mắc kẹt do Covid; Tìm hiểu 70 năm Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Ủng hộ chương trình “Máy tính cho em”,...

Đã xét trợ cấp khó khăn trong Quý 1, 2, 3 cho 04 công đoàn viên, xét trợ cấp khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid 19 cho 02 công đoàn viên. Tổ chức thăm hỏi, động viên công đoàn viên và gia đình công đoàn viên kịp thời.

Phối hợp cùng BCN Khoa Tổ chức du xuân đầu năm 2021 tại Thái Bình, Hội nghị Khoa học toàn quốc NCGE-2021 và Lễ kỷ niệm 55 năm thành lập khoa, ...

Xét danh hiệu Giỏi việc Trường\_Đảm việc nhà cho 17 nữ cán bộ và đề nghị khen thưởng 9 chị. Đề xuất khen thưởng nữ cán bộ có thành tích trong nghiên cứu khoa học năm học 2020-2021 và vinh danh khen thưởng nữ tiến sĩ 2021 (TS Nguyễn Thị Thu Hương – BM TĐPT và Sai số). Công đoàn khoa

đã phối hợp nhịp nhàng với Ban chủ nhiệm khoa để thực hiện mọi nhiệm vụ được cấp trên giao phó, triển khai các hoạt động phong trào một cách tích cực, nhiệt tình, thông qua đó xây dựng được tinh thần đoàn kết, tương trợ trong khoa, trong trường.

Trong năm học 2020-2021 có 05 cán bộ tham gia công tác tuyển sinh đại học; 03 cán bộ tham gia cuộc thi giảng viên Giỏi Toàn quốc theo Quyết định của Nhà trường đạt giải nhất toàn đoàn và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### **6.6. Công tác Đoàn thanh niên và Hội sinh viên**

Trong năm học 2020-2021, Liên chi Đoàn và Liên chi Hội khoa luôn giúp đỡ, động viên các đoàn viên thanh niên có cuộc sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Công tác phát triển Đảng: Trong năm học 2020-2021 đã kết nạp được 09 đoàn viên ưu tú cho Đảng.

Phối hợp cùng Chi đoàn cán bộ vận động các đoàn viên, Đảng viên tham gia các hoạt động như: “ Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức, tấm gương Hồ Chí Minh năm 2021”, “Tìm hiểu Luật cảnh sát biển Việt Nam năm 2021”

Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai luôn phát huy tốt truyền thống quý báu, là đơn vị mạnh trong trường, tích cực tham gia các hoạt động phong trào do Trường và Khoa phát động như: tham gia tình nguyện mùa hè xanh, tham gia các buổi thứ 2 xanh, tham gia hiến máu nhân đạo,... tham gia các giải văn nghệ thể thao do trường tổ chức như: giải bóng rổ, bóng đá,... Trong cuộc thi Khoa tôi là Nhất, toàn thể đoàn viên cán bộ và sinh viên trong khoa đã tham gia nhiệt tình, sôi nổi và đã giành được giải ba cấp trường.

Trong số các em sinh viên tích cực tham gia hoạt động phong trào năm học vừa qua, Ban chủ nhiệm khoa cũng biểu dương các em sau đây đã có thành tích xuất sắc trong tham gia các hoạt động do trường và khoa phát động.

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Từ các hoạt động nêu ra ở trên, chúng ta có thể khẳng định rằng Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã và đang từng bước khẳng định vai trò, vị trí của Khoa trong công tác đào tạo của Nhà trường và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập.

Tuy vậy, trong quá trình triển khai nhiệm vụ năm học Khoa còn bộc lộ nhiều yếu kém cần khắc phục:

- Chất lượng tuyển sinh và số lượng tuyển sinh những năm gần đây đang gặp khó khăn, các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ và đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị thí nghiệm chưa đáp ứng được như cầu phát triển.

- Việc cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập chưa được quan tâm đúng mức, chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

- Công tác quản lý, sử dụng cũng như đầu tư trang thiết bị làm chưa hiệu quả, chưa tận dụng hết công năng các phòng thí nghiệm phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

**Phần thứ hai**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**  
**CỦA KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**NĂM HỌC 2021 - 2022**

*Kính thưa các vị khách quý!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu!*

Năm học 2021-2022, tập trung thực hiện công văn số 3699 ngày 27/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022. Công văn xác định, năm học 2021-2022, ngành Giáo dục tăng cường quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học và tiếp tục thực hiện mục tiêu kép: vừa bảo đảm an toàn về phòng, chống dịch Covid-19, vừa hoàn thành nhiệm vụ năm học. Trên cơ sở đó, Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã đề ra các phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho năm học 2021-2022 như sau:

**1. Phương hướng và nhiệm vụ**

***1.1. Về công tác chính trị tư tưởng***

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thường xuyên gắn kết chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với việc thực hiện các nhiệm được giao.

- Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường nói chung và Khoa nói riêng; không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh trong toàn thể cán bộ viên chức, học viên, sinh viên trong khoa thông qua hoạt động giáo dục.

***1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ viên chức***

-Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDDT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

- Tiếp tục công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ viên chức; giảm số lượng kết hợp nâng cao chất lượng lao động phù hợp với ngành nghề và quy mô đào tạo.

- Thực hiện bổ nhiệm, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn, chức danh theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đúng người, đúng việc một cách kịp thời nhằm tạo động lực cho cán bộ viên chức chuyên tâm công tác.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho cán bộ viên chức đáp ứng theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ viên chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ.

- Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ viên chức, học viên, sinh viên; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo công nghệ thông tin trong đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

### ***1.3. Công tác tuyển sinh:***

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh 2021-2022 được thực hiện sát sao đến từng trường THPT tại các địa phương, các thông tin tuyển sinh được phổ biến rộng rãi đến đối tượng dự tuyển, ngành nghề đào tạo đáp ứng được nhu cầu của người học.

- Xây dựng chiến lược tuyển sinh của khoa ở tất cả các hệ đào tạo.

- Chủ động phối hợp với Nhà trường và các phòng ban chức năng để nâng cao hoạt động tuyên truyền, quảng bá các hệ đào tạo, hình ảnh của Khoa và Nhà trường.

- Tiếp tục đề án mở ngành Tiến sĩ Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý để thu hút học viên, đa dạng ngành nghề đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Trong năm 2021-2022 xây dựng đề án mở ngành Quản lý phát triển đô thị và bất động sản hệ đào tạo đại học, dự kiến tuyển sinh năm 2022.

#### **1.4. Đổi mới, đảm bảo chất lượng giáo dục:**

- Trong năm học mới 2021-2022 Khoa tiếp tục đăng ký đánh giá chương trình đào tạo hệ sau đại học ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ, nhằm đánh giá chất lượng giáo dục hiện tại để đưa ra những phương pháp cải tiến chất lượng trong các năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo, quản lý giáo dục trên môi trường mạng; triển khai hiệu quả hệ thống quản lý học tập qua mạng để bồi dưỡng giảng viên, cán bộ quản lý theo phương thức thường xuyên, liên tục ngay tại Khoa và Nhà trường.

- Xây dựng, điều chỉnh và phát triển các chương trình đào tạo theo hướng tiệm cận với chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Phối hợp với các phòng ban chức năng tiếp tục triển khai thực hiện *Đề án của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp*, xây dựng nội dung đào tạo về khởi nghiệp đưa vào chương trình giảng dạy nhằm bảo đảm hiệu quả, phù hợp thực tiễn; hỗ trợ và cung cấp các kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho người học; hình thành đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại khoa.

- Chủ động đổi mới phương thức đào tạo theo hướng phối hợp hiệu quả và chặt chẽ giữa đào tạo trong và ngoài nhà trường. Chủ động xây dựng chương trình đào tạo với sự tham gia của các bên liên quan (doanh nghiệp sử dụng lao động, đơn vị có cơ sở thực hành, thực tập, ...)

#### **1.5. Công tác quản lý sinh viên:**

- Tổ chức và quản lý tốt tuần lễ công dân sinh viên, làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, học tập và các hoạt động khác của sinh viên theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị trong và ngoài trường để quản lý sinh viên nhằm đảm bảo an toàn trong tình hình dịch covid-19 vừa đảm bảo kết quả học tập của sinh viên.

- Tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng lòng ghép với các phong trào thi đua nhân các ngày lễ lớn trong năm.

### ***1.6. Hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế:***

- Mở rộng quan hệ hợp tác, tăng cường hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước.

- Nâng cao số lượng đề tài nghiên cứu của cán bộ trong khoa.

- Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học sinh viên.

- Thu hút, mở rộng các nguồn đề tài, tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để thực hiện các đề tài khoa học chung.

- Tăng cường liên kết với các đơn vị trong và ngoài trường để tổ chức các buổi hội thảo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường liên kết nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ sản xuất nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho cán bộ từ hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng đội ngũ cộng tác viên khoa học để tham gia hướng dẫn, thực hiện nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên.

- Xây dựng các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm, có mục tiêu, đảm bảo tính liên ngành trong khoa.

- Xây dựng trung tâm quản lý thiết bị công nghệ cao của Khoa

- Xây dựng các nhóm nghiên cứu tiệm cận nhóm nghiên cứu mạnh.

- Tích cực động viên các nhà khoa học, đặc biệt là các nhà khoa học trẻ tham gia nghiên cứu và công bố các bài báo quốc tế.

- Tổ chức Hội nghị quốc tế kỷ niệm 55 năm đào tạo ngành Trắc địa mỏ

- Xây dựng phòng lab (kiểm định - hiệu chuẩn - sửa chữa máy Trắc địa) và bãi kiểm nghiệm chiều dài chuẩn cho máy TĐĐT.

## **2. Các giải pháp chủ yếu**

### ***2.1. Giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo***

- Cần đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Cần kiểm tra, giám sát công tác giảng dạy, đảm bảo chất lượng giảng dạy và sản phẩm của công tác đào tạo.

- Tích cực phối hợp với các đơn vị sản xuất bên ngoài để cán bộ và sinh viên có điều kiện tiếp cận thực tế nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn.

## ***2.2. Giải pháp để nâng cao hoạt động khoa học công nghệ***

- Cần xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc xây dựng, chỉnh sửa thuyết minh, tổ chức thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tập thể, cá nhân một cách nghiêm túc đồng thời cần tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của khoa và của các chủ nhiệm đề tài đồng thời tuyên truyền cho cán bộ và sinh viên thấy được lợi ích mang lại của công tác nghiên cứu khoa học.

- Động viên và tạo điều kiện cũng như có chính sách ưu tiên cho các nhà khoa học, giao chỉ tiêu cho các nhà khoa học ở những lĩnh vực còn ít công trình nghiên cứu.

- Lập nhóm nghiên cứu trong các lĩnh vực có tính liên thông ngành để xây dựng những đề tài mang tính chiến lược và nâng cao chất lượng, số lượng công bố quốc tế.

- Kết hợp với các cơ sở đào tạo và các đơn vị sản xuất thực tế để thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, đồng thời kết hợp với các đơn vị khoa học ở nước ngoài cũng như ở trong nước để tổ chức các hội thảo khoa học và gửi cán bộ đi tham dự các hội thảo quốc tế.

- Lãnh đạo Khoa cùng với lãnh đạo các bộ môn cần phải sát sao hơn nữa trong việc định hướng và tạo điều kiện cho cán bộ của các bộ môn chủ động trong công tác nghiên cứu khoa học đặc biệt là đối với các cán bộ trẻ.

***Kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp!***



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT  
KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI



**BÁO CÁO**  
**TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**  
**KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**  
**VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**HÀ NỘI, THÁNG 11/2022**

**BÁO CÁO**  
**TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**  
**KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

*Kính thưa các vị khách quý !*

*Kính thưa các quý vị đại biểu !*

Năm học 2021-2022 đã kết thúc, thực hiện Kế hoạch số 557/KH-MĐC ngày 18/10/2022 của Hiệu trưởng về việc chuẩn bị Hội nghị Đại biểu viên chức Trường Đại học Mở - Địa chất lần thứ 49, hôm nay Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai tổ chức Hội nghị CBVC để tổng kết, đánh giá những kết quả mà tập thể cán bộ, viên chức và sinh viên trong Khoa đã thực hiện trong năm học vừa qua, đánh giá những ưu điểm, những tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm, tôn vinh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Nhà trường, của Khoa trong năm học 2021-2022 đồng thời Hội nghị cũng sẽ thảo luận đề ra những phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho công tác của Khoa năm học 2022-2023.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường và các phòng ban chức năng đã đến dự Hội nghị, lắng nghe và giải đáp các thắc mắc của CBVC trong Khoa.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin trình bày báo cáo hội nghị cán bộ viên chức khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2021-2022.

**Báo cáo gồm 2 phần:**

- **Phần thứ nhất:** Báo cáo tổng kết các hoạt động của Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2021-2022
- **Phần thứ hai:** Phương hướng, nhiệm vụ của Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2022-2023

**Phần thứ nhất**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**NĂM HỌC 2021-2022**

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Năm học 2021-2022 là năm học ngành giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, văn bản của Bộ GD&ĐT về giáo dục đại học; Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; Chỉ thị 1112/CT-BGDDT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Công văn số 4735/BGDĐT-GDDH ngày 23/9/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục đại học.

**Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022**

***Thuận lợi***

- Khoa luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Nhà trường, sự giúp đỡ ủng hộ của các đơn vị trong và ngoài trường không ngừng tiếp tục đổi mới toàn diện các hoạt động để từng bước nâng cao chất lượng, hội nhập với giáo dục đại học khu vực và trên thế giới.

- Các mặt hoạt động của Khoa luôn được Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa và Hội đồng Khoa quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Khoa trong giai đoạn mới, hướng tới tự chủ. Cán bộ viên chức khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đoàn kết nhất trí quyết tâm xây dựng khoa vững mạnh toàn diện.

- Việc Đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai vừa được hoàn thành và khoa đang tiếp tục triển khai Đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Trắc địa bản đồ trình độ thạc sỹ.

- Trong năm học 2021-2022, dịch Covid 19 vẫn tiếp tục ảnh hưởng sâu

rộng đến mọi hoạt động trong đó có hoạt động giáo dục, Nhà trường và Khoa đã chủ động linh hoạt chuyển đổi hình thức giảng dạy phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo không bị gián đoạn.

- Công tác tuyển sinh Đại học và Sau đại học được Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa và các Bộ môn quan tâm chỉ đạo và tiến hành thực hiện sát sao đến từng địa phương, từng đối tượng, đáp ứng được nhu cầu của người học.

### ***Khó khăn***

- Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến đất cả các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam cũng chịu nhiều thiệt hại rất nặng nề. Nền kinh tế Việt Nam đã và đang chịu nhiều tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tác động trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội nói chung và giáo dục nói riêng, ảnh hưởng mạnh đến tâm lý cũng như đời sống nhân dân và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động dạy - học của Nhà trường và Khoa.

- Trong những năm gần đây do bão hòa của một số ngành nghề đào tạo ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn đặc biệt là tuyển sinh hệ đại học chính quy, cơ hội việc làm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất đào tạo nghề với chi phí đào tạo ít, lương cao thu hút nguồn lao động do vậy ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo của Khoa.

Phát huy những yếu tố thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, toàn khoa đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ năm học.

## **1. Công tác chính trị, tư tưởng**

Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của Khoa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa và Ban chủ nhiệm các Bộ môn, toàn thể cán bộ viên chức, sinh viên trong khoa luôn nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước và các Bộ ngành có liên quan; hưởng ứng và tích cực tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động văn thể do Trường và các tổ chức đoàn thể phát động; nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với sự phát triển của Khoa, của Trường trong việc phấn đấu, rèn luyện về tư tưởng, đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường.

### ***Nhận xét, đánh giá chung:***

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được Khoa quan tâm và coi trọng. Qua việc học tập quán triệt các Nghị quyết của Đảng, Pháp luật

của Nhà nước và triển khai các hoạt động khác đã giúp cho cán bộ viên chức và sinh viên trong Khoa hiểu rõ về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong các hoạt động Khoa, của Trường; Khoa đã xây dựng được khối đoàn kết trong toàn khoa, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, đẩy lùi tiêu cực góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong Khoa từ đó tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường, hoàn thành mọi nhiệm vụ của Khoa, Trường.

***Giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng:***

Phổ biến kịp thời, kiểm tra, đôn đốc toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên trong Khoa thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước, các Bộ ngành liên quan và của Nhà trường đề ra.

Lãnh đạo khoa cùng với lãnh đạo các bộ môn phải chủ động kịp thời trong việc nắm bắt được tình hình, tâm tư, nguyện vọng và tư tưởng của cán bộ viên chức và sinh viên trong khoa để cùng có hướng giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong thực thi nhiệm vụ.

## **2. Công tác đào tạo**

### ***2.1. Công tác tuyển sinh năm 2022***

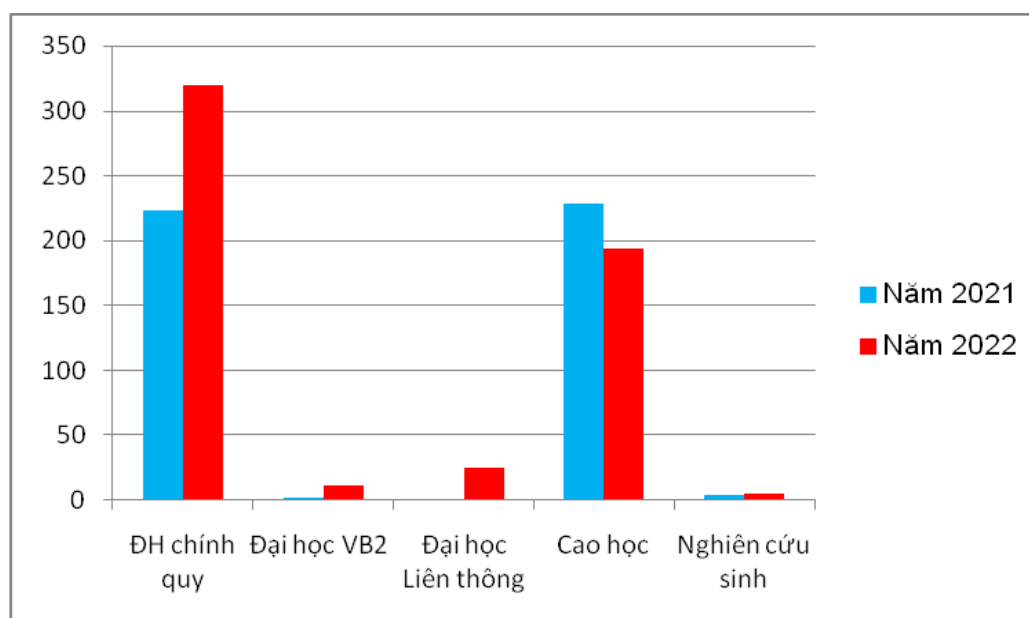
Kết quả tuyển sinh các hệ đào tạo Chính quy, Liên thông ĐH, VLVH, Văn bằng 2, Sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) năm 2022 được thể hiện trong Bảng 1:

**Bảng 1: Kết quả tuyển sinh**

| <b>Hệ đào tạo</b>           | <b>Ngành đào tạo</b>                      | <b>Năm 2021</b> | <b>Năm 2022</b> | <b>Tăng (+)/Giảm (-) (%)</b> | <b>Ghi chú</b>          |
|-----------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-----------------|------------------------------|-------------------------|
| <b>ĐH chính quy</b>         | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ                | 43              | 55              | + 27,91%                     |                         |
|                             | Địa tin học                               | 21              | 42              | + 100%                       |                         |
|                             | Quản lý đất đai                           | 159             | 173             | + 8,91%                      |                         |
|                             | Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản |                 | 50              | Đạt chỉ tiêu                 | Tuyển sinh năm đầu tiên |
| <b>Văn bằng 2 chính quy</b> | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ                | 0               | 11              | + 110%                       |                         |
|                             | Quản lý đất đai                           | 2               | 1               | - 50%                        |                         |
| <b>Đại học Liên thông</b>   | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ                | 0               | 25              | + 250%                       |                         |

| Hệ đào tạo      | Ngành đào tạo              | Năm 2021   | Năm 2022   | Tăng (+)/Giảm (-) (%) | Ghi chú                  |
|-----------------|----------------------------|------------|------------|-----------------------|--------------------------|
| Cao học         | Kỹ thuật trắc địa          | 84         | 88         | + 4,76 %              | Đợt 2 2021 và đợt 1 2022 |
|                 | Bản đồ viễn thám và CNTT   | 49         | 42         | - 14,29%              | Đợt 2 2021 và đợt 1 2022 |
|                 | Quản lý đất đai            | 95         | 64         | - 32,63%              | Đợt 2 2021 và đợt 1 2022 |
| Nghiên cứu sinh | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ | 4          | 5          | + 25%                 | Đợt 2 2021 và đợt 1 2022 |
|                 | <b>Tổng</b>                | <b>457</b> | <b>556</b> | <b>+ 21,66%</b>       |                          |

Trong đợt tuyển sinh Sau đại học tháng 10 năm 2022 vừa qua, toàn khoa đã tuyển thêm được 58 học viên cao học (Kỹ thuật trắc địa: 28; Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý: 11; Quản lý đất đai: 19) và 04 nghiên cứu sinh.



**Hình 1: So sánh quy mô tuyển sinh năm 2021 và 2022**

**Đánh giá công tác tuyển sinh trong năm 2022:** Tính tổng thể tuyển sinh các hệ năm 2022 tăng 21,66% so với năm 2021, tuy nhiên:

- Hệ đào tạo đại học chính quy, đã vượt chỉ tiêu so với năm 2021 nhưng số lượng phân bố giữa các ngành không đồng đều tập trung số lượng lớn vào ngành Quản lý đất đai.

- Hệ đào tạo sau đại học: tổng số lượng tuyển sinh các ngành giảm hơn so với năm 2021.

### ***Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:***

- *Tồn tại, hạn chế:* So với những năm trước số lượng tuyển sinh vượt chỉ tiêu so với năm trước, tuy nhiên mức vượt có sự phân hóa chênh lệch giữa các hệ và ngành đào tạo của khoa, tuyển sinh hệ đại học vượt chỉ tiêu nhưng chỉ tập trung vào ngành Quản lý đất đai.

- *Nguyên nhân:*

+ Kế hoạch tuyển sinh 2022 vẫn được nhà trường và khoa tiếp tục triển khai thực hiện sát sao đến từng địa phương, các thông tin tuyển sinh được phổ biến rộng rãi đến đối tượng dự tuyển.

+ Tuy nhiên xuất hiện tình trạng lệch pha trong cung - cầu nguồn nhân lực do thí sinh và phụ huynh không được cung cấp thông tin đầy đủ về nhu cầu của thị trường lao động, vẫn còn tình trạng lựa chọn ngành nghề theo trào lưu, chưa có sự nghiên cứu kỹ.

+ Tâm lý chung là học sinh và ngay cả phụ huynh đều có nguyện vọng cho con theo học những ngành nghề thời thượng trong xã hội. Các nghề nghiệp có tính chất nặng nhọc hoặc điều kiện làm việc hơi vất vả, không tập trung tại các thành phố lớn như trắc địa, địa chất, môi trường, cầu đường, ... ít được học sinh lựa chọn hơn dù đầu ra sau tốt nghiệp rất thuận lợi. Dù nhu cầu việc làm rất lớn, nhưng trong suy nghĩ của nhiều thí sinh, họ chưa hiểu và không muốn chọn các ngành nghề liên quan đến kỹ thuật, nông-lâm nghiệp mà thích những ngành nghe “hot” hơn”.

- *Giải pháp:*

Đứng trước thực trạng công tác tuyển sinh không ổn định và đồng đều giữa các ngành trong vài năm gần đây, kết hợp với Nhà trường, Khoa cần phải thực hiện các công việc sau:

+ Công tác dự báo thị trường lao động và định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT rất quan trọng. Ngành chức năng và các địa phương cần phải thống kê được nguồn nhân lực cũng như dự báo thị trường lao động, làm cơ sở để thí sinh nghiên cứu. Hiện nay, công tác hướng nghiệp tại các trường phổ thông còn thiếu thông tin, chủ yếu do giáo viên tự tìm kiếm nên chưa chuẩn xác về tương lai công việc của một số ngành học.

+ Mặc dù hầu hết cơ sở giáo dục đại học và trường phổ thông đều có chương trình tư vấn tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, thế nhưng, kiểu tư vấn “chớp nhoáng”, thời vụ như cách làm của các ngày hội tư vấn tuyển sinh đang diễn ra trước thời điểm học sinh lớp 12 làm hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học, cao đẳng có thể cung cấp những thông tin không đầy đủ về nhu cầu của

thị trường lao động, cũng như bức tranh phong phú của các ngành nghề. Để tư vấn chuyên sâu đòi hỏi đầu tư về thời gian, thậm chí là ngay từ lớp 10, suốt quá trình học phổ thông chứ không chỉ ở năm lớp 12.

Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Khoa với Trường làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá ngành nghề của Khoa và Trường trên các phương tiện truyền thông, mô tả ngành nghề một cách chi tiết để thu hút các em học sinh từ khi còn học phổ thông.

- Nghiên cứu mở thêm mã ngành đào tạo mới phù hợp với nhu cầu xã hội.
- Hiện tại nhu cầu đào tạo từ xa rất lớn, nhà trường và khoa cần khẩn trương xây dựng kế hoạch chương trình để triển khai hình thức này.
- Có giải pháp hỗ trợ việc làm sinh viên sau khi tốt nghiệp; Tăng cường hợp tác với các cơ sở sản xuất để tăng cơ hội việc làm tốt cho sinh viên khi ra trường.

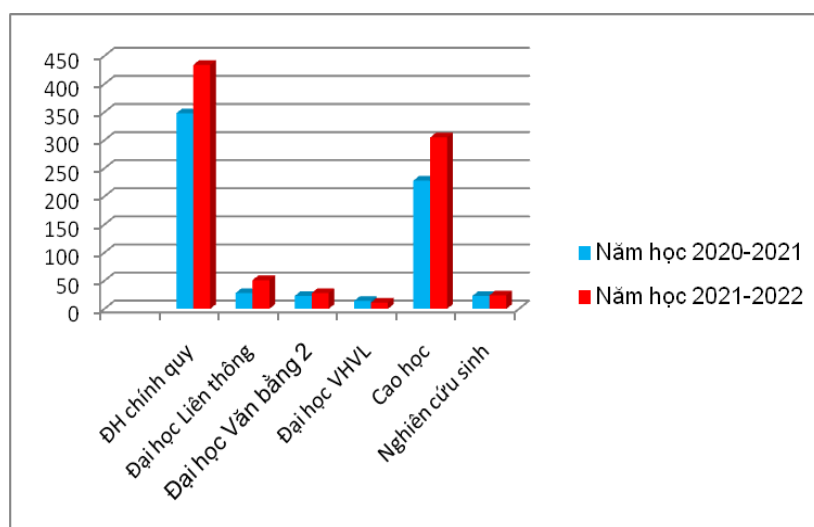
### 2.1. Quy mô đào tạo

Tổng số người học trong toàn khoa được thể hiện trong Bảng 2 dưới đây:

**Bảng 2: Quy mô đào tạo**

| <b>Năm học</b><br><b>Hệ đào tạo</b> | <b>2020-2021</b> | <b>2021-2022</b> | <b>Tăng (+)/Giảm (-)</b><br><b>(%)</b> |
|-------------------------------------|------------------|------------------|----------------------------------------|
| ĐH chính quy                        | 348              | 434              | + 24.71%                               |
| Đại học Liên thông                  | 28               | 51               | + 82.14%                               |
| Đại học bằng 2                      | 23               | 28               | + 21.74%                               |
| Đại học VHVL                        | 14               | 11               | - 21.43 %                              |
| Cao học                             | 228              | 305              | + 33.77%                               |
| Nghiên cứu sinh                     | 23               | 24               | + 4.35%                                |
| <b>Tổng</b>                         | <b>664</b>       | <b>853</b>       | <b>+ 28.46%</b>                        |

Tổng số sinh viên các hệ đào tạo của Khoa trong năm học 2021-2022 là 853 tăng so với năm 2020-2021 là 189 em tương ứng 28,46%.



**Hình 2: So sánh quy mô đào tạo các hệ năm học 2020-2021 và 2021 – 2022**

Từ các số liệu và biểu đồ trên chúng ta có thể thấy quy mô đào tạo và tuyển mới của tất cả các ngành, các hệ trong khoa chủ yếu vẫn là hệ Đại học chính quy và cao học, các hệ còn lại đang vẫn đang tiếp tục giảm hoặc có tuyển sinh được nhưng rất ít, nguyên nhân chủ yếu là do số lượng tuyển sinh đầu vào gặp nhiều khó khăn.

### ***Những kết quả đạt được về đào tạo:***

Trong năm học 2021-2022, các em sinh viên đã được phân chuyên ngành và yên tâm học tập. Cùng với sự động viên giúp đỡ của tập thể lớp, của các cán bộ lớp, sự chỉ bảo tận tình của các thầy cô giáo trong khoa và với sự nỗ lực cố gắng của bản thân mỗi sinh viên, các em đã đạt được các thành tích đáng ghi nhận. Kết quả học tập của sinh viên trong năm học 2021-2022 được thống kê trong Bảng 3.

**Bảng 3: Kết quả học tập năm học 2021-2022**

| Xếp loại   | Học kỳ 1 |         | Học kỳ 2 |         |
|------------|----------|---------|----------|---------|
|            | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % |
| Xuất sắc   | 59       | 13,2    | 93       | 21,0    |
| Giỏi       | 81       | 18,2    | 28       | 6,3     |
| Khá        | 175      | 39,2    | 93       | 21,0    |
| Trung bình | 58       | 13      | 79       | 17,8    |
| Yếu        | 73       | 16,4    | 150      | 33,9    |

### ***Nhận xét, đánh giá:***

Từ bảng thống kê kết quả học tập của năm học 2021-2022 của hệ đào tạo đại học chính quy cho thấy: Tỷ lệ sinh viên Xuất sắc trong học kỳ 2 tăng so với

học kỳ 1, sinh viên khá, giỏi giảm, sinh viên xếp loại yếu tăng cao. Tỷ lệ sinh viên từ khá trở lên chiếm 48,3%, tuy nhiên tỷ lệ sinh viên dưới trung bình vẫn ở mức cao chiếm 33,9%, số sinh viên này tập trung chủ yếu vào sinh viên thuộc năm thứ nhất và năm thứ hai do các em chưa quen với hình thức học ở bậc đại học. Những em sinh viên từ năm thứ ba trở đi do đã có ý thức ngành nghề nên đã xây dựng được cho bản thân phương pháp học tập phù hợp và có hiệu quả nên kết quả học tập cũng tốt hơn. Có được kết quả như trên là do các em sinh viên trong khoa đã cố gắng trong học tập, cùng với sự động viên giúp đỡ của tập thể lớp, của các cán bộ lớp và sự hướng dẫn chỉ bảo của các thầy cô giáo trong khoa, các em sinh viên đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận.

### ***Giải pháp:***

Lãnh đạo khoa và lãnh đạo các bộ môn cần phối hợp và chỉ đạo chặt chẽ với cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, hội sinh viên tổ chức các buổi trao đổi, hướng dẫn các em phương pháp tiếp cận với hình thức học ở bậc đại học nhất là đối với các em sinh viên năm thứ nhất nhằm giúp đỡ các em nâng cao điểm số của mình, đồng thời tạo nhiều câu lạc bộ lành mạnh thu hút các em tham gia, gắn cá nhân với tập thể từ đó tạo được sự phấn khởi tích cực và hứng thú trong học tập của mỗi em.

### ***2.3. Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án***

**Bảng 4: Khối lượng giảng dạy năm học 2021-2022**

| TT | Bộ môn      | Giờ Quy định  | Giờ miễn giảm  | Giờ sau miễn giảm | Giờ thực hiện    | Giờ vượt         | % Thực hiện   |
|----|-------------|---------------|----------------|-------------------|------------------|------------------|---------------|
|    |             | (1)           | (2)            | (3)               | (4)              | (5) = (4)-(3)    | = (4) / (3)%  |
| 1  | Bản đồ      | 1 620         | 256,5          | 1 363,5           | 3 101,5          | 1 738            | 227,47        |
| 2  | Địa chính   | 2 970         | 337,5          | 2 632,5           | 5 693,8          | 3 061,3          | 216,29        |
| 3  | TĐ cao cấp  | 1 350         | 243            | 1 107             | 2 558,6          | 1 451,6          | 231,13        |
| 4  | Trắc địa CT | 1 890         | 368,5          | 1 521,5           | 5 465,02         | 3 943,52         | 359,19        |
| 5  | TĐPT & SS   | 2 160         | 175,5          | 1 984,5           | 2 582,6          | 598,1            | 130,14        |
| 6  | Trắc địa mở | 2 700         | 337,5          | 2 362,5           | 6 898,98         | 4 536,48         | 292,02        |
| 7  | Đo ảnh & VT | 2 160         | 418,5          | 1 741,5           | 5 609,6          | 3 868,1          | 322,11        |
|    | <b>Cộng</b> | <b>14 850</b> | <b>2 455,7</b> | <b>12 394,3</b>   | <b>31 688,33</b> | <b>19 294,03</b> | <b>255,67</b> |

### ***Đánh giá chung:***

Trong năm học 2021-2022 toàn Khoa đã hoàn thành tốt và vượt mức khối

lượng giảng dạy theo quy định. Tổng số giờ thực hiện trong toàn Khoa là 31.688,33 trong đó số giờ vượt là 19.294,03 giờ so với năm học 2020-2021 số giờ thực hiện tăng 1900,03 giờ (tập trung chủ yếu là khối lượng giảng dạy sau đại học). Nhìn chung, các bộ môn trong khoa đều thực hiện đúng các quy định của Nhà trường trong công tác giảng dạy, thi cử, chủ động trong việc bố trí cán bộ tham gia giảng dạy phù hợp với điều kiện của từng bộ môn. Tuy nhiên do ảnh hưởng của việc tuyển sinh giữa các ngành, các hệ không đồng đều nên sự phân bổ giờ dạy cũng gặp nhiều khó khăn dẫn đến vẫn còn tình trạng thiếu giờ ở các bộ môn Trắc địa phổ thông và Sai số và Bản đồ. Số lượng giờ thiếu tập trung chủ yếu vào các giảng viên có trình độ thạc sỹ do giờ giảng dạy đại học ít lại không tham gia giảng dạy được sau đại học.

Trong năm học vừa qua, công tác hướng dẫn tốt nghiệp đại học và sau đại học cũng đã được các bộ môn nghiêm túc thực hiện.

**Bảng 5: Thống kê số lượng bảo vệ tốt nghiệp, luận văn năm học 2021-2022**

| Stt | Hệ đào tạo | Số lượng |
|-----|------------|----------|
| 1   | Đại học    | 103      |
| 2   | Thạc sỹ    | 117      |
| 3   | Tiến sỹ    | 4        |

Hiện nay, đối với hệ đại học chính quy, số tín chỉ thực tập doanh nghiệp đã được tăng lên 10 tín chỉ đối với khối ngành kỹ thuật. Với thời lượng thực tập tương đối dài, Ban chủ nhiệm khoa và Ban chủ nhiệm các bộ môn đã kết nối với các cơ quan, đơn vị sản xuất để gửi các em tham gia thực tập nhằm trau dồi kiến thức và tay nghề thực tế để đáp ứng được yêu cầu của công việc sau khi tốt nghiệp. Các đơn vị khoa đã hợp tác gửi sinh viên thực tập trong thời gian vừa qua: Cục Bản đồ Bộ Tổng tham mưu, Công ty Trắc địa bản đồ Bộ Quốc phòng, Xí nghiệp phát triển công nghệ Trắc địa Bản đồ và Xí nghiệp trắc địa thuộc Công ty Trắc địa bản đồ Bộ Quốc phòng, Công ty CP thương mại và phát triển Năng Lượng Việt, Trung tâm Khảo sát, Quy hoạch Xây dựng thuộc Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia,...

Trong năm học 2021-2022 khoa đã giao về các bộ môn hướng dẫn tốt nghiệp cho 120 em sinh viên, đến nay đã có 103 em đã hoàn thành và bảo vệ trước các hội đồng tốt nghiệp, số các em còn lại vẫn đang khẩn trương tiếp tục hoàn thành đồ án để được bảo vệ.

Cũng trong năm học 2021-2022, Nhà trường đã tổ chức xét tốt nghiệp cấp bằng cho sinh viên trong khoa với kết quả như sau:

**Bảng 6: Số lượng sinh viên được xét tốt nghiệp năm học 2021-2022**

| STT | Đợt                   | Số sv được xét TN |
|-----|-----------------------|-------------------|
| 1   | Đợt tháng 9 năm 2021  | 63                |
| 2   | Đợt tháng 12 năm 2021 | 18                |
| 3   | Đợt tháng 9 năm 2022  | 91                |
|     | <b>Cộng</b>           | <b>126</b>        |

**Bảng 7: Kết quả sinh viên tốt nghiệp năm học 2021-2022**

| TT | Khoa                                 | Xếp loại tốt nghiệp |      |     |    | Số lượng sv đã bảo vệ TN nhưng thiếu CĐR |
|----|--------------------------------------|---------------------|------|-----|----|------------------------------------------|
|    |                                      | Xuất sắc            | Giỏi | Khá | TB |                                          |
| 1  | Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai | 1                   | 26   | 123 | 22 | 86                                       |

Đối với hệ đào tạo sau Đại học trong năm học 2021-2022 có 117 học viên cao học bảo vệ luận văn thạc sĩ và 04 NCS đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

Nhìn chung toàn thể cán bộ giảng dạy trong khoa đều tích cực chủ động thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học từ đó tạo cho sinh viên và học viên có hứng thú hơn trong học tập và thi cử. Việc xây dựng ngân hàng đề thi, đáp án, hình thức thi cũng đã được các bộ môn chủ động thực hiện theo đúng quy định và kế hoạch của Nhà trường.

#### **2.4. Kết quả xử lý học tập năm học 2021-2022**

**Bảng 8: Thống kê xử lý học tập năm học 2021-2022**

| TT | Nội dung       | Học kỳ 1<br>(ĐVT:sv) | Học kỳ 2<br>(ĐVT:sv)                                                  |
|----|----------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 1  | Buộc thôi học  | 15                   | 71<br>Trong đó: - 30 sv từ K62 đến K66<br>- 41 sv từ K61 trở về trước |
| 2  | Cảnh báo mức 1 | 12                   | 19                                                                    |
| 3  | Cảnh báo mức 2 | 40                   | 25                                                                    |
| 4  | Cảnh báo mức 3 | 74                   | 32                                                                    |

#### **2.5. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên**

##### **2.5.1. Công tác sinh viên**

Khoa đã triển khai thực hiện tốt các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục

và Đào tạo, của Trường về công tác quản lý sinh viên. Giáo viên chủ nhiệm và các cố vấn học tập thường xuyên có trao đổi trực tiếp với sinh viên để quản lý, phổ biến và triển khai công văn tới các lớp, hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động liên quan đến đào tạo và công tác sinh viên. Công tác khen thưởng và kỷ luật được triển khai đến từng lớp do Khoa quản lý.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu sinh viên vẫn đang từng bước được hoàn thiện, tuy nhiên do hiện tại các em học theo tín chỉ ở các lớp khác nhau nên việc quản lý và liên hệ gặp rất nhiều khó khăn.

***Công tác sinh hoạt lớp; tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học:*** Việc sinh hoạt lớp, tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học được duy trì thường xuyên theo kế hoạch. Các đợt sinh hoạt lớp trong năm học theo kế hoạch của nhà trường đã được các lớp và giáo viên chủ nhiệm nghiêm túc thực hiện, việc tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt lớp đã tạo điều kiện cho việc triển khai thông tin đến sinh viên được nhanh chóng đồng thời giúp nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các em sinh viên trong khoa.

#### **Công tác thi đua, khen thưởng sinh viên:**

Đề động viên, khuyến khích tinh thần học tập cho các em sinh viên, hàng năm Nhà trường phân bổ quỹ học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng cho sinh viên có thành tích học tập tốt.

- Học bổng khuyến khích học tập: Trong năm học 2021-2022 toàn khoa đã xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho 72 sinh viên với kinh phí là 391.978.600 đồng.

- Thi đua khen thưởng: Trong học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học 2021-2022 đã xét khen thưởng cho 04 tập thể lớp sinh viên xuất sắc, 32 sinh viên xuất sắc và 126 sinh viên giỏi với tổng số tiền khen thưởng là 20.700.000 đồng.

- Trong Lễ khai giảng năm học mới 2022-2023 đã xét và trao khen thưởng cho 02 sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, 02 sinh viên có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, 03 sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích tốt trong học tập và 01 sinh viên xuất sắc trong hoạt động phong trào.

- Trong Lễ tổng kết năm học 2021-2022 của khoa đã xét và trao khen thưởng cho 10 sinh viên xuất sắc trong học tập, 02 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học xuất sắc, 04 sinh viên đạt giải trong kỳ thi Olympic cấp trường và 05 sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào với số tiền là 4.700.000 đồng.

- Đặc biệt, từ năm học 2021-2022, GS.TSKH Hoàng Ngọc Hà và PGS.TS Dương Văn Phong sẽ cấp kinh phí học bổng tài trợ cho các em sinh viên với

tổng số tiền là 40.000.000 đồng/năm, trong dịp lễ tổng kết năm học 2021-2022 vừa qua, khoa đã xét và cấp cho 14 em với tổng số tiền là 27.000.000 đồng.

Việc xét và trao học bổng từ các cá nhân tài trợ cho khoa nhằm đánh giá, ghi nhận và biểu dương những sinh viên đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện đồng thời thể hiện sự quan tâm hỗ trợ của các thầy cô giáo trong khoa đến những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện gia đình chính sách xã hội. Qua đây, khoa cũng rất mong muốn và hy vọng tiếp tục nhận được nguồn tài trợ học bổng từ các thầy cô khác để quỹ học bổng của khoa ngày càng lớn mạnh.

### ***2.5.2. Công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm sinh viên***

Hoạt động hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho các em sinh viên trong khoa đã được triển khai trong các buổi hội thảo, trao đổi về ngành nghề và cơ hội việc làm. Hiện nay nhu cầu tuyển dụng kỹ sư tốt nghiệp từ khoa rất cao nhưng không tuyển được người đó là do tính chất công việc của ngành là thường xuyên phải đi công tác xa, công việc vất vả nhưng mức lương lại chưa tương xứng với nghề nghiệp do vậy các em sinh viên đã ra trường cũng không mấy mặn mà làm đúng với ngành học của mình. Điều này đã dẫn đến số lượng sinh viên ra trường không làm đúng chuyên ngành được đào tạo tương đối nhiều.

## ***2.6. Công tác đào tạo***

### ***2.6.1. Chương trình đào tạo***

Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo và chuẩn đầu ra đại học và sau đại học đã được rà soát và chỉnh sửa định kỳ, phù hợp với các bộ môn phụ trách chuyên ngành đào tạo. Vào ngày 30/10/2022, Khoa đã hoàn thành tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai đạt kết quả tốt. Hiện tại khoa đang tiếp tục khẩn trương triển khai đánh giá tiếp chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Trắc địa bản đồ trình độ thạc sỹ.

### ***2.6.2. Công tác tổ chức đào tạo***

Công tác quản lý đào tạo được chú trọng từ việc xây dựng kế hoạch, chương trình học cho các ngành và chuyên ngành đào tạo trong Khoa. Các bộ môn trong Khoa đã chủ động phối hợp với phòng Đào tạo Đại học và Đào tạo Sau đại học để lập thời khóa biểu phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, học viên và sinh viên.

Công tác công bố kết quả học tập (như nhập điểm, nộp điểm, hoàn thành điểm...) được thực hiện theo đúng quy định.

## ***2.7. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục***

Đối với những môn thi khảo thí, các bộ môn trong khoa đã thực hiện nghiêm túc theo đúng quy trình từ công tác nộp đề thi, đáp án đến công thi theo

yêu cầu của Nhà trường. Trong thời gian dịch Covid-19, công tác dạy và cho thi đã được chuyển sang hình thức trực tuyến vừa đảm bảo đúng kế hoạch giảng dạy đồng thời đảm bảo sự nghiêm túc, công bằng trong đánh giá chất lượng các học phần.

## **2.8. Xuất bản giáo trình, bài giảng**

Công tác biên soạn giáo trình, bài giảng các cấp nhằm mục đích bổ sung nguồn tài liệu học tập cho các em sinh viên vẫn luôn được khoa chú trọng và quan tâm. trong năm 2021-2022, toàn khoa đã xuất bản được 02 sách chuyên khảo được thể hiện trong Bảng 9.

**Bảng 9: Giáo trình/sách cấp nhà xuất bản năm 2022**

| <b>TT</b> | <b>Bộ môn</b>       | <b>Tên giáo trình/ sách</b>                                       | <b>Loại (giáo trình, sách tham khảo, ...)</b> | <b>Tác giả</b>   |
|-----------|---------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------|
| 1         | Đo ảnh và Viễn thám | Công nghệ Địa không gian xây dựng dữ liệu 3D thành phố thông minh | Sách chuyên khảo                              | Nguyễn Văn Trung |
| 2         | Trắc địa công trình | Xử lý số Trắc địa thực dụng (NXB KHTN và Công nghệ)               | Sách chuyên khảo                              | Phạm Quốc Khánh  |

Bên cạnh đó các bộ môn và khoa cũng đang hoàn thiện các thủ tục để đưa các nguồn sách xuất bản ngoài trường vào để bổ sung vào danh mục tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập.

## **3. Công tác Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế**

### **3.1 Nghiên cứu khoa học**

#### **3.1.1. Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ các cấp**

Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy cán bộ giảng viên trong khoa còn tích cực trong nghiên cứu khoa học, điều này được thể hiện trong Bảng 10:

**Bảng 10: Đề tài khoa học công nghệ các cấp**

| <b>Nội dung</b>                           | <b>Số lượng</b> | <b>Kinh phí (triệu đồng)</b> | <b>Ghi chú</b>      |
|-------------------------------------------|-----------------|------------------------------|---------------------|
| <b>Nhiệm vụ/ Đề tài KHCN cấp Nhà nước</b> |                 |                              |                     |
| <b>Đề tài cấp Bộ và tương đương</b>       |                 |                              |                     |
| Năm 2020: Đề tài cấp tỉnh                 | 01              | 1.680                        | Thực hiện 2020-2022 |

| Nội dung                           | Số lượng  | Kinh phí (triệu đồng) | Ghi chú           |
|------------------------------------|-----------|-----------------------|-------------------|
| Năm 2021: Đề tài cấp Bộ GD&ĐT;     | 04        | 1.935                 |                   |
| Đề tài cấp Bộ TNMT;                | 01        | 3.147                 |                   |
| Năm 2022: Đề tài cấp bộ GD&ĐT      | 03        | 1.600                 |                   |
| Đề tài cấp Bộ TNMT;                | 01        | 1.836                 |                   |
| <b>Đề tài NCKH cấp cơ sở:</b>      | 5         | 190                   | Thực hiện từ 2022 |
| <b>Nhiệm vụ KH&amp;CN năm 2020</b> | 01        | 30                    | Thực hiện từ 2020 |
| <b>Tổng</b>                        | <b>16</b> | <b>10.418</b>         |                   |

**Đánh giá:** Vấn đề tuyển sinh đang trong giai đoạn khó khăn dẫn đến giờ dạy không nhiều, do vậy các giảng viên trong khoa đã chủ động hơn trong việc tìm và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ, nhìn chung số lượng có tăng so với các năm trước nhưng chưa nhiều, chưa xứng với tiềm lực cán bộ giảng viên trong khoa.

### 3.1.2. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên

Công tác nghiên cứu khoa học sinh viên luôn được quan tâm và triển khai rộng rãi tới các em sinh viên trong khoa. Trong năm học 2021-2022 toàn khoa đã được duyệt 14 đề tài NCKH do Nhà trường cấp kinh phí thu hút 50 sinh viên tham gia. Các báo cáo đã được trình bày tại các tiểu ban vào tháng 6/2022 với 02 báo cáo đạt giải nhất cấp khoa, Hội đồng khoa học khoa đã lựa chọn 01 báo cáo để báo cáo tại phiên toàn thể của Trường và đã đạt giải nhì với tên báo cáo:

“Xây dựng bộ công cụ phân tích realtime cho các đối tượng đo động ngoài thực địa”; Nhóm sinh viên thực hiện: Đồng Tuấn Anh (Trắc địa bản đồ K63), Nguyễn Thiên Văn (Trắc địa bản đồ K63), Tống Mai Linh (Quản lý đất đai K63), Nguyễn Phương Linh (Địa tin học K64); Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS Nguyễn Việt Hà.

Trong kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2021-2022, các em trong khoa cũng đã hưởng ứng và tham gia nhiệt tình với kết quả cụ thể như sau:

**Bảng 11. Kết quả thi Olympic cấp trường năm học 2021-2022**

| TT | Họ và tên sinh viên | Lớp             | Môn    | Giải |
|----|---------------------|-----------------|--------|------|
| 1  | Nguyễn Thị Thu Hiền | Địa tin học K65 | Vật lý | Nhì  |

|   |                  |                       |                     |              |
|---|------------------|-----------------------|---------------------|--------------|
| 2 | Lê Ái Minh       | Quản lý đất đai K66A1 | Tiếng Anh K66       | Nhì          |
| 3 | Đào Thanh Tú     | Địa tin học K66       | Tiếng Anh K66       | Nhì          |
| 4 | Nguyễn Minh Lãm  | Trắc địa K64          | Tiếng Anh K62-63-64 | Ba           |
| 5 | Ngô Thị Diệu Thu | Địa tin học K65       | Tiếng Anh K65       | Khuyến khích |

### ***Đánh giá:***

Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên đã được quan tâm và đầu tư đúng mức đã tạo được phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học sâu rộng trong Khoa. Các giảng viên và sinh viên đã chủ động hơn trong việc tìm và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ. Phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên của Khoa luôn được chú trọng và thu hút sự quan tâm, tham gia của sinh viên.

### **3.1.3. Công bố các kết quả NCKH**

Ngoài công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cán bộ giảng viên trong khoa còn tích cực viết báo, điều này được thể hiện trong Bảng 12.

**Bảng 12: Số lượng bài báo được công bố**

| <b>Danh mục</b> | ISI | Scopus | Quốc tế khác | Bài báo khoa học trong nước | Báo cáo Khoa học, Hội thảo |
|-----------------|-----|--------|--------------|-----------------------------|----------------------------|
| <b>Số lượng</b> | 13  | 17     | 3            | 25                          | 8                          |

*(Số liệu tính theo năm học từ 01/8/2021 đến 31/7/2022)*

### ***Đánh giá:***

Trong năm học 2021-2022 cán bộ viên chức và sinh viên Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã tham gia nhiều hội thảo, hội nghị trong nước cũng như quốc tế, viết nhiều bài báo trên các tạp chí trong và ngoài nước góp phần không nhỏ vào thành tích nghiên cứu khoa học chung của trường. Đặc biệt, trong tháng 10 năm 2021, Khoa đã tổ chức thành công Hội nghị khoa học toàn quốc “Công nghệ Địa không gian trong khoa học Trái đất và Môi Trường” nhân kỷ niệm 55 năm thành lập Khoa và trong tháng 10 năm 2022 đã tổ chức thành công Hội nghị khoa học quốc tế “Geo-spatial Technologies and Earth Resources 2022 - GTER 2022” nhân dịp kỷ niệm 55 thành lập Bộ môn Trắc địa Mỏ.

### ***Tồn tại và hạn chế:***

- Cán bộ tham gia hoạt động còn tập trung ở những giảng viên đã có thâm niên công tác hoặc các cán bộ có tâm huyết với nghiên cứu.

- Nghiên cứu chưa đồng đều giữa các bộ môn trong khoa.
- Chưa có nhiều nghiên cứu mang tính chiến lược cũng như hợp tác sâu rộng giữa các nhà khoa học trong và ngoài khoa.

***Giải pháp:***

- Động viên, tạo điều kiện cũng như có chính sách ưu tiên cho các nhà khoa học trẻ.
- Giao chỉ tiêu cho các nhà khoa học ở những lĩnh vực còn ít công trình nghiên cứu.
- Lập nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực có tính liên thông ngành.
- Tìm kiếm các nguồn công trình khoa học cũng như tạo môi trường nghiên cứu khoa học hăng say, sâu rộng trong Khoa.

### ***3.1.4. Công tác Nghiên cứu khoa học***

***Thực trạng:***

Việc xác định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa thực sự xuất phát từ nhiệm vụ giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cơ chế, chính sách tài chính chưa tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ. Cơ chế tài chính chưa tạo sự tự chủ cao đối với các tổ chức khoa học và công nghệ. Thiếu các nguồn vốn đầu tư mạo hiểm để khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất thực tế.

Cơ chế quản lý cán bộ khoa học và công nghệ chưa tạo động lực để phát huy năng lực sáng tạo của cán bộ. Chưa có các chính sách cụ thể khuyến khích lực lượng khoa học và công nghệ ngoài trường tham gia đóng góp nghiên cứu.

Phần lớn các kết quả nghiên cứu còn dừng ở phạm vi phòng thí nghiệm, chưa tạo ra nhiều công nghệ hoàn chỉnh có thể thương mại hóa. Chưa chú trọng việc mua sáng chế công nghệ của các nước tiên tiến để đổi mới công nghệ.

***Nguyên nhân:***

Lãnh đạo các cấp thiếu kiên trì, kiên quyết trong tổ chức và chỉ đạo thực hiện đổi mới quản lý khoa học và công nghệ.

Cơ chế quản lý kinh tế vẫn còn tư duy bao cấp, vốn đầu tư cho nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

***Giải pháp:***

Cần xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tập thể, cá nhân.

Khoa và Bộ môn cần có kế hoạch giao chỉ tiêu số lượng bài báo cho cán bộ giảng dạy; Tổ chức kiểm tra việc xây dựng, chỉnh sửa thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, đề tài của sinh viên một cách nghiêm túc hơn nữa nhằm đảm bảo chất lượng cho các đề xuất; Tăng cường giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của khoa và của các chủ nhiệm đề tài.

### **3.2. Công tác Hợp tác Quốc tế**

Do ảnh hưởng của dịch Covid nên trong năm học 2021-2022 hầu như không có đoàn ra đoàn vào.

Trong tháng 10 năm 2022, Khoa và Bộ môn Trắc địa mở phối hợp với Hội Trắc địa mở thế giới ISM tổ chức thành công Hội nghị khoa học quốc tế “Geo-spatial Technologies and Earth Resources 2022 – GTER 2022”. Hội nghị đã được đón tiếp các nhà khoa học đến từ các nước như Ba Lan, Ấn Độ, Hàn Quốc, ... và các nhà khoa học quốc tế khác báo cáo thông qua hệ thống Webinar.

### **4. Công tác tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ**

#### **4.1. Công tác tổ chức bộ máy, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo**

Các đơn vị trực thuộc khoa bao gồm 7 bộ môn chuyên ngành, 01 Tổ máy và 01 Phòng thí nghiệm Xử lý số liệu trắc địa, 01 Trạm Corss.

Công tác bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị trong khoa được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Nhà trường. Trong năm học 2021-2022 khoa tiếp tục kiện toàn nhân sự Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám và đang triển khai kiện toàn bộ môn Địa chính.

#### **4.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức**

- Trong năm 2021-2022 có 02 cán bộ đăng ký đi học NCS theo đề án 89, trong đó có 01 cán bộ đăng ký đi học NCS tại nước ngoài. Các cán bộ lãnh đạo các bộ môn đã và đang tham gia học tập Trung cấp và Cao cấp Hành chính chính trị; tham gia lớp bồi dưỡng ngoại ngữ. Khoa đã xác định chiến lược xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức: Khoa và các bộ môn luôn chú trọng tới công tác cán bộ. Các bộ môn đều có kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ cả về lượng và chất, nhiều cán bộ trẻ đã được cử đi học tập trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu tiếp cận khoa học tiên tiến của thế giới.

- Kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức:

+ Bồi dưỡng cán bộ cả về chuyên môn, ngoại ngữ và tin học

+ Tạo điều kiện, động viên cán bộ đi học nâng cao trình độ ở nước ngoài

+ Cử cán bộ tiếp xúc với các cơ sở sản xuất nhằm gắn lý thuyết với thực tế sản xuất.

**Bảng 13: Cơ cấu cán bộ viên chức của Khoa**

| Nội dung                                                   | Năm 2020-2021 | Năm 2021-2022 | Tăng/giảm<br>(+)/(-) |
|------------------------------------------------------------|---------------|---------------|----------------------|
| Tổng số CBVC                                               | 79            | 77            | -2                   |
| Trong đó:                                                  |               |               |                      |
| - CBGD trong nước                                          | 58            | 56            | -2                   |
| - Cán bộ hành chính                                        | 2             | 2             | 0                    |
| - Cán bộ PVGD                                              | 9             | 9             | 0                    |
| - Cán bộ giảng dạy đang công tác và học tập tại nước ngoài | 10            | 10            | 0                    |

(Số liệu tính theo năm học từ 01/8/2021 đến 31/7/2022)

**Nhận xét, đánh giá chung:** Hiện tại khoa có tổng số cán bộ, viên chức là 77, so với năm 2021 số cán bộ viên chức của khoa giảm 2 do: Thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo khoa chưa tuyển dụng cán bộ viên chức mới và có 02 cán bộ giảng dạy nghỉ chế độ. Hiện tại tổng số cán bộ viên chức trong khoa còn 75 cán bộ do có 02 cán bộ chuyển công tác (số liệu tính đến 31/10/2022) trong đó số cán bộ tham gia trực tiếp giảng dạy là 55 người.

**Bảng 16: Cơ cấu đội ngũ giảng viên**

| GS       |           | PGS      |           | TS       |           | ThS      |           | ĐH       |           |
|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|
| Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1        | 1,3       | 10       | 12,9      | 32       | 46,8      | 33       | 42,9      | 1        | 1,3       |

Tỷ lệ giảng viên/sinh viên: 1/9,4

**Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD:**

- Số lượng: 09 người; Trình độ: có trình độ từ thạc sĩ trở lên.
- Hiệu quả làm việc: Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD được đào tạo bài bản theo đúng chuyên môn, có năng lực tổ chức sắp xếp kế hoạch, có hiệu quả làm việc tốt.

Bảng cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng viên cho thấy năm 2022 số cán bộ của khoa có trình độ trên đại học là trên 98%. Ngoài số cán bộ hữu kể trên, Khoa còn có đội ngũ đông đảo các cộng tác viên khoa học và cố vấn là các chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực Trắc địa, Bản đồ và Quản lý đất đai là các cán bộ ở các Viện, Trung tâm, Tập đoàn, Tổng công ty, ... thường xuyên tham gia giảng dạy, hướng dẫn khoa học cho các sinh viên, học sinh cao học và nghiên cứu sinh của Khoa.

***Nhận xét, đánh giá chung về những kết quả đạt được trong phát triển, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên.***

Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, viên chức của khoa luôn được quan tâm, chú trọng. Đội ngũ cán bộ của khoa đang dần được trẻ hóa và được đào tạo bài bản tại các nước có nền khoa học tiên tiến trên thế giới, có năng lực và khả năng nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, số lượng cán bộ trẻ lớn cũng là một hạn chế trong việc biên soạn và xuất bản giáo trình của Khoa. Công tác đào tạo cán bộ còn chưa đi vào chiều sâu, chưa phát triển được đội ngũ cán bộ có thể kế cận các cán bộ khoa học đầu ngành đã và sẽ về hưu.

## **5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo**

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa gồm có 08 phòng thí nghiệm, 01 Phòng máy trắc địa và 01 trạm Cors.

Nhìn chung các phòng thí nghiệm của khoa chưa được đầu tư toàn diện, còn mang tính đơn lẻ, chưa đầy đủ, vẫn còn tồn tại một số thiết bị được đầu tư trước đây đã lạc hậu hoặc mang tính giáo dục chưa đáp ứng tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu. Để phục vụ tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của sinh viên trong và ngoài khoa đòi hỏi phải có sự tăng cường hơn nữa trang thiết bị máy móc hiện đại thay thế.

## **6. Các hoạt động khác**

### ***6.1. Thực hiện quy chế dân chủ***

Việc thực hiện quy chế dân chủ của khoa đạt được kết quả tốt, thể hiện trên các nội dung sau:

- Các cuộc họp định kỳ được duy trì và đảm bảo cả về nội dung và chất lượng, phù hợp với nhu cầu công việc. Hội nghị cán bộ viên chức, Hội đồng khoa học và đào tạo,... được tổ chức công khai, dân chủ, đúng quy chế.

- Công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến đội ngũ cán bộ viên chức trong khoa, công khai những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, tuyển dụng, nâng ngạch, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ viên

chức trong khoa.

## **6.2. Công tác tài chính**

Công tác thu chi tài chính của khoa luôn được thực hiện đúng với quy chế của trường, đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai (có báo cáo chi tiết kèm theo).

Là một khoa chuyên ngành, không có hoạt động kinh doanh nên nguồn thu của khoa rất hạn hẹp. Kinh phí hoạt động thường xuyên của khoa chủ yếu từ các nguồn: Kinh phí hỗ trợ hoạt động do trường cấp, trích tiền phần trăm vượt giờ của cán bộ trong khoa, đóng góp của các chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Đây là con số rất nhỏ so với các khoản chi cho các hoạt động thường xuyên của khoa.

Song hành cùng khoa, nhiều cán bộ và các bộ môn trong khoa đã có những ủng hộ tích cực cả về vật chất và tinh thần đối với các hoạt động của cán bộ và sinh viên trong khoa. Thay mặt Ban lãnh đạo khoa, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các tập thể và cá nhân đã góp phần công sức của mình vào sự nghiệp phát triển chung của khoa. Mong rằng các đóng góp này sẽ tiếp tục được duy trì và nhân rộng hơn nữa.

Bên cạnh các nguồn thu giảm thì các khoản kinh phí phục vụ hoạt động thường niên của khoa hầu như không giảm. Do vậy hàng năm Khoa cần phải hợp với các đơn vị trong khoa lập dự trù kinh phí cho hoạt động thường niên của khoa một cách chi tiết để có kế hoạch đảm bảo tài chính cho các hoạt động của khoa được duy trì ổn định.

## **6.3. Công tác thi đua khen thưởng**

Tính đến thời điểm hiện tại chưa có quyết định chính thức kết quả thi đua và phân loại viên chức của Trường hợp xét, thống kê trong Bảng 17 dưới đây mới là thông báo sơ bộ kết quả đánh giá phân loại viên chức năm học 2021-2022:

**Bảng 17: Kết quả Đánh giá PLVC năm học 2021-2022**

| <b>Danh hiệu thi đua</b>      | <b>Số lượng</b> | <b>Mức phân loại</b> |
|-------------------------------|-----------------|----------------------|
| <b>1.Cá nhân</b>              |                 |                      |
| -Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 43              | A+                   |
| -Hoàn thành tốt nhiệm vụ      | 14              | A                    |
| -Hoàn thành nhiệm vụ          | 12              | B                    |

| <b>2.Tập thể:</b>                     |    |    |
|---------------------------------------|----|----|
| -Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 07 | A+ |
| -Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ      | 02 | A  |

Đánh giá chung cán bộ của khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã có nhiều thành tích đáng khích lệ. Các cán bộ trong khoa luôn thi đua phấn đấu để đạt được thành tích cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đây là nhân tố quan trọng giúp khoa có thể rút ngắn thời gian trong quá trình phát triển và sớm bổ sung được nhiều cán bộ có học hàm học vị để đạt được những thành tích vượt bậc trong thời gian tới. Do vậy, cần duy trì và phát huy những thành tích đã đạt được trong công tác thi đua khen thưởng nhằm khích lệ, động viên các cán bộ viên chức của khoa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### **6.4. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Trong năm học 2021-2022, toàn thể cán bộ viên chức của khoa luôn có ý thức nghiêm chỉnh thực hiện quy chế giảng dạy, thi cử và giờ làm việc theo định của nhà trường.

#### **6.5. Công tác Công đoàn**

Trong năm học 2021-2022, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban chủ nhiệm khoa, Công đoàn khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai Triển khai kịp thời các hoạt động của Trường và Công đoàn Trường; Vận động các công đoàn viên trong khoa tham gia các hoạt động: “Máy tính cho em”, tham gia phát quà cho các em sinh viên của trường bị kẹt lại do dịch Covid, ủng hộ sinh viên của trường gặp khó khăn do dịch Covid, Tham gia cuộc khảo khát Trở lại trường và hoa sẽ nở của Công đoàn giáo dục Việt Nam, Tham quan thực tế cho cán bộ công đoàn tại Thanh Hóa, hưởng ứng các Kế hoạch Tháng Công nhân,...

Đã xét trợ cấp khó khăn trong Quý 1, 2, 3 cho 06 công đoàn viên. Tổ chức thăm hỏi, động viên công đoàn viên và gia đình công đoàn viên đau ốm, có việc hiếu một cách kịp thời.

Phối hợp cùng BCN Khoa Tổ chức nghỉ dưỡng sức vào tháng 7 năm 2022 cho cán bộ viên chức khoa, Hội nghị Khoa học quốc tế nhân dịp thành lập Bộ môn Trắc địa Mô, ...

Công đoàn khoa đã phối hợp nhịp nhàng với Ban chủ nhiệm khoa để thực hiện mọi nhiệm vụ được cấp trên giao phó, triển khai các hoạt động phong trào một cách tích cực, nhiệt tình, thông qua đó xây dựng được tinh thần đoàn kết, tương trợ trong khoa, trong trường.

## **6.6. Công tác Đoàn thanh niên và Hội sinh viên**

Trong năm học 2021-2022, Liên chi Đoàn và Liên chi Hội khoa luôn giúp đỡ, động viên các đoàn viên thanh niên có cuộc sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Công tác phát triển Đảng: Trong năm học 2021-2022 đã kết nạp được 09 đoàn viên ưu tú cho Đảng.

Xét công nhận danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cho 01 sinh viên cấp Thành phố (Phùng Xuân Kỳ - Lớp Trắc địa Khóa 62) và 08 sinh viên cấp trường.

Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai luôn phát huy tốt truyền thống quý báu, là đơn vị mạnh trong trường, tích cực tham gia các hoạt động phong trào do Trường và Khoa phát động như: tham gia tình nguyện mùa hè xanh, tham gia các buổi thứ 2 xanh, tham gia hiến máu nhân đạo,... tham gia các giải văn nghệ thể thao do trường tổ chức như: giải bóng rổ, bóng đá, bóng chuyền,...

Trong số các em sinh viên tích cực tham gia hoạt động phong trào năm học vừa qua, Ban chủ nhiệm khoa cũng biểu dương các em sau đây đã có thành tích xuất sắc trong tham gia các hoạt động do trường và khoa phát động.

Trong lễ tổng kết năm học 2021-2022 Khoa cũng đã xét và trao quyết định khen thưởng cho các em có thành tích xuất sắc trong tham gia các hoạt động do trường và khoa phát động.

### ***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Từ các hoạt động nêu ra ở trên, chúng ta có thể khẳng định rằng Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã và đang từng bước khẳng định vai trò, vị trí của Khoa trong công tác đào tạo của Nhà trường và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập.

Tuy vậy, trong quá trình triển khai nhiệm vụ năm học Khoa còn bộc lộ nhiều yếu kém cần khắc phục:

- Chất lượng tuyển sinh và số lượng tuyển sinh những năm gần đây đang gặp khó khăn, các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ và đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị thí nghiệm chưa đáp ứng được như cầu phát triển.

- Việc cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập chưa được quan tâm đúng mức, chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

- Công tác quản lý, sử dụng cũng như đầu tư trang thiết bị làm chưa hiệu quả, chưa tận dụng hết công năng các phòng thí nghiệm phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

**Phần thứ hai**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**  
**CỦA KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**NĂM HỌC 2022 - 2023**

*Kính thưa các vị khách quý!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu!*

Năm học 2022-2023 là năm học ngành giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, văn bản của Bộ GD&ĐT về giáo dục đại học; Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; Chỉ thị 1112/CT-BGDDT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Công văn số 4735/BGDĐT-GDDH ngày 23/9/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục đại học.

Trên cơ sở đó, Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã đề ra các phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho năm học 2022-2023 như sau:

**1. Phương hướng và nhiệm vụ**

**1.1. Về công tác chính trị tư tưởng**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thường xuyên gắn kết chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường nói chung và Khoa nói riêng; không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh trong toàn thể cán bộ viên chức, học viên, sinh viên trong khoa thông qua hoạt động giáo dục.

**1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ viên chức**

-Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDDT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng

cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

- Tiếp tục công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ viên chức; giảm số lượng kết hợp nâng cao chất lượng lao động phù hợp với ngành nghề và quy mô đào tạo.

- Thực hiện bổ nhiệm, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn, chức danh theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đúng người, đúng việc một cách kịp thời nhằm tạo động lực cho cán bộ viên chức chuyên tâm công tác.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho cán bộ viên chức đáp ứng theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ viên chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ.

- Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ viên chức, học viên, sinh viên; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo công nghệ thông tin trong đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

### ***1.3. Công tác tuyển sinh:***

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh 2022-2023 được thực hiện sát sao đến từng trường THPT tại các địa phương, các thông tin tuyển sinh được phổ biến rộng rãi đến đối tượng dự tuyển, ngành nghề đào tạo đáp ứng được nhu cầu của người học.

- Xây dựng chiến lược tuyển sinh của khoa ở tất cả các hệ đào tạo.

- Chủ động phối hợp với Nhà trường và các phòng ban chức năng để nâng cao hoạt động tuyên truyền, quảng bá các hệ đào tạo, hình ảnh của Khoa và Nhà trường.

### ***1.4. Đổi mới, đảm bảo chất lượng giáo dục:***

- Trong năm học mới 2022-2023 Khoa tiếp tục triển khai đánh giá chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ, nhằm đánh giá chất lượng giáo dục hiện tại để đưa ra những phương pháp cải tiến chất lượng trong các năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo, quản lý giáo dục trên môi trường mạng; triển khai hiệu quả hệ thống quản lý học tập qua mạng để bồi dưỡng giảng viên, cán bộ quản lý theo phương thức thường xuyên, liên tục ngay tại Khoa và Nhà trường.

- Xây dựng, điều chỉnh và phát triển các chương trình đào tạo theo hướng tiệm cận với chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Phối hợp với các phòng ban chức năng tiếp tục triển khai thực hiện *Đề án của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp*, xây dựng nội dung đào tạo về khởi nghiệp đưa vào chương trình giảng dạy nhằm bảo đảm hiệu quả, phù hợp thực tiễn; hỗ trợ và cung cấp các kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho người học; hình thành đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại khoa.

- Chủ động đổi mới phương thức đào tạo theo hướng phối hợp hiệu quả và chặt chẽ giữa đào tạo trong và ngoài nhà trường. Chủ động xây dựng chương trình đào tạo với sự tham gia của các bên liên quan (doanh nghiệp sử dụng lao động, đơn vị có cơ sở thực hành, thực tập, ...)

### ***1.5. Công tác quản lý sinh viên:***

- Tổ chức và quản lý tốt tuần lễ công dân sinh viên, làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, học tập và các hoạt động khác của sinh viên theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị trong và ngoài trường để quản lý sinh viên hiệu quả.

- Tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng lồng ghép với các phong trào thi đua nhân các ngày lễ lớn trong năm.

### ***1.6. Hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế:***

- Mở rộng quan hệ hợp tác, tăng cường hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước.

- Nâng cao số lượng đề tài nghiên cứu của cán bộ trong khoa.

- Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học sinh viên.

- Thu hút, mở rộng các nguồn đề tài, tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để thực hiện các đề tài khoa học chung.

- Tăng cường liên kết với các đơn vị trong và ngoài trường để tổ chức các buổi hội thảo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường liên kết nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ sản xuất nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho cán bộ từ hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng đội ngũ cộng tác viên khoa học để tham gia hướng dẫn, thực hiện nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên.

- Xây dựng các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm, có mục tiêu, đảm bảo tính liên ngành trong khoa.

- Xây dựng trung tâm quản lý thiết bị công nghệ cao của Khoa

- Xây dựng các nhóm nghiên cứu tiệm cận nhóm nghiên cứu mạnh.
- Tích cực động viên các nhà khoa học, đặc biệt là các nhà khoa học trẻ tham gia nghiên cứu và công bố các bài báo quốc tế.
- Xây dựng phòng Lab (kiểm định - hiệu chuẩn - sửa chữa máy Trắc địa) và bãi kiểm nghiệm chiều dài chuẩn cho máy TĐĐT và máy GNSS.

## **2. Các giải pháp chủ yếu**

### **2.1. Giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo**

- Cần đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Cần kiểm tra, giám sát công tác giảng dạy, đảm bảo chất lượng giảng dạy và sản phẩm của công tác đào tạo.
- Tích cực phối hợp với các đơn vị sản xuất bên ngoài để cán bộ và sinh viên có điều kiện tiếp cận thực tế nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn.

### **2.2. Giải pháp để nâng cao hoạt động khoa học công nghệ**

- Cần xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc xây dựng, chỉnh sửa thuyết minh, tổ chức thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tập thể, cá nhân một cách nghiêm túc đồng thời cần tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Tăng cường giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của khoa và của các chủ nhiệm đề tài đồng thời tuyên truyền cho cán bộ và sinh viên thấy được lợi ích mang lại của công tác nghiên cứu khoa học.
- Động viên và tạo điều kiện cũng như có chính sách ưu tiên cho các nhà khoa học, giao chỉ tiêu cho các nhà khoa học ở những lĩnh vực còn ít công trình nghiên cứu.
- Lập nhóm nghiên cứu trong các lĩnh vực có tính liên thông ngành để xây dựng những đề tài mang tính chiến lược và nâng cao chất lượng, số lượng công bố quốc tế.
- Kết hợp với các cơ sở đào tạo và các đơn vị sản xuất thực tế để thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, đồng thời kết hợp với các đơn vị khoa học ở nước ngoài cũng như ở trong nước để tổ chức các hội thảo khoa học và gửi cán bộ đi tham dự các hội thảo quốc tế.
- Lãnh đạo Khoa cùng với lãnh đạo các bộ môn cần phải sát sao hơn nữa trong việc định hướng và tạo điều kiện cho cán bộ của các bộ môn chủ động trong công tác nghiên cứu khoa học đặc biệt là đối với các cán bộ trẻ.

***Kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp!***

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT  
KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI



**BÁO CÁO**  
**TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**  
**KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**  
**VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**HÀ NỘI, THÁNG 10/2023**

**BÁO CÁO**  
**TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**  
**KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

*Kính thưa các vị khách quý !*

*Kính thưa các quý vị đại biểu !*

Năm học 2022-2023 đã kết thúc, thực hiện Kế hoạch số 557/KH-MĐC ngày 9/10/2023 của Hiệu trưởng về Kế hoạch tổ chức Hội nghị Đại biểu viên chức Trường Đại học Mở - Địa chất lần thứ 50, hôm nay Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai tổ chức Hội nghị CBVC để tổng kết, đánh giá những kết quả mà tập thể cán bộ, viên chức và sinh viên trong Khoa đã thực hiện trong năm học vừa qua, đánh giá những ưu điểm, những tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm, tôn vinh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Nhà trường, của Khoa trong năm học 2022-2023 đồng thời Hội nghị cũng sẽ thảo luận đề ra những phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho công tác của Khoa năm học 2023-2024.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường và các phòng ban chức năng đã đến dự Hội nghị, lắng nghe và giải đáp các thắc mắc của CBVC trong Khoa.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin trình bày báo cáo hội nghị cán bộ viên chức khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2022-2023.

**Báo cáo gồm 2 phần:**

- **Phần thứ nhất:** Báo cáo tổng kết các hoạt động của Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2022-2023
- **Phần thứ hai:** Phương hướng, nhiệm vụ của Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2023-2024

**Phần thứ nhất**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**NĂM HỌC 2022-2023**

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Năm học 2022-2023 là năm học ngành giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, văn bản của Bộ GD&ĐT về giáo dục đại học; Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; Chỉ thị 1112/CT-BGDDT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Công văn số 4735/BGDĐT-GDĐH ngày 23/9/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục đại học.

**Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023**

***Thuận lợi***

- Đội ngũ cán bộ giảng viên là các nhà khoa học chuyên nghiệp giàu kinh nghiệm, được đào tạo đa lĩnh vực liên quan đến trắc địa bản đồ và quản lý đất đai từ các trường đại học trong và ngoài nước

- Khoa luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Nhà trường, sự giúp đỡ ủng hộ của các đơn vị trong và ngoài trường không ngừng tiếp tục đổi mới toàn diện các hoạt động để từng bước nâng cao chất lượng, hội nhập với giáo dục đại học khu vực và trên thế giới.

- Các mặt hoạt động của Khoa luôn được Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa và Hội đồng Khoa quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Khoa trong giai đoạn mới, hướng tới tự chủ. Cán bộ viên chức khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đoàn kết nhất trí quyết tâm xây dựng khoa vững mạnh toàn diện.

- Khoa đã thực hiện đánh giá được 02 chương trình đào tạo đại học và tiếp tục triển khai Đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ trình độ thạc sỹ.

- Công tác tuyển sinh Đại học và Sau đại học được Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa và các Bộ môn quan tâm chỉ đạo và tiến hành thực hiện sát sao đến từng địa phương, từng đối tượng, đáp ứng được nhu cầu của người học.

### ***Khó khăn***

- Trong những năm gần đây do bão hòa của một số ngành nghề đào tạo ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn đặc biệt là tuyển sinh hệ đại học chính quy, cơ hội việc làm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất đào tạo nghề với chi phí đào tạo ít, lương cao thu hút nguồn lao động do vậy ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo của Khoa.

- Mặc dù đã có những dự án về đầu tư trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo tuy nhiên trang thiết bị vẫn còn lạc hậu, chưa đáp ứng với thời đại.

Phát huy những yếu tố thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, toàn khoa đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ năm học.

## **1. Công tác chính trị, tư tưởng**

Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của Khoa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa và Ban chủ nhiệm các Bộ môn, toàn thể cán bộ viên chức, sinh viên trong khoa luôn nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước và các Bộ ngành có liên quan; hưởng ứng và tích cực tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động văn thể do Trường và các tổ chức đoàn thể phát động; nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với sự phát triển của Khoa, của Trường trong việc phấn đấu, rèn luyện về tư tưởng, đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường.

### ***Nhận xét, đánh giá chung:***

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được Khoa quan tâm và coi trọng. Qua việc học tập quán triệt các Nghị quyết của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và triển khai các hoạt động khác đã giúp cho cán bộ viên chức và sinh viên trong Khoa hiểu rõ về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong các hoạt động Khoa, của Trường; Khoa đã xây dựng được khối đoàn kết trong toàn khoa, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, đẩy lùi tiêu cực góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong Khoa từ đó tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường, hoàn thành mọi nhiệm vụ

của Khoa, Trường.

***Giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng:***

Phổ biến kịp thời, kiểm tra, đôn đốc toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên trong Khoa thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước, các Bộ ngành liên quan và của Nhà trường đề ra.

Lãnh đạo khoa cùng với lãnh đạo các bộ môn phải chủ động kịp thời trong việc nắm bắt được tình hình, tâm tư, nguyện vọng và tư tưởng của cán bộ viên chức và sinh viên trong khoa để cùng có hướng giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong thực thi nhiệm vụ.

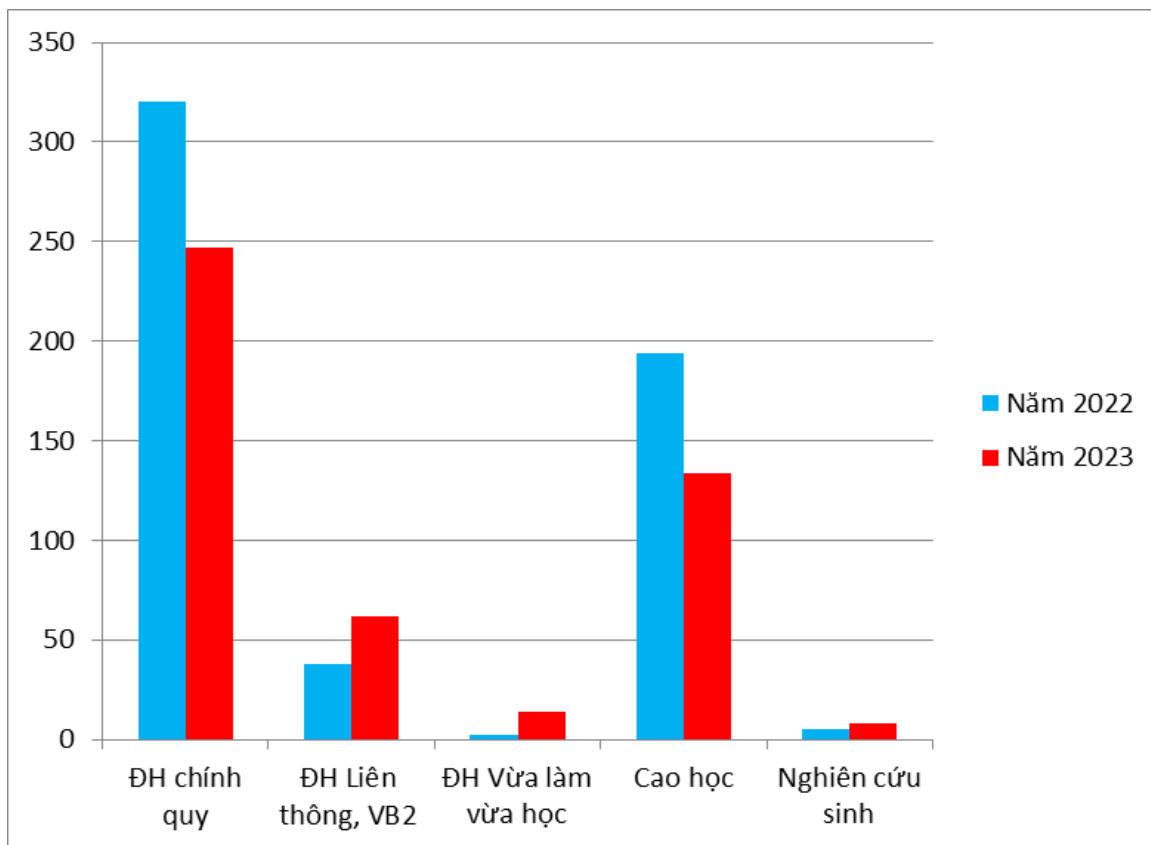
## **2. Công tác đào tạo**

### ***2.1. Công tác tuyển sinh năm 2023***

Kết quả tuyển sinh các hệ đào tạo Chính quy, Liên thông ĐH, VLVH, Văn bằng 2, Sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) năm 2023 được thể hiện trong Bảng 1:

**Bảng 1: Kết quả tuyển sinh**

| <b>Hệ đào tạo</b>         | <b>Ngành đào tạo</b>                      | <b>Năm 2022</b> | <b>Năm 2023</b> | <b>Tăng (+)/Giảm (-) (%)</b> | <b>Ghi chú</b> |
|---------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-----------------|------------------------------|----------------|
| ĐH chính quy              | Kỹ thuật trắc địa - bản đồ                | 55              | 46              | -16,4                        |                |
|                           | Địa tin học                               | 42              | 45              | 7,1                          |                |
|                           | Quản lý đất đai                           | 173             | 105             | -39,3                        |                |
|                           | Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản | 50              | 51              | 2,0                          |                |
| ĐH Liên thông, Văn bằng 2 | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ                | 36              | 61              | 69,4                         |                |
|                           | Quản lý đất đai                           | 2               | 1               | -50,0                        |                |
| ĐH vừa làm vừa học        | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ                | 2               | 14              | 600,0                        |                |
| Cao học                   | Kỹ thuật trắc địa                         | 88              | 61              | -30,7                        |                |
|                           | Bản đồ viễn thám và HTTĐL                 | 42              | 18              | -57,1                        |                |
|                           | Quản lý đất đai                           | 64              | 55              | -14,1                        |                |
| Nghiên cứu sinh           | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ                | 5               | 8               | 60,0                         |                |
| <b>Tổng</b>               |                                           | <b>559</b>      | <b>465</b>      | <b>-16,8</b>                 |                |



**Hình 1: So sánh quy mô tuyển sinh năm 2022 và 2023**

**Đánh giá công tác tuyển sinh trong năm 2023:** Tính tổng thể tuyển sinh các hệ năm 2023 giảm 16,8% so với năm 2022, tuy nhiên

- Hệ đào tạo đại học chính quy, đã tuyển đủ chỉ tiêu ở hai ngành Quản lý đất đai và Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản.

- Hệ đào tạo sau đại học: tổng số lượng tuyển sinh các ngành giảm hơn so với năm 2022 do hiện tại có những quy định mới về xét tuyển đầu vào.

**Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

- **Tồn tại, hạn chế:** So với năm trước số lượng tuyển sinh năm nay giảm, vẫn tồn tại chênh lệch giữa các hệ và ngành đào tạo của khoa, tuyển sinh hệ đại học vẫn tập trung vào ngành Quản lý đất đai.

- **Nguyên nhân:**

- + Kế hoạch tuyển sinh 2023 đã được nhà trường và khoa tiếp tục triển khai thực hiện sát sao đến từng địa phương, các thông tin tuyển sinh được phổ biến rộng rãi đến đối tượng dự tuyển.

- + Tuy nhiên xuất hiện tình trạng lệch pha trong cung - cầu nguồn nhân lực do thí sinh và phụ huynh không được cung cấp thông tin đầy đủ về nhu cầu của thị trường lao động, vẫn còn tình trạng lựa chọn ngành nghề theo trào lưu, chưa

có sự nghiên cứu kỹ.

+ Tâm lý chung là học sinh và ngay cả phụ huynh đều có nguyện vọng cho con theo học những ngành nghề thời thượng trong xã hội. Các nghề nghiệp có tính chất nặng nhọc hoặc điều kiện làm việc hơi vất vả, không tập trung tại các thành phố lớn như trắc địa, địa chất, môi trường, cầu đường, ... ít được học sinh lựa chọn hơn dù đầu ra sau tốt nghiệp rất thuận lợi. Dù nhu cầu việc làm rất lớn, nhưng trong suy nghĩ của nhiều thí sinh, họ chưa hiểu và không muốn chọn các ngành nghề liên quan đến kỹ thuật, nông-lâm nghiệp mà thích những ngành nghe “hot” hơn”.

- *Giải pháp:*

Đứng trước thực trạng công tác tuyển sinh không ổn định và đồng đều giữa các ngành trong vài năm gần đây, kết hợp với Nhà trường, Khoa cần phải thực hiện các công việc sau:

+ Công tác dự báo thị trường lao động và định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT rất quan trọng. Ngành chức năng và các địa phương cần phải thống kê được nguồn nhân lực cũng như dự báo thị trường lao động, làm cơ sở để thí sinh nghiên cứu. Hiện nay, công tác hướng nghiệp tại các trường phổ thông còn thiếu thông tin, chủ yếu do giáo viên tự tìm kiếm nên chưa chuẩn xác về tương lai công việc của một số ngành học.

+ Mặc dù hầu hết cơ sở giáo dục đại học và trường phổ thông đều có chương trình tư vấn tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, thế nhưng, kiểu tư vấn “chộp nhoáng”, thời vụ như cách làm của các ngày hội tư vấn tuyển sinh đang diễn ra trước thời điểm học sinh lớp 12 làm hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học, cao đẳng có thể cung cấp những thông tin không đầy đủ về nhu cầu của thị trường lao động, cũng như bức tranh phong phú của các ngành nghề. Để tư vấn chuyên sâu đòi hỏi đầu tư về thời gian, thậm chí là ngay từ lớp 10, suốt quá trình học phổ thông chứ không chỉ ở năm lớp 12.

Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Khoa với Trường làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá ngành nghề của Khoa và Trường trên các phương tiện truyền thông, mô tả ngành nghề một cách chi tiết để thu hút các em học sinh từ khi còn học phổ thông.

+ Nghiên cứu mở thêm mã ngành đào tạo mới phù hợp với nhu cầu xã hội.

+ Có giải pháp hỗ trợ việc làm sinh viên sau khi tốt nghiệp; Tăng cường hợp tác với các cơ sở sản xuất để tăng cơ hội việc làm tốt cho sinh viên khi ra trường.

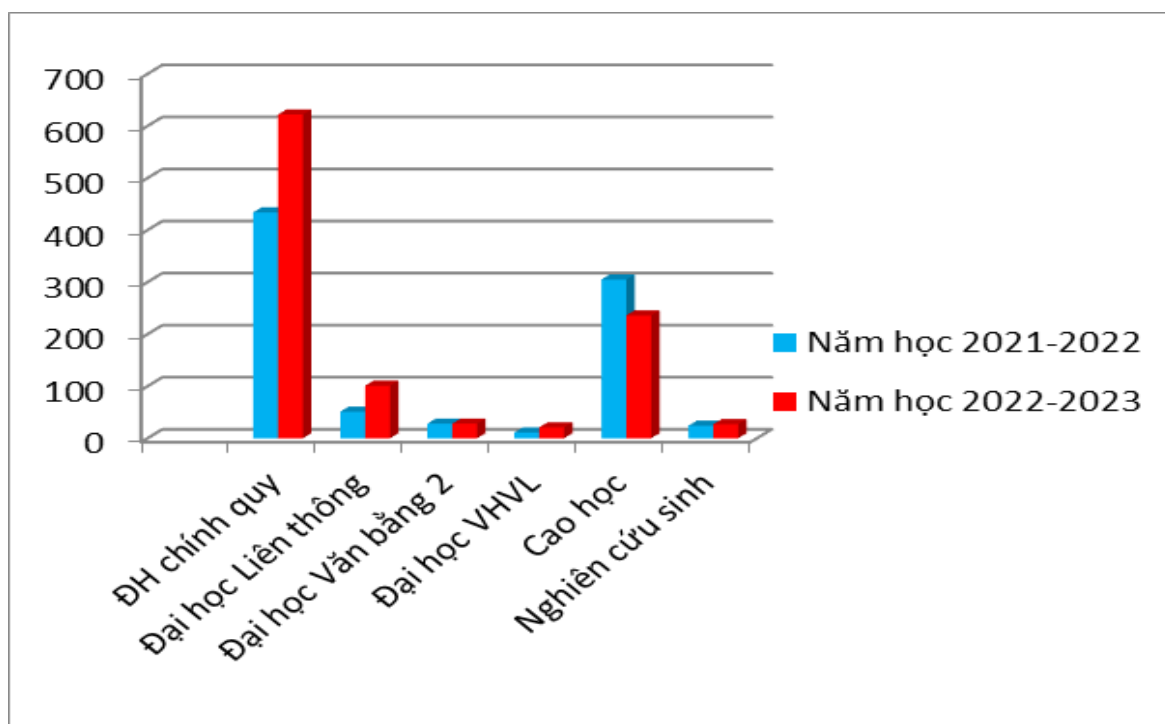
## 2.1. Quy mô đào tạo

Tổng số người học trong toàn khoa được thể hiện trong Bảng 2 dưới đây:

**Bảng 2: Quy mô đào tạo**

| Hệ đào tạo         | Năm học<br>2021-2022 | Năm học<br>2022-2023 | Tăng (+)/Giảm (-)<br>(%) |
|--------------------|----------------------|----------------------|--------------------------|
| ĐH chính quy       | 434                  | 622                  | 43,32                    |
| Đại học Liên thông | 51                   | 101                  | 98,04                    |
| Đại học Văn bằng 2 | 28                   | 28                   | 0,00                     |
| Đại học VHVL       | 11                   | 21                   | 90,91                    |
| Cao học            | 305                  | 236                  | -22,62                   |
| Nghiên cứu sinh    | 24                   | 27                   | 12,50                    |
| <b>Tổng</b>        | <b>853</b>           | <b>1035</b>          | <b>21,34</b>             |

Tổng số sinh viên các hệ đào tạo của Khoa trong năm học 2022-2023 là 1035 tăng so với năm 2021-2022 là 853 em tương ứng 21,34%.



**Hình 2: So sánh quy mô đào tạo các hệ năm học 2021-2022 và 2022 – 2023**

Từ các số liệu và biểu đồ trên chúng ta có thể thấy quy mô đào tạo và tuyển mới của tất cả các ngành, các hệ trong khoa chủ yếu vẫn là hệ Đại học chính quy và cao học, các hệ còn lại đang vẫn đang tiếp tục giảm hoặc có tuyển sinh được nhưng rất ít, nguyên nhân chủ yếu là do số lượng tuyển sinh đầu vào gặp nhiều khó khăn. Mặc dù quy mô đào tạo trong hai năm gần đây tăng nhưng không đồng đều giữa các ngành điều này gây ảnh hưởng lớn đến phân công giảng dạy trong khoa.

### ***Những kết quả đạt được về đào tạo:***

Trong năm học 2022-2023, các em sinh viên đã được phân chuyên ngành và yên tâm học tập. Cùng với sự động viên giúp đỡ của tập thể lớp, của các cán bộ lớp, sự chỉ bảo tận tình của các thầy cô giáo trong khoa và với sự nỗ lực cố gắng của bản thân mỗi sinh viên, các em đã đạt được các thành tích đáng ghi nhận. Kết quả học tập của sinh viên trong năm học 2022-2023 được thống kê trong Bảng 3.

**Bảng 3: Kết quả học tập năm học 2022-2023**

| <b>Xếp loại</b> | <b>Học kỳ 1</b> |                | <b>Học kỳ 2</b> |                |
|-----------------|-----------------|----------------|-----------------|----------------|
|                 | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ %</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ %</b> |
| Xuất sắc        | 12              | 1,93           | 37              | 6,17           |
| Giỏi            | 27              | 4,34           | 44              | 7,33           |
| Khá             | 104             | 16,72          | 115             | 19,17          |
| Trung bình      | 145             | 23,31          | 107             | 17,83          |
| Yếu             | 334             | 53,70          | 297             | 49,50          |

### ***Nhận xét, đánh giá:***

Từ bảng thống kê kết quả học tập của năm học 2022-2023 của hệ đào tạo đại học chính quy cho thấy: Tỷ lệ sinh viên xuất sắc, giỏi, khá trong cả hai học kỳ chiếm từ 20-30%, sinh viên xếp loại yếu trên dưới 50% mỗi kỳ. Nguyên nhân là do chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp và một phần là do các em sinh viên năm thứ nhất, năm thứ hai còn chưa thích ứng được với cách học ở đại học.

### ***Giải pháp:***

Lãnh đạo khoa và lãnh đạo các bộ môn cần phối hợp và chỉ đạo chặt chẽ với cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, hội sinh viên tổ chức các buổi trao đổi, hướng dẫn các em phương pháp tiếp cận với hình thức học ở bậc đại học nhất là đối với các em sinh viên năm thứ nhất nhằm giúp đỡ các em nâng cao điểm số của mình, đồng thời tạo nhiều câu lạc bộ lành mạnh thu hút các em tham gia, gắn cá nhân với tập thể từ đó tạo được sự phấn khởi tích cực và hứng thú trong học tập của mỗi em.

### ***2.3. Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án***

**Bảng 4: Khối lượng giảng dạy năm học 2022-2023**

| TT | Bộ môn                       | Giờ Quy định  | Giờ miễn giảm  | Giờ sau miễn giảm | Giờ thực hiện   | Giờ vượt        | % Thực hiện   |
|----|------------------------------|---------------|----------------|-------------------|-----------------|-----------------|---------------|
|    |                              | 1             | 2              | 3                 | 4               | (5) = (4) - (3) | (4) / (3)%    |
| 1  | Bản đồ                       | 1 620         | 356,4          | 1 263,6           | 1 696,1         | 432,5           | 134,23        |
| 2  | Địa chính                    | 2 970         | 352,4          | 2 617,6           | 8 210,1         | 5 592,5         | 313,65        |
| 3  | Đo ảnh và Viễn thám          | 2 160         | 437,4          | 1 722,6           | 4 226,5         | 2 503,9         | 245,36        |
| 4  | Trắc địa cao cấp             | 1 350         | 121,5          | 1 228,5           | 3 411,1         | 2 182,6         | 277,66        |
| 5  | Trắc địa công trình          | 2 160         | 378            | 1 782             | 5 545,9         | 3 763,9         | 311,22        |
| 6  | Trắc địa mở                  | 2 700         | 513            | 2 187             | 4 538,6         | 2 351,6         | 207,53        |
| 7  | Trắc địa phổ thông và sai số | 2 160         | 175,5          | 1 984,5           | 2 795,8         | 811,3           | 140,88        |
|    | <b>Toàn khoa</b>             | <b>15 120</b> | <b>2 334,2</b> | <b>12 785,8</b>   | <b>30 424,1</b> | <b>17 638,3</b> | <b>237,95</b> |

***Đánh giá chung:***

Trong năm học 2022-2023 toàn Khoa đã hoàn thành tốt và vượt mức khối lượng giảng dạy theo quy định. Tổng số giờ thực hiện trong toàn Khoa là 30.424,1 trong đó số giờ vượt là 17.638,3 giờ, số giờ thực hiện giảm 1.264,23 so với năm học 2021-2022.

Nhìn chung, các bộ môn trong khoa đều thực hiện đúng các quy định của Nhà trường trong công tác giảng dạy, thi cử, chủ động trong việc bố trí cán bộ tham gia giảng dạy phù hợp với điều kiện của từng bộ môn. Tuy nhiên do ảnh hưởng của việc tuyển sinh giữa các ngành, các hệ không đồng đều nên sự phân bổ giờ dạy cũng gặp nhiều khó khăn dẫn đến vẫn còn tình trạng thiếu giờ ở các bộ môn Trắc địa phổ thông và Sai số và Bản đồ.

Trong năm học vừa qua, công tác hướng dẫn tốt nghiệp đại học và sau đại học cũng đã được các bộ môn nghiêm túc thực hiện.

**- Hệ Đại học:**

Từ khóa 63 trở đi số tín chỉ thực tập doanh nghiệp đã được tăng lên 10 tín chỉ đối với khối ngành kỹ thuật. Với thời lượng thực tập tương đối dài, Ban chủ nhiệm khoa và Ban chủ nhiệm các bộ môn trong khoa đã kết nối với các cơ quan, đơn vị sản xuất để gửi các em tham gia thực tập nhằm trau dồi kiến thức và tay nghề thực tế để đáp ứng được yêu cầu của công việc sau khi tốt nghiệp.

Các đơn vị khoa đã hợp tác gửi sinh viên thực tập trong thời gian vừa qua: Cục Bản đồ Bộ Tổng tham mưu, Công ty Trắc địa bản đồ Bộ Quốc phòng, Xí

ngành phát triển công nghệ Trắc địa Bản đồ và Xí nghiệp trắc địa thuộc Công ty Trắc địa bản đồ Bộ Quốc phòng, Công ty CP thương mại và phát triển Năng Lượng Việt, Trung tâm Khảo sát, Quy hoạch Xây dựng thuộc Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia,...

Trong năm học 2022-2023 khoa đã giao về các bộ môn hướng dẫn tốt nghiệp cho 84 em sinh viên, đến nay các em đều đã hoàn thành và bảo vệ trước các hội đồng tốt nghiệp.

Năm học 2022-2023, Nhà trường đã tổ chức xét tốt nghiệp cấp bằng cho sinh viên trong khoa với kết quả như sau:

**Bảng 5. Thống kê số lượng sinh viên được xét tốt nghiệp năm học 2022-2023**

| STT | Đợt                   | Số sv được xét TN |
|-----|-----------------------|-------------------|
| 1   | Đợt tháng 9 năm 2022  | 91                |
| 2   | Đợt tháng 12 năm 2022 | 10                |
| 3   | Đợt tháng 9 năm 2022  | 9                 |
|     | <b>Cộng</b>           | <b>110</b>        |

**Bảng 6. Kết quả xếp loại sinh viên tốt nghiệp năm học 2022-2023**

| TT | Khoa                                 | Xếp loại tốt nghiệp |      |     |    | Số lượng sv các khóa đã bảo vệ TN nhưng thiếu CDR |
|----|--------------------------------------|---------------------|------|-----|----|---------------------------------------------------|
|    |                                      | Xuất sắc            | Giỏi | Khá | TB |                                                   |
| 1  | Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai | 1                   | 18   | 80  | 11 | 76                                                |

- Hệ Sau đại học: Trong năm học 2022-2023 đã có 203 học viên cao học bảo vệ luận văn thạc sĩ và 05 NCS đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

Nhìn chung toàn thể cán bộ giảng dạy trong khoa đều tích cực chủ động thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học từ đó tạo cho sinh viên và học viên có hứng thú hơn trong học tập và thi cử. Việc xây dựng ngân hàng đề thi, đáp án, hình thức thi cũng đã được các bộ môn chủ động thực hiện theo đúng quy định và kế hoạch của Nhà trường.

#### **2.4. Kết quả xử lý học tập năm học 2022-2023**

##### **Học kỳ 1:**

+ Buộc thôi học: 41 sinh viên;

- + Cảnh báo kết quả học tập mức 1: 36 sinh viên;
- + Cảnh báo kết quả học tập mức 2: 95 sinh viên;
- + Cảnh báo kết quả học tập mức 3: 16 sinh viên;

### **Học kỳ 2:**

Khoa đang đề nghị

- + Buộc thôi học: 42 sinh viên do kết quả học tập kém,
- + Cảnh báo kết quả học tập mức 1: 36 sinh viên;
- + Cảnh báo kết quả học tập mức 2: 77 sinh viên;
- + Cảnh báo kết quả học tập mức 3: 24 sinh viên;

## **2.5. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên**

### **2.5.1. Công tác sinh viên**

Khoa đã triển khai thực hiện tốt các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường về công tác quản lý sinh viên. Giáo viên chủ nhiệm và các cố vấn học tập thường xuyên có trao đổi trực tiếp với sinh viên để quản lý, phổ biến và triển khai công văn tới các lớp, hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động liên quan đến đào tạo và công tác sinh viên. Công tác khen thưởng và kỷ luật được triển khai đến từng lớp do Khoa quản lý.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu sinh viên vẫn đang từng bước được hoàn thiện, tuy nhiên do hiện tại các em học theo tín chỉ ở các lớp khác nhau nên việc quản lý và liên hệ gặp rất nhiều khó khăn.

**Công tác sinh hoạt lớp; tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học:** Việc sinh hoạt lớp, tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học được duy trì thường xuyên theo kế hoạch. Các đợt sinh hoạt lớp trong năm học theo kế hoạch của nhà trường đã được các lớp và giáo viên chủ nhiệm nghiêm túc thực hiện, việc tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt lớp đã tạo điều kiện cho việc triển khai thông tin đến sinh viên được nhanh chóng đồng thời giúp nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các em sinh viên trong khoa.

### **Công tác thi đua, khen thưởng sinh viên:**

Đề động viên, khuyến khích tinh thần học tập cho các em sinh viên, hàng năm Nhà trường phân bổ quỹ học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng cho sinh viên có thành tích học tập tốt.

- Học bổng khuyến khích học tập: Trong năm học 2022-2023 toàn khoa đã xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho 106 sinh viên với kinh phí là 607.555.000 đồng.

- Thi đua khen thưởng: Trong học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học 2022-2023 đã xét khen thưởng cho 02 tập thể lớp sinh viên xuất sắc, 11 sinh viên xuất sắc và 44 sinh viên giỏi với tổng số tiền khen thưởng là 7.400.000 đồng.

- Trong dịp lễ khai giảng năm học mới 2023-2024 khoa cũng đã lựa chọn và đề nghị khen thưởng cho 02 sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, 03 sinh viên có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, 02 sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào và 02 sinh viên có thành tích vượt khó vươn lên trong học tập.

- Trong Lễ tổng kết năm học 2022-2023 của khoa đã xét và trao khen thưởng cho 02 sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, 03 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải tại cấp khoa, 01 sinh viên đạt giải trong kỳ thi Olympic cấp Quốc gia, 08 sinh viên đạt giải trong kỳ thi Olympic cấp trường và 10 sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào với số tiền là 4.300.000 đồng.

- Trong năm học 2022-2023, khoa cũng đã xét và cấp học bổng cho 15 sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, 04 sinh viên vượt khó học giỏi, 01 thủ khoa đầu vào và 01 thủ khoa đầu ra từ nguồn học bổng tài trợ của GS.TSKH Hoàng Ngọc Hà và PGS.TS Dương Văn Phong với tổng số tiền là 21.000.000 đồng.

Việc xét và trao học bổng từ các cá nhân tài trợ cho khoa nhằm đánh giá, ghi nhận và biểu dương những sinh viên đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện đồng thời thể hiện sự quan tâm hỗ trợ của các thầy cô giáo trong khoa đến những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện gia đình chính sách xã hội. Qua đây, khoa cũng rất mong muốn và hy vọng tiếp tục nhận được nguồn tài trợ học bổng từ các thầy cô khác để quỹ học bổng của khoa ngày càng lớn mạnh.

### ***2.5.2. Công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm sinh viên***

Hoạt động hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho các em sinh viên trong khoa đã được triển khai trong các buổi hội thảo, trao đổi về ngành nghề và cơ hội việc làm. Hiện nay nhu cầu tuyển dụng kỹ sư tốt nghiệp từ khoa rất cao nhưng không tuyển được người đó là do tính chất công việc của ngành là thường xuyên phải đi công tác xa, công việc vất vả nhưng mức lương lại chưa tương xứng với nghề nghiệp do vậy các em sinh viên đã ra trường cũng không mấy mặn mà làm đúng với ngành học của mình. Điều này đã dẫn đến số lượng sinh viên ra trường không làm đúng chuyên ngành được đào tạo tương đối nhiều.

## ***2.6. Công tác đào tạo***

### ***2.6.1. Chương trình đào tạo***

Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo và chuẩn đầu ra đại học và sau đại học đã được rà soát và chỉnh sửa định kỳ, phù hợp với các bộ môn phụ trách chuyên ngành đào tạo. Trong năm học vừa qua Khoa đã hoàn thành tự đánh giá thêm chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai đạt kết quả tốt. Hiện tại khoa đang tiếp tục khẩn trương triển khai đánh giá tiếp chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Trắc địa bản đồ trình độ thạc sỹ.

### **2.6.2. Công tác tổ chức đào tạo**

Công tác quản lý đào tạo được chú trọng từ việc xây dựng kế hoạch, chương trình học cho các ngành và chuyên ngành đào tạo trong Khoa. Các bộ môn trong Khoa đã chủ động phối hợp với phòng Đào tạo Đại học và Đào tạo Sau đại học để lập thời khóa biểu phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, học viên và sinh viên.

Công tác công bố kết quả học tập (như nhập điểm, nộp điểm, hoàn thành điểm...) được thực hiện theo đúng quy định.

### **2.7. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục**

Đối với những môn thi khảo thí, các bộ môn trong khoa đã thực hiện nghiêm túc theo đúng quy trình từ công tác nộp đề thi, đáp án đến công bố thi theo yêu cầu của Nhà trường.

### **2.8. Xuất bản giáo trình, bài giảng**

Công tác biên soạn giáo trình, bài giảng các cấp nhằm mục đích bổ sung nguồn tài liệu học tập cho các em sinh viên vẫn luôn được khoa chú trọng và quan tâm (Bảng 7)

**Bảng 7: Giáo trình/sách cấp nhà xuất bản năm học 2022-2023**

| <b>TT</b> | <b>Bộ môn</b> | <b>Tên giáo trình/sách</b>                              | <b>Loại (giáo trình, sách tham khảo, )</b> | <b>Tác giả</b>                                                              |
|-----------|---------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Bản đồ        | Xử lý dữ liệu đám mây điểm phục vụ thành lập mô hình 3D | Sách tham khảo                             | Bùi Ngọc Quý,<br>Nguyễn Quốc Long,<br>Lê Đình Hiền, Đỗ Thị<br>Phương Thảo   |
| 2         | Địa chính     | Bản đồ chuyên đề trong quản lý đất đai                  | Giáo trình                                 | Trần Xuân Miến,<br>Nguyễn Thế Công,<br>Phạm Thị Kim Thoa,<br>Phùng Minh Sơn |
| 3         | Địa chính     | Bất động sản và thị                                     | Sách tham                                  | Trần Xuân Miến,                                                             |

| TT | Bộ môn | Tên giáo trình/<br>sách | Loại (giáo<br>trình, sách<br>tham khảo, ) | Tác giả                                                                             |
|----|--------|-------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|    |        | trường bất động sản     | khảo                                      | Phạm Thị Kim Thoa,<br>Đặng Thị Hoàng Nga,<br>Nguyễn Thị Dung,<br>Trần Thị Bích Hạnh |

Bên cạnh đó các bộ môn và khoa cũng đang hoàn thiện các thủ tục để đưa các nguồn sách xuất bản ngoài trường vào để bổ sung vào danh mục tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập.

### 3. Công tác Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế

#### 3.1 Nghiên cứu khoa học

##### 3.1.1. Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ các cấp

Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy cán bộ giảng viên trong khoa còn tích cực trong nghiên cứu khoa học, điều này được thể hiện trong Bảng 8:

**Bảng 8: Đề tài khoa học công nghệ các cấp**

| Nội dung                            | Số lượng | Kinh phí (triệu đồng) | Ghi chú |
|-------------------------------------|----------|-----------------------|---------|
| <b>Đề tài cấp Bộ và tương đương</b> |          |                       |         |
| Năm 2021: Đề tài cấp Bộ GD&ĐT;      | 4        | 1.935                 |         |
| Năm 2022: Đề tài cấp bộ GD&ĐT       | 3        | 1.600                 |         |
| Đề tài cấp Bộ TNMT;                 | 1        | 1.836                 |         |
| <b>Đề tài NCKH cấp cơ sở 2023:</b>  | 5        | 165                   |         |

**Đánh giá:** Vấn đề tuyển sinh đang trong giai đoạn khó khăn dẫn đến giờ dạy không nhiều, do vậy các giảng viên trong khoa đã chủ động hơn trong việc tìm và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ, nhìn chung số lượng có tăng so với các năm trước nhưng chưa nhiều, chưa xứng với tiềm lực cán bộ giảng viên trong khoa.

##### 3.1.2. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên

Công tác nghiên cứu khoa học sinh viên luôn được quan tâm và triển khai rộng rãi tới các em sinh viên trong khoa. Trong năm học 2022-2023 toàn khoa đã được duyệt 15 đề tài NCKH do Nhà trường cấp kinh phí thu hút 53 sinh viên tham gia. Các báo cáo đã được trình bày tại các tiểu ban vào tháng 6/2023 với 02 báo cáo đạt giải nhất và 01 giải nhì cấp khoa.

Trong kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2022-2023, các em trong khoa cũng đã hưởng ứng và tham gia nhiệt tình và đã có 01 em đạt giải Ba cấp Quốc gia, 03 em đạt giải nhì, 02 em đạt giải Ba và 3 em đạt giải khuyến khích cấp Trường (Bảng 9)

**Bảng 9. Kết quả thi Olympic cấp trường năm học 2022-2023**

| TT | Họ và tên sinh viên      | Lớp                                  | Môn                 | Giải         |
|----|--------------------------|--------------------------------------|---------------------|--------------|
| 1  | Lê Ái Minh               | Quản lý đất đai K66A1                | Tiếng Anh K66       | Nhì          |
| 2  | Đào Hồ Lâm               | Địa tin học K67                      | Tiếng Anh K67       | Nhì          |
| 3  | Nguyễn Hoàng Phương Linh | Địa tin học K67                      | Tiếng Anh K67       | Nhì          |
| 4  | Hồ Thị Kim               | Quản lý phát triển đô thị và BĐS K67 | Hình họa            | Ba           |
| 5  | Lê Đức Hải               | Địa tin học K65                      | Tiếng Anh K63-64-65 | Ba           |
| 6  | Nguyễn Xuân Tú           | Trắc địa bản đồ K65                  | Đại số              | Khuyến khích |
| 7  | Lê Kim Hoa               | Quản lý phát triển đô thị và BĐS K67 | Hình họa            | Khuyến khích |
| 8  | Ngô Thị Diệu Thu         | Địa tin học K65                      | Tiếng Anh K63-64-65 | Khuyến khích |

**Bảng 10. Kết quả thi Olympic cấp Quốc gia năm học 2022-2023**

| TT | Họ và tên sinh viên | Lớp             | Môn    | Giải    |
|----|---------------------|-----------------|--------|---------|
| 1  | Nguyễn Thị Thu Hiền | Địa tin học K65 | Vật lý | Giải Ba |

### **Đánh giá:**

Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên đã được quan tâm và đầu tư đúng mức đã tạo được phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học sâu rộng trong Khoa. Các giảng viên và sinh viên đã chủ động hơn trong việc tìm và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ. Phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh

viên của Khoa luôn được chú trọng và thu hút sự quan tâm, tham gia của sinh viên.

### 3.1.3. Công bố các kết quả NCKH

Ngoài công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cán bộ giảng viên trong khoa còn tích cực viết báo, điều này được thể hiện trong Bảng 11.

**Bảng 11: Số lượng bài báo được công bố năm học 2022-2023**

| Danh mục | ISI | Scopus | Quốc tế khác | Bài báo khoa học trong nước | Báo cáo Khoa học, Hội thảo quốc tế | Báo cáo Khoa học, Hội thảo trong nước | Báo cáo sinh hoạt học thuật |
|----------|-----|--------|--------------|-----------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|
| Số lượng | 02  | 02     | 01           | 07                          | 07                                 | 13                                    | 64                          |

(Số liệu tính theo năm học từ 01/8/2022 đến 31/8/2023)

#### **Đánh giá:**

Trong năm học 2022-2023 cán bộ viên chức và sinh viên Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã tham gia nhiều hội thảo, hội nghị trong nước cũng như quốc tế, viết nhiều bài báo trên các tạp chí trong và ngoài nước góp phần không nhỏ vào thành tích nghiên cứu khoa học chung của trường. Tháng 10 năm 2022 tổ chức thành công Hội nghị khoa học quốc tế “Geo-spatial Technologies and Earth Resources 2022 - GTER 2022” nhân dịp kỷ niệm 55 thành lập Bộ môn Trắc địa Mỏ và tháng 9 năm 2023 đã tổ chức thành công Hội nghị khoa học toàn quốc “Trắc địa công trình vì sự phát triển bền vững” nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Bộ môn Trắc địa công trình.

#### **Tồn tại và hạn chế:**

- Cán bộ tham gia hoạt còn tập trung ở những giảng viên đã có thâm niên công tác hoặc các cán bộ có tâm huyết với nghiên cứu.
- Nghiên cứu chưa đồng đều giữa các bộ môn trong khoa.
- Chưa có nhiều nghiên cứu mang tính chiến lược cũng như hợp tác sâu rộng giữa các nhà khoa học trong và ngoài khoa.

#### **Giải pháp:**

- Động viên, tạo điều kiện cũng như có chính sách ưu tiên cho các nhà khoa học trẻ.
- Giao chỉ tiêu cho các nhà khoa học ở những lĩnh vực còn ít công trình nghiên cứu.
- Lập nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực có tính

liên thông ngành.

- Tìm kiếm các nguồn công trình khoa học cũng như tạo môi trường nghiên cứu khoa học hăng say, sâu rộng trong Khoa.

#### **3.1.4. Công tác Nghiên cứu khoa học**

##### ***Thực trạng:***

Việc xác định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa thực sự xuất phát từ nhiệm vụ giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cơ chế, chính sách tài chính chưa tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ. Cơ chế tài chính chưa tạo sự tự chủ cao đối với các tổ chức khoa học và công nghệ. Thiếu các nguồn vốn đầu tư mạo hiểm để khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất thực tế.

Cơ chế quản lý cán bộ khoa học và công nghệ chưa tạo động lực để phát huy năng lực sáng tạo của cán bộ. Chưa có các chính sách cụ thể khuyến khích lực lượng khoa học và công nghệ ngoài trường tham gia đóng góp nghiên cứu.

Phần lớn các kết quả nghiên cứu còn dừng ở phạm vi phòng thí nghiệm, chưa tạo ra nhiều công nghệ hoàn chỉnh có thể thương mại hóa. Chưa chú trọng việc mua sáng chế công nghệ của các nước tiên tiến để đổi mới công nghệ.

##### ***Nguyên nhân:***

Lãnh đạo các cấp thiếu kiên trì, kiên quyết trong tổ chức và chỉ đạo thực hiện đổi mới quản lý khoa học và công nghệ.

Cơ chế quản lý kinh tế vẫn còn tư duy bao cấp, vốn đầu tư cho nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

##### ***Giải pháp:***

Cần xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tập thể, cá nhân.

Khoa và Bộ môn cần có kế hoạch giao chỉ tiêu số lượng bài báo cho cán bộ giảng dạy; Tổ chức kiểm tra việc xây dựng, chỉnh sửa thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, đề tài của sinh viên một cách nghiêm túc hơn nữa nhằm đảm bảo chất lượng cho các đề xuất; Tăng cường giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của khoa và của các chủ nhiệm đề tài.

#### **3.2. Công tác Hợp tác Quốc tế**

Trong năm học 2022-2023 khoa vẫn tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đoàn ra: Đi Châu Âu theo dự án CADEO project với mục đích phối hợp xây dựng chương trình giảng dạy tiên tiến.

- Đoàn vào:

+ Đoàn Ba Lan: Tham dự Hội nghị Khoa học quốc tế “Geo-spatial Technologies and Earth Resources 2022 – GTER 2022”

+ Viện GFZ Đức: Lắp đặt và thảo luận về trạm thu GNSS nghiên cứu khí quyển;

+ Trường Đại học Quốc gia Thành Công Đài Loan: Ký kết hợp đào tạo và nghiên cứu khoa học

#### **4. Công tác tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ**

##### **4.1. Công tác tổ chức bộ máy, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo**

Các đơn vị trực thuộc khoa bao gồm 7 bộ môn chuyên ngành và 01 Tổ máy.

Công tác bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị trong khoa được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Nhà trường. Trong năm học 2022-2023 khoa tiếp tục kiện toàn nhân sự Bộ môn Địa chính, Bộ môn Trắc địa cao cấp và đang triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm thêm Phó trưởng khoa.

##### **4.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức**

- Trong năm 2022-2023. Các cán bộ giảng viên nhân viên trong khoa tiếp tục tham gia học tập các lớp học bồi dưỡng do Nhà trường tổ chức.

Khoa và các bộ môn luôn chú trọng tới công tác cán bộ, có kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ cả về lượng và chất, nhiều cán bộ trẻ đã được cử đi học tập trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu tiếp cận khoa học tiên tiến của thế giới.

- Kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức:

+ Bồi dưỡng cán bộ cả về chuyên môn, ngoại ngữ và tin học

+ Tạo điều kiện, động viên cán bộ đi học nâng cao trình độ ở nước ngoài

+ Cử cán bộ tiếp xúc với các cơ sở sản xuất nhằm gắn lý thuyết với thực tế sản xuất.

**Bảng 12: Cơ cấu cán bộ viên chức của Khoa**

| <b>Nội dung</b> | <b>Năm 2021-2022</b> | <b>Năm 2022-2023</b> | <b>Tăng/giảm<br/>(+)/(-)</b> |
|-----------------|----------------------|----------------------|------------------------------|
| Tổng số CBVC    | 77                   | 72                   | -5                           |
| Trong đó:       |                      |                      |                              |

|                                                            |    |    |    |
|------------------------------------------------------------|----|----|----|
| - CBGD trong nước                                          | 56 | 52 | -4 |
| - Cán bộ hành chính                                        | 2  | 1  | -1 |
| - Cán bộ PVGD                                              | 9  | 9  | 0  |
| - Cán bộ giảng dạy đang công tác và học tập tại nước ngoài | 10 | 10 | 0  |

(Số liệu tính từ 01/8/2022 đến 25/10/2023)

**Nhận xét, đánh giá chung:** Hiện tại khoa có tổng số cán bộ, viên chức là 72, so với năm 2022 số cán bộ viên chức của khoa giảm 5 do: Thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo khoa chưa tuyển dụng cán bộ viên chức mới và có 05 cán bộ viên chức chuyển công tác trong đó số cán bộ tham gia trực tiếp giảng dạy là 52 người.

**Bảng 13: Cơ cấu đội ngũ cán bộ**

| GS       |           | PGS      |           | TS       |           | ThS      |           |
|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|
| Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1        | 1,4       | 10       | 13,9      | 30       | 41,7      | 31       | 43,1      |

Tỷ lệ giảng viên/sinh viên: 1/11,5

**Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD:**

- Số lượng: 09 người; Trình độ: có trình độ từ thạc sĩ trở lên.
- Hiệu quả làm việc: Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD được đào tạo bài bản theo đúng chuyên môn, có năng lực tổ chức sắp xếp kế hoạch, có hiệu quả làm việc tốt.

Bảng cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng viên cho thấy năm 2023 số cán bộ của khoa có trình độ trên đại học là 100%. Ngoài số cán bộ cơ hữu kể trên, Khoa còn có đội ngũ đông đảo các cộng tác viên khoa học và cố vấn là các chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực Trắc địa, Bản đồ và Quản lý đất đai là các cán bộ ở các Viện, Trung tâm, Tập đoàn, Tổng công ty, ... thường xuyên tham gia giảng dạy, hướng dẫn khoa học cho các sinh viên, học sinh cao học và nghiên cứu sinh của Khoa.

**Nhận xét, đánh giá chung về những kết quả đạt được trong phát triển, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên.**

Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, viên chức của khoa luôn được quan tâm, chú trọng. Đội ngũ cán bộ của khoa đang dần được trẻ hóa và được đào tạo bài bản tại các nước có nền khoa học tiên tiến trên

thế giới, có năng lực và khả năng nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, số lượng cán bộ trẻ lớn cũng là một hạn chế trong việc biên soạn và xuất bản giáo trình của Khoa. Công tác đào tạo cán bộ còn chưa đi vào chiều sâu, chưa phát triển được đội ngũ cán bộ có thể kế cận các cán bộ khoa học đầu ngành đã và sẽ về hưu.

## **5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo**

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa gồm có 08 phòng thí nghiệm, 01 Phòng máy trắc địa và 01 trạm Cors.

Nhìn chung các phòng thí nghiệm của khoa chưa được đầu tư toàn diện, còn mang tính đơn lẻ, chưa đầy đủ, vẫn còn tồn tại một số thiết bị được đầu tư trước đây đã lạc hậu hoặc mang tính giáo dục chưa đáp ứng tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu. Để phục vụ tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của sinh viên trong và ngoài khoa đòi hỏi phải có sự tăng cường hơn nữa trang thiết bị máy móc hiện đại thay thế.

## **6. Các hoạt động khác**

### **6.1. Thực hiện quy chế dân chủ**

Việc thực hiện quy chế dân chủ của khoa đạt được kết quả tốt, thể hiện trên các nội dung sau:

- Các cuộc họp định kỳ được duy trì và đảm bảo cả về nội dung và chất lượng, phù hợp với nhu cầu công việc. Hội nghị cán bộ viên chức, Hội đồng khoa học và đào tạo,... được tổ chức công khai, dân chủ, đúng quy chế.

- Công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến đội ngũ cán bộ viên chức trong khoa, công khai những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, tuyển dụng, nâng ngạch, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ viên chức trong khoa.

### **6.2. Công tác tài chính**

Công tác thu chi tài chính của khoa luôn được thực hiện đúng với quy chế của trường, đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai (có báo cáo chi tiết kèm theo).

Là một khoa chuyên ngành, không có hoạt động kinh doanh nên nguồn thu của khoa rất hạn hẹp. Kinh phí hoạt động thường xuyên của khoa chủ yếu từ các nguồn: Kinh phí hỗ trợ hoạt động do trường cấp, trích tiền phần trăm vượt giờ của cán bộ trong khoa, đóng góp của các chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Đây là con số rất nhỏ so với các khoản chi cho các hoạt động thường xuyên của khoa.

Song hành cùng khoa, nhiều cán bộ và các bộ môn trong khoa đã có

những ủng hộ tích cực cả về vật chất và tinh thần đối với các hoạt động của cán bộ và sinh viên trong khoa. Thay mặt Ban lãnh đạo khoa, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các tập thể và cá nhân đã góp phần công sức của mình vào sự nghiệp phát triển chung của khoa. Mong rằng các đóng góp này sẽ tiếp tục được duy trì và nhân rộng hơn nữa.

Bên cạnh các nguồn thu giảm thì các khoản kinh phí phục vụ hoạt động thường niên của khoa hầu như không giảm. Do vậy hàng năm Khoa cần phải hợp với các đơn vị trong khoa lập dự trù kinh phí cho hoạt động thường niên của khoa một cách chi tiết để có kế hoạch đảm bảo tài chính cho các hoạt động của khoa được duy trì ổn định.

### **6.3. Công tác thi đua khen thưởng**

Tính đến thời điểm hiện tại mới chỉ có quyết định đánh giá phân loại viên chức, chưa có quyết định thi đua khen thưởng năm học 2022-2023:

**Bảng 14: Kết quả Đánh giá PLVC năm học 2022-2023**

| <b>Nội dung</b>                        | <b>Số lượng</b> | <b>Mức phân loại</b> |
|----------------------------------------|-----------------|----------------------|
| <b>1. Cá nhân</b>                      |                 |                      |
| - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ         | 37              | A+                   |
| - Hoàn thành tốt nhiệm vụ              | 15              | A                    |
| - Hoàn thành nhiệm vụ                  | 14              | B                    |
| <b>2. Tập thể:</b>                     |                 |                      |
| - Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 07              | A+                   |
| - Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ      | 01              | A                    |
| - Tập thể hoàn thành nhiệm vụ          | 01              | B                    |

**Đánh giá chung:** Cán bộ của khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã có nhiều thành tích đáng khích lệ. Các cán bộ trong khoa luôn thi đua phấn đấu để đạt được thành tích cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đây là nhân tố quan trọng giúp khoa có thể rút ngắn thời gian trong quá trình phát triển và sớm bổ sung được nhiều cán bộ có học hàm học vị để đạt được những thành tích vượt bậc trong thời gian tới. Do vậy, cần duy trì và phát huy những thành tích đã đạt được trong công tác thi đua khen thưởng nhằm khích lệ, động viên các cán bộ viên chức của khoa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

### **6.4. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Trong năm học 2022-2023, toàn thể cán bộ viên chức của khoa luôn có ý

thức nghiêm chỉnh thực hiện quy chế giảng dạy, thi cử và giờ làm việc theo định của nhà trường.

### **6.5. Công tác Công đoàn**

Trong năm học 2022-2023, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban chủ nhiệm khoa, Công đoàn khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai Triển khai kịp thời các hoạt động của Trường và Công đoàn Trường; Vận động các công đoàn viên trong khoa tham gia các hoạt động từ thiện; Vận động và tổ chức cho cán bộ công đoàn tham quan thực tế tại Ba Vì, Quảng Ninh,...

Đã đề nghị xét trợ cấp khó khăn trong Quý 1, 2, 3 cho 04 công đoàn viên. Tổ chức thăm hỏi, động viên công đoàn viên và gia đình công đoàn viên đau ốm, có việc hiếu một cách kịp thời.

Phối hợp cùng BCN Khoa Tổ chức du xuân đầu năm và nghỉ dưỡng sức hè năm 2023 cho cán bộ viên chức khoa.

Công đoàn khoa đã phối hợp nhịp nhàng với Ban chủ nhiệm khoa để thực hiện mọi nhiệm vụ được cấp trên giao phó, triển khai các hoạt động phong trào một cách tích cực, nhiệt tình, thông qua đó xây dựng được tinh thần đoàn kết, tương trợ trong khoa, trong trường.

### **6.6. Công tác Đoàn thanh niên và Hội sinh viên**

Trong năm học 2022-2023, Liên chi Đoàn và Liên chi Hội khoa luôn giúp đỡ, động viên các đoàn viên thanh niên có cuộc sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Công tác phát triển Đảng: Trong năm học 2022-2023 đã kết nạp được 05 đoàn viên ưu tú cho Đảng.

Xét công nhận danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cho 07 sinh viên cấp trường, đang đề nghị xét công nhận cho 05 sinh viên 5 tốt cấp thành phố và 01 sinh viên 5 tốt cấp trung ương.

Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai luôn phát huy tốt truyền thống quý báu, là đơn vị mạnh trong trường, tích cực tham gia các hoạt động phong trào do Trường và Khoa phát động như: tham gia tình nguyện mùa hè xanh, tham gia hoạt động chủ nhật sạch thứ 2 xanh, tham gia hiến máu nhân đạo,... tham gia các giải văn nghệ thể thao do trường tổ chức như: giải bóng rổ, bóng đá, bóng chuyền, ... và đã đạt được các thành tích: Giải ba bóng đá nam sinh viên, Giải khuyến khích khoa tôi là nhất, giải ba bóng chuyền nữ sinh viên,...

Trong số các em sinh viên tích cực tham gia hoạt động phong trào năm học vừa qua, Ban chủ nhiệm khoa cũng biểu dương và khen thưởng các em sinh viên có thành tích xuất sắc trong tham gia các hoạt động do trường và khoa phát động.

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Từ các hoạt động nêu ra ở trên, chúng ta có thể khẳng định rằng Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã và đang từng bước khẳng định vai trò, vị trí của Khoa trong công tác đào tạo của Nhà trường và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập.

Tuy vậy, trong quá trình triển khai nhiệm vụ năm học Khoa còn bộc lộ nhiều yếu kém cần khắc phục:

- Chất lượng tuyển sinh và số lượng tuyển sinh những năm gần đây đang gặp khó khăn, các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ và đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị thí nghiệm chưa đáp ứng được như cầu phát triển.

- Việc cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập chưa được quan tâm đúng mức, chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

- Công tác quản lý, sử dụng cũng như đầu tư trang thiết bị làm chưa hiệu quả, chưa tận dụng hết công năng các phòng thí nghiệm phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

**Phần thứ hai**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**  
**CỦA KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

*Kính thưa các vị khách quý!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu!*

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục; Công văn số 5155/BGDĐT-GDĐH ngày 22/9/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với GDĐH, CĐSP.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, Trường ĐH Mở - Địa chất tiếp tục triển khai kế hoạch năm học với mục tiêu xuyên suốt là ‘xây dựng Trường Đại học Mở - Địa chất là một đại học định hướng nghiên cứu đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, tiến tới tự đảm bảo chi thường xuyên và từng bước tự chủ’ và đã đưa ra 10 nhiệm vụ trọng tâm chính trong Lễ khai giảng năm học mới 2023-2024.

Trên cơ sở đó, Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã đề ra các phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho năm học 2023-2024 như sau:

**1. Phương hướng và nhiệm vụ**

***1.1. Về công tác chính trị tư tưởng***

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thường xuyên gắn kết chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường nói chung và Khoa nói riêng; không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh trong toàn thể cán bộ viên chức, học viên, sinh viên trong khoa thông qua hoạt động giáo dục.

***1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ viên chức***

-Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDDT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

- Tiếp tục công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ viên chức; giảm số lượng kết hợp nâng cao chất lượng lao động phù hợp với

ngành nghề và quy mô đào tạo.

- Thực hiện bổ nhiệm, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn, chức danh theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đúng người, đúng việc một cách kịp thời nhằm tạo động lực cho cán bộ viên chức chuyên tâm công tác.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho cán bộ viên chức đáp ứng theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ viên chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ.

- Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ viên chức, học viên, sinh viên; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo công nghệ thông tin trong đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

### ***1.3. Công tác tuyển sinh:***

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh 2023-2024 được thực hiện sát sao đến từng trường THPT tại các địa phương, các thông tin tuyển sinh được phổ biến rộng rãi đến đối tượng dự tuyển, ngành nghề đào tạo đáp ứng được nhu cầu của người học.

- Xây dựng chiến lược tuyển sinh của khoa ở tất cả các hệ đào tạo.

- Chủ động phối hợp với Nhà trường và các phòng ban chức năng để nâng cao hoạt động tuyên truyền, quảng bá các hệ đào tạo, hình ảnh của Khoa và Nhà trường.

### ***1.4. Đổi mới, đảm bảo chất lượng giáo dục:***

- Trong năm học mới 2023-2024 Khoa tiếp tục triển khai đánh giá chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ, nhằm đánh giá chất lượng giáo dục hiện tại để đưa ra những phương pháp cải tiến chất lượng trong các năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo, quản lý giáo dục trên môi trường mạng; triển khai hiệu quả hệ thống quản lý học tập qua mạng để bồi dưỡng giảng viên, cán bộ quản lý theo phương thức thường xuyên, liên tục ngay tại Khoa và Nhà trường.

- Xây dựng, điều chỉnh và phát triển các chương trình đào tạo theo hướng tiệm cận với chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Phối hợp với các phòng ban chức năng tiếp tục triển khai thực hiện *Đề án của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp*, xây dựng nội dung đào tạo về khởi nghiệp đưa vào chương trình giảng dạy nhằm bảo đảm

hiệu quả, phù hợp thực tiễn; hỗ trợ và cung cấp các kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho người học; hình thành đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại khoa.

- Chủ động đổi mới phương thức đào tạo theo hướng phối hợp hiệu quả và chặt chẽ giữa đào tạo trong và ngoài nhà trường. Chủ động xây dựng chương trình đào tạo với sự tham gia của các bên liên quan (doanh nghiệp sử dụng lao động, đơn vị có cơ sở thực hành, thực tập, ...)

#### ***1.5. Công tác quản lý sinh viên:***

- Tổ chức và quản lý tốt tuần lễ công dân sinh viên, làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, học tập và các hoạt động khác của sinh viên theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị trong và ngoài trường để quản lý sinh viên hiệu quả.

- Tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng lồng ghép với các phong trào thi đua nhân các ngày lễ lớn trong năm.

#### ***1.6. Hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế:***

- Mở rộng quan hệ hợp tác, tăng cường hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước.

- Nâng cao số lượng đề tài nghiên cứu của cán bộ trong khoa.

- Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học sinh viên.

- Thu hút, mở rộng các nguồn đề tài, tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để thực hiện các đề tài khoa học chung.

- Tăng cường liên kết với các đơn vị trong và ngoài trường để tổ chức các buổi hội thảo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường liên kết nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ sản xuất nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho cán bộ từ hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng đội ngũ cộng tác viên khoa học để tham gia hướng dẫn, thực hiện nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên.

- Xây dựng các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm, có mục tiêu, đảm bảo tính liên ngành trong khoa.

- Xây dựng các nhóm nghiên cứu tiệm cận nhóm nghiên cứu mạnh.

- Tích cực động viên các nhà khoa học, đặc biệt là các nhà khoa học trẻ tham gia nghiên cứu và công bố các bài báo quốc tế.

- Xây dựng phòng Lab (kiểm định - hiệu chuẩn - sửa chữa máy Trắc địa)

và bãi kiểm nghiệm chiều dài chuẩn cho máy TĐĐT và máy GNSS.

## **2. Các giải pháp chủ yếu**

### **2.1. Giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo**

- Cần đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Cần kiểm tra, giám sát công tác giảng dạy, đảm bảo chất lượng giảng dạy và sản phẩm của công tác đào tạo.

- Tích cực phối hợp với các đơn vị sản xuất bên ngoài để cán bộ và sinh viên có điều kiện tiếp cận thực tế trong đợt thực tập doanh nghiệp nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn.

### **2.2. Giải pháp để nâng cao hoạt động khoa học công nghệ**

- Cần xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc xây dựng, chỉnh sửa thuyết minh, tổ chức thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tập thể, cá nhân một cách nghiêm túc đồng thời cần tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của khoa và của các chủ nhiệm đề tài đồng thời tuyên truyền cho cán bộ và sinh viên thấy được lợi ích mang lại của công tác nghiên cứu khoa học.

- Động viên và tạo điều kiện cũng như có chính sách ưu tiên cho các nhà khoa học, giao chỉ tiêu cho các nhà khoa học ở những lĩnh vực còn ít công trình nghiên cứu.

- Lập nhóm nghiên cứu trong các lĩnh vực có tính liên thông ngành để xây dựng những đề tài mang tính chiến lược và nâng cao chất lượng, số lượng công bố quốc tế.

- Kết hợp với các cơ sở đào tạo và các đơn vị sản xuất thực tế để thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, đồng thời kết hợp với các đơn vị khoa học ở nước ngoài cũng như ở trong nước để tổ chức các hội thảo khoa học và gửi cán bộ đi tham dự các hội thảo quốc tế.

- Lãnh đạo Khoa cùng với lãnh đạo các bộ môn cần phải sát sao hơn nữa trong việc định hướng và tạo điều kiện cho cán bộ của các bộ môn chủ động trong công tác nghiên cứu khoa học đặc biệt là đối với các cán bộ trẻ.

***Kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp!***

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**  
**KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**



**BÁO CÁO**  
**TẠI HỘI NGHỊ VIÊN CHỨC**  
**KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

**HÀ NỘI, THÁNG 10/2024**

## MỤC LỤC

|                                                                                      |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Phần I: BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA NĂM HỌC 2023-2024.....</b>        | <b>4</b>  |
| 1. Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.....  | 4         |
| 2. Công tác chính trị, tư tưởng.....                                                 | 5         |
| 3. Công tác đào tạo.....                                                             | 6         |
| 3.1. Công tác tuyển sinh.....                                                        | 6         |
| 3.2. Quy mô đào tạo.....                                                             | 7         |
| 3.3. Tổ chức, quản lý đào tạo.....                                                   | 9         |
| 3.4. Kết quả học tập, tốt nghiệp.....                                                | 10        |
| 3.5. Kết quả xử lý học tập năm học 2023 – 2024.....                                  | 12        |
| 3.6. Giáo trình, bài giảng.....                                                      | 13        |
| 4. Khảo thí và đảm bảo chất lượng.....                                               | 13        |
| 5. Công tác tư vấn tuyển sinh, truyền thông.....                                     | 14        |
| 6. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên.....                                       | 14        |
| 7. Công tác khoa học - công nghệ.....                                                | 16        |
| 7.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ.....                                             | 16        |
| 7.2. Công tác thông tin khoa học.....                                                | 17        |
| 7.3. Hoạt động Sở hữu trí tuệ.....                                                   | 17        |
| 7.4. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ.....                                    | 17        |
| 7.5. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên.....                  | 17        |
| 7.6. Hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ.....                                     | 18        |
| 8. Công tác hợp tác quốc tế.....                                                     | 19        |
| 9. Công tác tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, thi đua khen thưởng..... | 20        |
| 9.1. Công tác quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý.....                                | 20        |
| 9.2. Công tác bổ nhiệm cán bộ, lãnh đạo quản lý, thăng hạng chức danh nghề nghiệp... | 20        |
| 9.3. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức.....                           | 20        |
| 9.4. Công tác xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn.....                 | 22        |
| 9.5. Công tác chấp hành giờ lên lớp và kỷ luật lao động.....                         | 22        |
| 9.6. Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng.....                 | 22        |
| 10. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo.....            | 23        |
| 11. Công tác tài chính.....                                                          | 23        |
| 12. Các công tác động khác.....                                                      | 24        |
| 12.1. Thực hiện quy chế dân chủ.....                                                 | 24        |
| 12.2. Công tác Công đoàn.....                                                        | 24        |
| 12.3. Công tác Đoàn thanh niên và Hội sinh viên.....                                 | 24        |
| 13. Đánh giá.....                                                                    | 25        |
| <b>Phần II: NHIỆM VỤ CỦA KHOA NĂM HỌC 2024 – 2025.....</b>                           | <b>27</b> |
| 1. Nhiệm vụ trọng tâm.....                                                           | 27        |

|                               |    |
|-------------------------------|----|
| 2. Các chỉ tiêu cơ bản.....   | 28 |
| 3. Các giải pháp chủ yếu..... | 28 |

**BÁO CÁO**  
**TẠI HỘI NGHỊ VIÊN CHỨC**  
**KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

*Kính thưa các vị khách quý !*

*Kính thưa các quý vị đại biểu !*

Năm học 2023-2024 đã kết thúc, thực hiện Kế hoạch số 545/KH-MĐC ngày 30/9/2024 của Hiệu trưởng về Kế hoạch tổ chức Hội nghị Đại biểu viên chức Trường Đại học Mở - Địa chất lần thứ 51, hôm nay Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai tổ chức Hội nghị viên chức để tổng kết, đánh giá những kết quả mà tập thể cán bộ, viên chức và sinh viên trong Khoa đã thực hiện trong năm học vừa qua, đánh giá những ưu điểm, những tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm, tôn vinh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Nhà trường, của Khoa trong năm học 2023-2024 đồng thời Hội nghị cũng sẽ thảo luận đề ra những phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho công tác của Khoa năm học 2024-2025.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường và các phòng ban chức năng đã đến dự Hội nghị, lắng nghe và giải đáp các thắc mắc của CBVC trong Khoa.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin trình bày báo cáo hội nghị cán bộ viên chức khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2023-2024.

**Báo cáo gồm 2 phần:**

- **Phần I:** Báo cáo tổng kết các hoạt động của Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2023-2024.

- **Phần II:** Nhiệm vụ của Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2024-2025.

**Phần I**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Năm học 2023-2024 là năm học ngành giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, văn bản của Bộ GD&ĐT về giáo dục đại học; Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 về việc ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024; Công văn số 5155/BGDĐT-GDDH ngày 22/9/2023 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm

**1. Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024**

***Thuận lợi***

- Đội ngũ cán bộ giảng viên là các nhà khoa học chuyên nghiệp giàu kinh nghiệm, được đào tạo đa lĩnh vực liên quan đến trắc địa bản đồ và quản lý đất đai từ các trường đại học trong và ngoài nước

- Khoa luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Nhà trường, sự giúp đỡ ủng hộ của các đơn vị trong và ngoài trường không ngừng tiếp tục đổi mới toàn diện các hoạt động để từng bước nâng cao chất lượng, hội nhập với giáo dục đại học khu vực và trên thế giới.

- Các mặt hoạt động của Khoa luôn được Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa và Hội đồng khoa quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Khoa trong giai đoạn mới, hướng tới tự chủ. Cán bộ viên chức khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đoàn kết nhất trí quyết tâm xây dựng khoa vững mạnh toàn diện.

- Khoa đã thực hiện đánh giá được 02 chương trình đào tạo đại học và tiếp tục triển khai Đánh giá 02 chương trình đào tạo thạc sỹ cho ngành Kỹ thuật Trắc địa bản đồ và Quản lý đất đai và 01 chương trình đào tạo đại học cho ngành Địa tin học.

- Công tác tuyển sinh Đại học và Sau đại học được Đảng ủy, Ban chủ nhiệm

Khoa và các Bộ môn quan tâm chỉ đạo và tiến hành thực hiện sát sao đến từng địa phương, từng đối tượng, đáp ứng được nhu cầu của người học.

### ***Khó khăn***

- Sự biến động trong lựa chọn ngành nghề đã ảnh hưởng tới công tác tuyển sinh và gây mất cân đối giữa các ngành đào tạo trong khoa, cơ hội việc làm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất đào tạo nghề với chi phí đào tạo ít đã thu hút nguồn lao động do vậy cũng đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo của Khoa.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo còn nghèo nàn, lạc hậu; Các dự án đầu tư trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo chưa đáp ứng và theo kịp sự phát triển thời đại.

- Sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi việc đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực trong đó có đội ngũ giảng viên và nhà khoa học cũng như đổi mới căn bản về tư duy trong công tác đào tạo, mở ra những lĩnh vực mới cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học là đòi hỏi bắt buộc cho sự tồn tại và phát triển khoa.

Phát huy những yếu tố thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, toàn khoa đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ năm học.

## **2. Công tác chính trị, tư tưởng**

Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Khoa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa và Ban chủ nhiệm các Bộ môn, toàn thể cán bộ viên chức, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh trong khoa luôn nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước và các Bộ ngành có liên quan; hưởng ứng và tích cực tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động văn thể do Trường và các tổ chức đoàn thể phát động; nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với sự phát triển của Khoa, của Trường trong việc phấn đấu, rèn luyện về tư tưởng, đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường.

### ***Nhận xét, đánh giá chung:***

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được Khoa quan tâm và coi trọng. Qua việc học tập quán triệt các Nghị quyết của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và triển khai các hoạt động khác đã giúp cho cán bộ viên chức và người học trong Khoa hiểu rõ về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong các hoạt động Khoa, của Trường; Khoa đã xây dựng được khối đoàn kết trong toàn khoa, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, đẩy lùi tiêu cực góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong Khoa từ đó tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường, hoàn thành mọi nhiệm vụ của Khoa, Trường.

### ***Giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng:***

Nâng cao ý thức của cán bộ, sinh viên trong các buổi học tập chuyên đề, sinh

hoạt chính trị, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Phổ biến kịp thời, kiểm tra, đôn đốc toàn thể cán bộ viên chức và người học trong Khoa thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước, các Bộ ngành liên quan và của Nhà trường đề ra.

Lãnh đạo khoa cùng với lãnh đạo các bộ môn phải chủ động kịp thời trong việc nắm bắt được tình hình, tâm tư, nguyện vọng và tư tưởng của cán bộ viên chức và người học trong khoa để cùng có hướng giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong thực thi nhiệm vụ.

### 3. Công tác đào tạo

#### 3.1. Công tác tuyển sinh

##### a. Đào tạo Đại học

Trong năm học 2023-2024 khoa đã tuyển sinh đại học chính quy, văn bằng 2, liên thông, vừa làm vừa học với tổng số lượng tuyển mới là 258 sinh viên, so với năm học 2022-2023 (323 sinh viên) giảm 20,1%.

Đối với Văn bằng 1: Số lượng tuyển sinh đầu năm học này chỉ có 01 ngành vượt chỉ tiêu đăng ký còn 03 ngành còn lại đều chưa tuyển đủ. Kết quả này có nhiều nguyên nhân gồm: nhu cầu về ngành nghề, sự biến động của xã hội về cơ cấu nền kinh tế.

Đối với Văn bằng 2, liên thông: Do nhu cầu của thị trường giảm, công tác tổ chức tuyển sinh gặp nhiều khó khăn.

Đối với Hệ vừa làm vừa học: Công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn do sự thay đổi nhận thức của xã hội, của doanh nghiệp, sự lựa chọn của người học về đại học hay học nghề.

*Bảng 1. Kết quả tuyển sinh hệ chính quy, Liên thông, văn bằng 2, vừa làm vừa học.*

| Hệ đào tạo                   | Ngành đào tạo                                | Năm học<br>2022-2023 | Năm học<br>2023-2024 | Tăng<br>(+)/Giảm (-)<br>(%) so với<br>năm học<br>2022 - 2023 |
|------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------|
| ĐH chính quy                 | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ                   | 46                   | 62                   | 34,78                                                        |
|                              | Địa tin học                                  | 45                   | 45                   | 0,00                                                         |
|                              | Quản lý đất đai                              | 105                  | 91                   | -13,33                                                       |
|                              | Quản lý phát triển đô thị và<br>Bất động sản | 51                   | 60                   | 17,65                                                        |
| ĐH Liên thông,<br>Văn bằng 2 | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ                   | 61                   | 0                    | -100,00                                                      |
|                              | Quản lý đất đai                              | 1                    | 0                    | -100,00                                                      |
| Vừa làm vừa học              | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ                   | 14                   | 0                    | -100,00                                                      |
|                              | <b>Tổng</b>                                  | <b>323</b>           | <b>258</b>           | <b>-20,12</b>                                                |

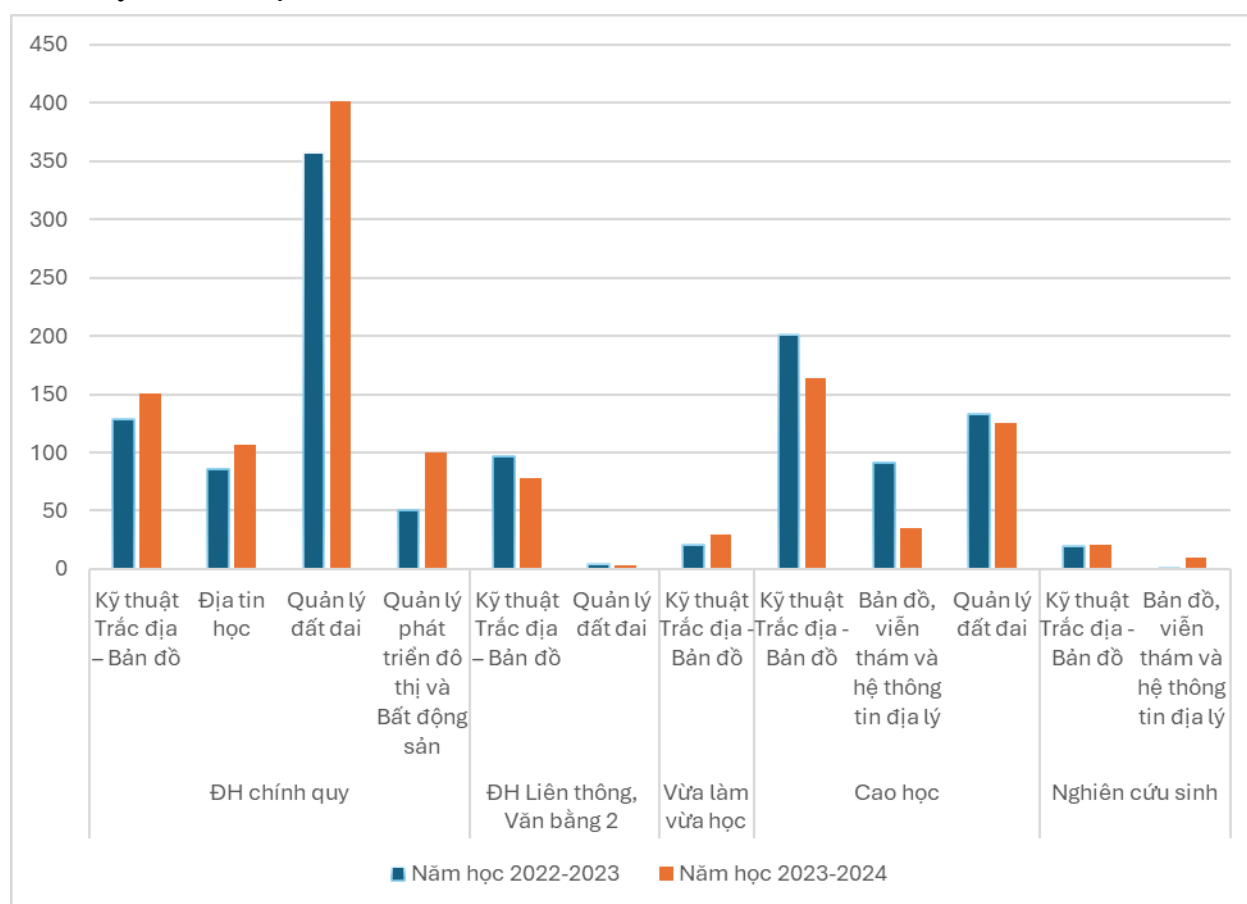
b) Đào tạo Sau đại học:

Nhà trường đã tổ chức 2 đợt tuyển sinh sau đại học trong năm học 2023-2024 (đợt 2 năm 2023 và đợt 1 năm 2024) với tổng số lượng đã tuyển mới được là 146 học viên cao học và 13 nghiên cứu sinh. So với năm học 2022-2023, số lượng tuyển sinh cao học tăng 12 học viên cao học và NCS tăng 06 người.

*Bảng 2. Kết quả tuyển sinh sau đại học năm học 2023 – 2024.*

| Hệ đào tạo      | Ngành đào tạo                            | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Tăng (+)/Giảm (-) (%) so với năm học 2022 - 2023 |
|-----------------|------------------------------------------|-------------------|-------------------|--------------------------------------------------|
| Cao học         | Kỹ thuật trắc địa                        | 61                | 89                | 45,90                                            |
|                 | Bản đồ viễn thám và HTTDL                | 18                | 11                | -38,89                                           |
|                 | Quản lý đất đai                          | 55                | 46                | -16,36                                           |
| Nghiên cứu sinh | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ               | 6                 | 4                 | -33,33                                           |
|                 | Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý | 1                 | 9                 | 800,00                                           |
|                 | <b>Tổng</b>                              | <b>141</b>        | <b>159</b>        | <b>12,77</b>                                     |

### 3.2. Quy mô đào tạo



*Hình 1. Quy mô đào tạo năm học 2022-2023 và 2023-2024*

Tổng số người học (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh) trong toàn khoa năm học 2023 - 2024 là 1.226 người (năm học 2022-2023 là 1.190). Trong đó:

+ Đào tạo Đại học: Tổng số sinh viên Đại học chính quy là 760 tăng 22,2%, Liên thông, văn bằng 2 hệ chính quy là 81 giảm 19,8%, vừa học vừa làm là 30 sinh viên, tăng 42,9% so với năm học 2022-2023.

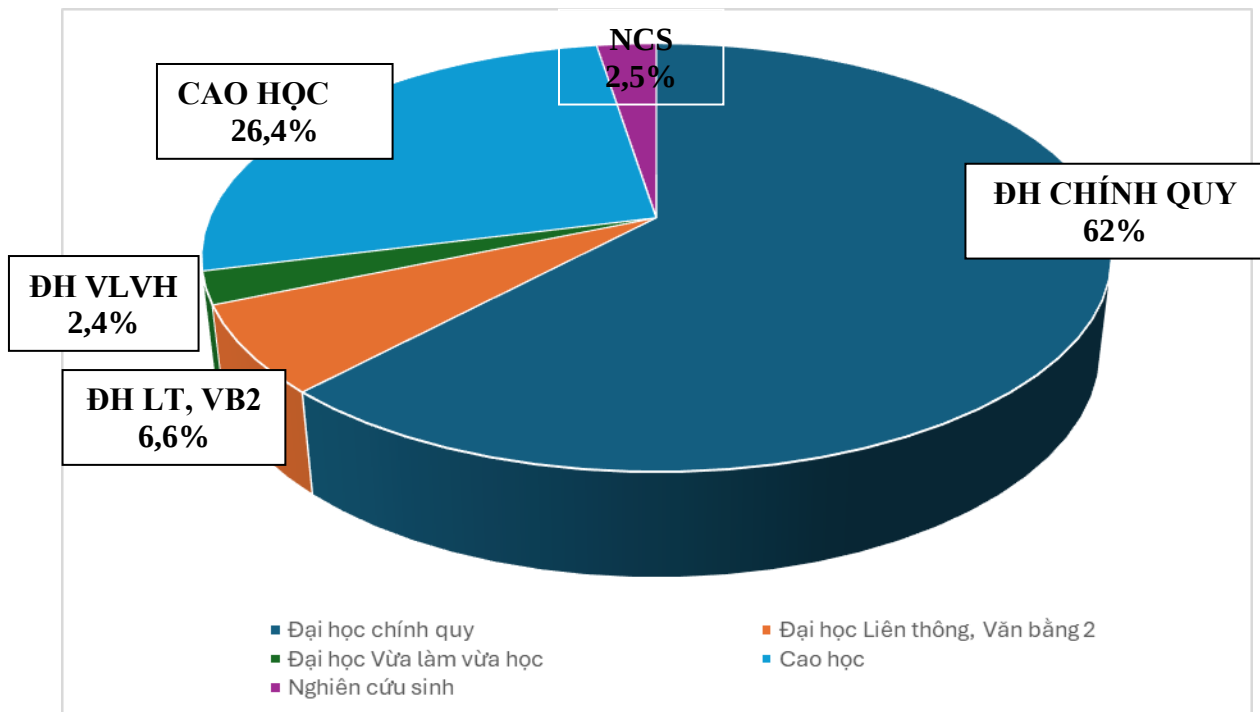
*Bảng 3. Số lượng sinh viên đại học.*

| Hệ                           | Ngành                                        | Năm học<br>2022-2023 | Năm học<br>2023-2024 | Tăng (+) /Giảm<br>(-) (%) so với<br>năm học<br>2022 - 2023 |
|------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|----------------------|------------------------------------------------------------|
| ĐH chính quy                 | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ                   | 129                  | 151                  | +17,05                                                     |
|                              | Địa tin học                                  | 86                   | 107                  | +24,42                                                     |
|                              | Quản lý đất đai                              | 357                  | 402                  | +12,61                                                     |
|                              | Quản lý phát triển đô thị và<br>Bất động sản | 50                   | 100                  | +100,00                                                    |
|                              | <b>Toàn khoa ĐHCQ</b>                        | <b>622</b>           | <b>760</b>           | <b>+22,19</b>                                              |
| ĐH Liên thông,<br>Văn bằng 2 | Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ                   | 97                   | 78                   | -19,59                                                     |
|                              | Quản lý đất đai                              | 4                    | 3                    | -25,00                                                     |
|                              | <b>Toàn khoa ĐHLT, VB2</b>                   | <b>101</b>           | <b>81</b>            | <b>-19,80</b>                                              |
| Vừa làm vừa<br>học           | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ                   | 21                   | 30                   | +42,86                                                     |
|                              | <b>Toàn khoa VLVH</b>                        | <b>21</b>            | <b>30</b>            | <b>+42,86</b>                                              |

+ Đào tạo Sau đại học: Quy mô đào tạo Sau đại học hiện tại của khoa là 355, trong đó có 324 học viên cao học 03 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 31 nghiên cứu sinh của 02 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. So với năm học 2022-2023, quy mô đào tạo sau đại học giảm (Năm học 2022-2023, quy mô đào tạo sau đại học là 446, trong đó số lượng học viên cao học là 425 và nghiên cứu sinh là 21). Số lượng NCS tăng 10 người so với năm trước.

*Bảng 4. Số lượng học viên cao học và nghiên cứu sinh.*

| Hệ                    | Ngành                                       | Năm học<br>2022-2023 | Năm học<br>2023-2024 | Tăng (+) /Giảm (-)<br>(%) so với năm<br>học 2022 - 2023 |
|-----------------------|---------------------------------------------|----------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|
| Cao<br>học            | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ                  | 201                  | 164                  | -18,41                                                  |
|                       | Bản đồ, viễn thám và hệ<br>thông tin địa lý | 91                   | 35                   | -61,54                                                  |
|                       | Quản lý đất đai                             | 133                  | 125                  | -6,02                                                   |
|                       | <b>Toàn khoa Cao học</b>                    | <b>425</b>           | <b>324</b>           | <b>-23,76</b>                                           |
| Nghiên<br>cứu<br>sinh | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ                  | 20                   | 21                   | 5,00                                                    |
|                       | Bản đồ, viễn thám và hệ<br>thông tin địa lý | 1                    | 10                   | 900,00                                                  |
|                       | <b>Toàn khoa NCS</b>                        | <b>21</b>            | <b>31</b>            | <b>47,62</b>                                            |



Hình 2. Quy mô đào tạo các hệ năm học 2023-2024

### 3.3. Tổ chức, quản lý đào tạo

Hiện nay khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đang quản lý đào tạo 04 ngành đào tạo hệ đại học 03 ngành đào tạo thạc sĩ và 02 ngành đào tạo tiến sĩ.

- Đào tạo Đại học: Công tác quản lý đào tạo gặp nhiều khó khăn, do hiện nay sinh viên học tập theo tín chỉ, điều đó gây khó khăn trong công tác quản lý sinh viên, sắp xếp thời khóa biểu.... Tuy nhiên, Nhà trường và khoa ngày càng chú trọng hơn trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, lập thời khóa biểu, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy và học tập theo hướng có lợi nhất cho người học. Khoa vẫn tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu xây dựng các đề án mở ngành mới, thực hiện đa dạng hoá ngành nghề đào tạo; xây dựng một số ngành đào tạo mũi nhọn đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập. Chương trình đào tạo tiếp tục được rà soát và điều chỉnh các nội dung đề cương chi tiết chương trình đào tạo cho phù hợp.

- Đào tạo Sau đại học: Việc tổ chức giảng dạy, học tập và nghiên cứu của học viên và nghiên cứu sinh được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, việc đánh giá kết quả học tập theo đúng quy chế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Tiếp tục thực hiện triển khai đánh giá chương trình đào tạo thạc sĩ 02 ngành: Kỹ thuật trắc địa bản đồ và Quản lý đất đai.

- Phân công giảng dạy và khối lượng giảng dạy:

Mấy năm gần đây do ảnh hưởng của kết quả tuyển sinh không đồng đều giữa các ngành đào tạo nên đã dẫn đến khối lượng giờ giảng dạy không đồng đều giữa các bộ môn, khối lượng giảng dạy được thể hiện cụ thể trong bảng 5.

Bảng 5. Khối lượng giảng dạy năm học 2023-2024

| TT | Bộ môn                       | Giờ Quy định  | Giờ miễn giảm  | Giờ sau miễn giảm | Giờ thực hiện | Giờ vượt        | % Thực hiện  |
|----|------------------------------|---------------|----------------|-------------------|---------------|-----------------|--------------|
|    |                              | 1             | 2              | 3                 | 4             | 5 = 4-3         | 4/3%         |
| 1  | Bản đồ                       | 1 350         | 273,38         | 1 076,63          | 1 298,11      | 221,48          | 120,57       |
| 2  | Địa chính                    | 3 240         | 425,25         | 2 814,75          | 8 650,58      | 5 835,83        | 307,33       |
| 3  | Đo ảnh và Viễn thám          | 2 430         | 487,35         | 1 942,65          | 4 251,22      | 2 308,57        | 218,84       |
| 4  | Trắc địa cao cấp             | 1 350         | 353,7          | 996,3             | 3 275,7       | 2 279,4         | 328,79       |
| 5  | Trắc địa công trình          | 1 890         | 409,05         | 1 480,95          | 5 058,06      | 3 577,11        | 341,54       |
| 6  | Trắc địa mỏ                  | 2 160         | 472,5          | 1 687,5           | 5 297,2       | 3 609,7         | 313,91       |
| 7  | Trắc địa phổ thông và sai số | 2 160         | 243            | 1917              | 2821,08       | 904,08          | 147,16       |
|    | <b>Cộng</b>                  | <b>14 580</b> | <b>2 664,2</b> | <b>11 915,8</b>   | <b>30 652</b> | <b>18 736,2</b> | <b>257,2</b> |

Trong năm học 2023-2024 toàn Khoa đã hoàn thành tốt và vượt mức khối lượng giảng dạy theo quy định 257.24%. Tổng số giờ thực hiện trong toàn Khoa là 30.651,95 trong đó số giờ vượt là 18.736,17 giờ, số giờ thực hiện tăng 1.097,87 giờ so với năm học 2022-2023.

Nhìn chung, các bộ môn trong khoa đều thực hiện đúng các quy định của Nhà trường trong công tác giảng dạy, thi cử, chủ động trong việc bố trí cán bộ tham gia giảng dạy phù hợp với điều kiện của từng bộ môn. Tuy nhiên do ảnh hưởng của việc tuyển sinh giữa các ngành, các hệ không đồng đều nên sự phân bổ giờ dạy cũng gặp nhiều khó khăn dẫn đến vẫn còn tình trạng thiếu giờ ở 02 bộ môn Trắc địa phổ thông và Sai số và Bản đồ.

### 3.4. Kết quả học tập, tốt nghiệp

#### a) Đào tạo Đại học

Kết quả học tập của sinh viên trình bày trong các bảng 6, 7 và 8. Số lượng sinh viên được in bằng tốt nghiệp là 98 sinh viên có 79 sinh viên chưa đủ điều kiện để tốt nghiệp do chưa đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Tin học và chứng chỉ Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất.

Bảng 6. Số lượng sinh viên tốt nghiệp

| TT | Ngành                      | Tổng      | Đã in bằng tốt nghiệp |           |           |            | Đã bảo vệ TN nhưng thiếu CĐR |
|----|----------------------------|-----------|-----------------------|-----------|-----------|------------|------------------------------|
|    |                            |           | Xuất sắc              | Giỏi      | Khá       | Trung bình |                              |
| 1  | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ | 66        | 8                     | 23        | 31        | 4          | 55                           |
| 2  | Quản lý đất đai            | 24        | 1                     | 3         | 13        | 7          | 21                           |
| 3  | Địa tin học                | 8         | 1                     | 4         | 3         |            | 3                            |
|    | <b>Cộng</b>                | <b>98</b> | <b>10</b>             | <b>30</b> | <b>47</b> | <b>11</b>  | <b>79</b>                    |

Trong năm học 2023 - 2024, nhằm tạo điều kiện tốt nghiệp cho sinh viên đặc biệt là những sinh viên khóa cũ đã bảo vệ đồ án tốt nghiệp nhưng chưa đạt Chuẩn đầu ra, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học đã liên tục tổ chức các đợt kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp.

Theo kết quả thống kê đợt xét tốt nghiệp tháng 9 năm 2024 vừa qua, trong khoa vẫn còn 79 sinh viên đã bảo vệ tốt nghiệp nhưng còn nợ Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Chuẩn đầu ra CNTT. Đây là một con số tương đối nhiều phản ánh thực tế hiện nay không ít sinh viên không còn xem việc lấy bằng tốt nghiệp là một việc hệ trọng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc sinh viên bị cuốn vào vòng xoáy việc làm và nhận thấy bằng cấp không còn quan trọng nên mặc dù đã được thông báo, đôn đốc, nhắc nhở tham gia kiểm tra Chuẩn đầu ra để đủ điều kiện xét tốt nghiệp ra trường nhưng hầu hết sinh viên vẫn thờ ơ và chỉ khi yêu cầu công việc cần có bằng cấp thì sinh viên mới quay lại trường để tham gia kiểm tra và lấy bằng tốt nghiệp.

*Bảng 7. Kết quả học tập sinh viên hệ chính quy năm học 2023-2024*

| <b>TT</b> | <b>Khóa</b> | <b>Xuất sắc</b> | <b>Giỏi</b> | <b>Khá</b> | <b>Trung bình</b> | <b>Yếu</b> | <b>Tổng số</b> |
|-----------|-------------|-----------------|-------------|------------|-------------------|------------|----------------|
| 1         | Khóa 65     | 17              | 8           | 5          | 6                 | 7          | <b>43</b>      |
| 2         | Khóa 66     | 15              | 22          | 47         | 21                | 61         | <b>166</b>     |
| 3         | Khóa 67     | 9               | 34          | 101        | 43                | 71         | <b>258</b>     |
| 4         | Khóa 68     | 1               | 12          | 46         | 59                | 117        | <b>235</b>     |
|           | <b>Tổng</b> | <b>42</b>       | <b>76</b>   | <b>199</b> | <b>129</b>        | <b>256</b> | <b>702</b>     |

**b) Đào tạo Sau đại học**

Với số lượng đào tạo hơn 321 học viên cao học của 03 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 31 nghiên cứu sinh của 02 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ hiện có của Khoa, các Bộ môn trong khoa đã tích cực, chủ động từ công tác tư vấn tuyển sinh đến công tác quản lý lớp, xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa cho học viên cao học và nghiên cứu sinh một cách hợp lý. Chương trình đào tạo sau đại học được thiết kế theo xu hướng mở, có thể thay đổi thường xuyên để đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp với sự phát triển của các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, cũng như nhu cầu nguồn nhân lực có chất lượng cao của xã hội. Nội dung chương trình đào tạo được bổ sung, chỉnh sửa theo chu kỳ rà soát, điều chỉnh CTĐT phù hợp với công tác đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Công tác giao đề tài và theo dõi học viên, NCS thực hiện luận văn, luận án, giải quyết các thủ tục bảo vệ cho học viên và nghiên cứu sinh được cải tiến và thực hiện nhanh chóng, thuận tiện và giảm các thủ tục hành chính. Trong năm học vừa qua đã tổ chức bảo vệ và trao bằng cho 137 thạc sĩ; tổ chức Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ cấp trường cho 03 NCS và trao bằng cho 05 tiến sĩ đảm bảo nghiêm túc, đúng Quy chế. Lễ trao bằng được tổ chức trang trọng tạo sự phấn khởi cho các NCS và học viên.

Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn có một số học viên cao học và nghiên cứu sinh chưa hoàn thành đúng tiến độ, Khoa và Nhà trường đã phải giải quyết thủ tục cho thôi học

hoặc làm các thủ tục kéo dài thời gian nghiên cứu, học tập. Nguyên nhân do học viên cao học và nghiên cứu sinh còn chưa dành đủ thời gian trong học tập, nghiên cứu và một số chưa đáp ứng được chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ theo quy định trước khi bảo vệ.

Số lượng HVCH và NCS tốt nghiệp của từng ngành trong 2 năm học 2022 - 2023 và 2023 - 2024 được thể hiện trong bảng 9.

*Bảng 8. Số lượng HVCH đã tốt nghiệp năm học 2022 - 2023 và 2023 - 2024*

| <b>TT</b> | <b>Ngành đào tạo</b>                     | <b>Năm học<br/>2022-2023</b> | <b>Năm học<br/>2023-2024</b> |
|-----------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| 1         | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ               | 63                           | 62                           |
| 2         | Quản lý đất đai                          | 16                           | 33                           |
| 3         | Bản đồ, viễn thám và Hệ thống tin địa lý | 79                           | 42                           |

*Bảng 9. Số lượng NCS đã tốt nghiệp năm học 2022 - 2023 và 2023 - 2024*

| <b>TT</b> | <b>Ngành đào tạo</b>       | <b>Năm học<br/>2022-2023</b> | <b>Năm học<br/>2023-2024</b> |
|-----------|----------------------------|------------------------------|------------------------------|
| 1         | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ | 5                            | 3                            |

### 3.5. Kết quả xử lý học tập năm học 2023 - 2024

Trong học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 đã ra quyết định buộc thôi học 48 sinh viên và buộc thôi học 49 sinh viên trong học kỳ 2.

*Bảng 10. Số lượng sinh viên bị buộc thôi học, cảnh báo học tập năm học 2023-2024*

| <b>TT</b> | <b>Ngành</b>                | <b>Học kỳ 1</b> |                       |                       |                       | <b>Học kỳ 2</b> |                       |                       |                       |
|-----------|-----------------------------|-----------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
|           |                             | <b>BTH</b>      | <b>CBHT<br/>mức 3</b> | <b>CBHT<br/>mức 2</b> | <b>CBHT<br/>mức 1</b> | <b>BTH</b>      | <b>CBHT<br/>mức 3</b> | <b>CBHT<br/>mức 2</b> | <b>CBHT<br/>mức 1</b> |
| 1         | KT trắc địa bản đồ          | 14              | 18                    | 29                    | 15                    | 14              | 27                    | 21                    | 13                    |
| 2         | Quản lý đất đai             | 21              | 31                    | 29                    | 18                    | 24              | 33                    | 26                    | 20                    |
| 3         | Địa tin học                 | 0               | 3                     | 9                     | 11                    | 0               | 10                    | 5                     | 8                     |
| 4         | QLPT đô thị và bất động sản | 2               | 1                     | 5                     | 2                     | 4               | 3                     | 4                     | 1                     |
| 5         | Quá hạn học tập             | 11              |                       |                       |                       | 7               |                       |                       |                       |
|           | <b>Tổng cộng</b>            | <b>48</b>       | <b>53</b>             | <b>72</b>             | <b>46</b>             | <b>49</b>       | <b>73</b>             | <b>56</b>             | <b>42</b>             |

Số lượng sinh viên bị xử lý buộc thôi học trong năm học vừa qua là 97 sinh viên trong đó có 18 sinh viên bị xử lý do quá hạn học tập (con số này bao gồm cả đại học, liên thông, văn bằng 2, vừa làm vừa học)

Trong số 80 sinh viên đang đề nghị cảnh báo học tập mức 3 của học kỳ 2 có 34 em sinh viên bị xử lý buộc thôi học theo quy chế được khoa đề nghị cứu cho tiếp tục học tập. Những sinh viên này cần được giáo viên chủ nhiệm theo dõi và quan tâm sát sao hơn để giúp các em lựa chọn đăng ký khối lượng học tập phù hợp và đóng học phí đúng quy định tránh bị xử lý lần 2.

### 3.6. Giáo trình, bài giảng

Công tác biên soạn giáo trình, bài giảng các cấp nhằm mục đích bổ sung nguồn tài liệu học tập cho các em sinh viên vẫn luôn được khoa chú trọng và quan tâm. Trong năm học 2023 - 2024, tổng số giáo trình, sách đào tạo đại học xuất bản là 04 (Bảng 11)

*Bảng 11. Giáo trình/sách cấp nhà xuất bản năm học 2023-2024*

| TT | Bộ môn           | Tên giáo trình/ sách                         | Loại (giáo trình, sách tham khảo, ...) | Tác giả                                                                                                              |
|----|------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Địa chính        | Kinh doanh bất động sản                      | Giáo trình                             | TS Nguyễn Thị Kim Yến,<br>ThS Phạm Thị Kim Thoa,<br>ThS Đặng Thị Hoàng Nga                                           |
| 2  | Đo ảnh Viễn thám | Cơ sở Đo ảnh và Viễn thám                    | Giáo trình                             | PGS.TS Nguyễn Văn Trung,<br>TS Trần Trung Anh,<br>TS Trần Hồng Hạnh,<br>PGS.TS Trần Xuân Trường,<br>TS Trần Thanh Hà |
| 3  | Đo ảnh Viễn thám | Cơ sở Hệ thống tin Địa lý                    | Giáo trình                             | PGS.TS Trần Văn Anh, TS Trần Hồng Hạnh,<br>ThS Phạm Thị Thanh Hòa,<br>ThS Lê Thanh Nghị,<br>TS Nguyễn Thị Mai Dung   |
| 4  | Đo ảnh Viễn thám | Công nghệ quét laser mặt đất và các ứng dụng | Sách chuyên khảo                       | TS Trần Hồng Hạnh,<br>TS Ngô Sỹ Cường,<br>PGS.TS Trần Xuân Trường,<br>TS Trần Trung Anh                              |

### 4. Khảo thí và đảm bảo chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, công tác khảo thí hệ đại học và sau đại học được triển khai theo kế hoạch đối với các học phần giảng dạy ở Hà Nội và đối với tất cả các học phần giảng dạy tại các địa điểm liên kết xa trường.

Đối với bậc Đại học, hệ chính quy, Khoa và Nhà trường đã triển khai công tác khảo thí đối với tất cả các học phần có tổ chức giảng dạy trong học kỳ ngoại trừ các học phần thực hành, thực tập, đồ án, thí nghiệm. Trong quá trình tổ chức thi, một số

học phần đã được điều chỉnh hình thức thi theo đề nghị của các bộ môn chủ quản học phần để phù hợp hơn với yêu cầu của môn học. Công tác tổ chức thi và chấm thi được thực hiện nhanh chóng đúng quy định. Các giảng viên tham gia công tác khảo thí đã nghiêm túc thực hiện các công tác coi thi, hoàn thành công tác chấm thi trong vòng 2 tuần sau khi kỳ thi kết thúc theo quy định. Công tác phúc khảo các bài thi đã được thực hiện đúng quy định. Thời gian nhận đơn và chấm bài phúc khảo được thực hiện từng đợt ngay sau khi điểm thi của các học phần được cập nhật trên hệ thống chung của toàn Trường.

Đối với hệ Vừa làm vừa học, công tác tổ chức thi, chấm thi được điều chỉnh so với Quy định công tác khảo thí đối với hệ chính quy, phù hợp với tình hình thực tế đào tạo ở các điểm liên kết xa Trường, phù hợp với tính chất của hoạt động đào tạo của hệ VLVH, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy và học tập.

Đối với bậc Sau đại học, công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện có sự phối hợp giữa Khoa/Bộ môn chủ quản ngành với phòng Đào tạo Sau đại học và Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

Nhận xét, đánh giá chung: Công tác khảo thí đại học và sau đại học trong năm học vừa qua đã được triển khai tốt theo kế hoạch năm học. Cần tiếp tục triển khai rà soát, đổi mới hình thức ra đề thi; thường xuyên cập nhật ngân hàng câu hỏi đề thi - đáp án, điều chỉnh mức độ khó của câu hỏi đề thi; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm giúp người học đạt được CĐR học phần được tốt hơn.

## **5. Công tác tư vấn tuyển sinh, truyền thông**

Trong năm học qua, khoa đã xây dựng kế hoạch truyền thông tư vấn tuyển sinh và triển khai Kế hoạch truyền thông TVTS năm 2024 của khoa tới các bộ môn và giảng viên.

Theo kế hoạch, Khoa đã triển khai các hình thức truyền thông tuyển sinh online và truyền thông tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại các điểm trường thuộc các tỉnh: Bắc Ninh, Hà Nam, Ninh Bình, ...

Bên cạnh đó khoa còn phối hợp chặt chẽ với nhà trường xây dựng hình ảnh, video clip để truyền thông quảng bá các ngành nghề đào tạo của khoa trên các nền tảng truyền thông số.

## **6. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên**

Phối hợp cùng nhà trường quản lý sinh viên tham gia Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên đầu khóa một cách có hiệu quả nhằm mục đích nâng cao nhận thức cho sinh viên về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật, các quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường liên quan đến sinh viên như: quy định về miễn giảm học phí, mức thu học phí, học bổng khuyến khích học tập...).

Tổ chức hiệu quả buổi Sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ để phổ biến các nội quy, quy định của khoa, nhà trường đồng thời đánh giá kết quả học tập, rèn luyện sinh viên các khóa.

Tổ chức hiệu quả hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Khoa với sinh viên: Hội nghị đối thoại là cơ hội để sinh viên bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, giúp sinh viên giải quyết những vướng mắc trong quá trình học tập tại Trường, từ đó giúp Khoa và Nhà trường có những điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Thường xuyên tuyên truyền, triển khai các thông báo tới sinh viên qua trang web, qua hệ thống các fanpage chính thống của Khoa và của Nhà trường nhằm hướng dẫn sinh viên khai thác, sử dụng thông tin trên internet, mạng xã hội phục vụ việc học tập, nghiên cứu khoa học, giải trí lành mạnh.

- Công tác hỗ trợ sinh viên

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên có khó khăn trong việc đăng ký ghép lớp, hủy học phần, đăng ký môn học, xin quay trở lại học tập..., đề xuất giải pháp phát hiện cảnh báo sớm học tập sinh viên.

Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng hướng nghiệp.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ sinh viên (xử lý các giấy tờ liên quan đến công tác sinh viên, bảo hiểm thân thể ...) giải quyết kịp thời chế độ chính sách đối với sinh viên.

Tìm kiếm và sử dụng nhiều nguồn học bổng giá trị hỗ trợ sinh viên. Học kỳ 1 Năm học 2023 – 2024 đã đề nghị nhà trường cấp 57 suất học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên với tổng giá trị 422.570.700 đồng. Học kỳ 2 khoa đang đề nghị cấp 63 suất học bổng khuyến khích học tập trị giá 457.113.900 đồng. Tháng 10 năm 2023 đã xét duyệt và cấp 21 suất học bổng trị giá 21 triệu đồng từ GS.TSKH Hoàng Ngọc Hà và PGS.TS Dương Văn Phong cho sinh viên vượt khó học giỏi và sinh viên có thành tích học tập xuất sắc năm học 2022-2023. Và tháng 9 năm 2024 GS.TSKH Hoàng Ngọc Hà tiếp tục trao tặng 10 suất học bổng trị giá 10 triệu đồng cho sinh viên vượt khó học giỏi và sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập năm học 2023-2024.

- Công tác thi đua khen thưởng sinh viên

Trong học kỳ 1 năm học 2023-2024 khoa đã đề nghị Nhà trường khen thưởng cho 6 sinh viên có thành tích học tập xuất sắc và 28 sinh viên có thành tích học tập giỏi. Trong học kỳ 2 khoa đang xét và đề nghị khen thưởng cho 13 sinh viên có thành tích học tập xuất sắc và 33 sinh viên có thành tích học tập giỏi. Với tổng số tiền khen thưởng dành cho sinh viên trong năm học 2023-2024 là 9.500.000 đồng.

Trong năm học 2023-2024, Khoa cũng đã lựa chọn và quyết định khen thưởng cho 06 em sinh viên có thành tích học tập và rèn luyện xuất sắc cả 2 học kỳ, 18 sinh viên đạt giải trong kỳ thi Olympic cấp Trường, 05 nhóm sinh viên đạt giải Nghiên cứu khoa học cấp Tiểu ban và 10 sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào. (có quyết định khen thưởng và danh sách kèm theo)

Trong dịp lễ khai giảng năm học mới 2024-2025 khoa đã lựa chọn và đề nghị nhà

trường khen thưởng cho các em sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động phong trào.

7. Công tác khoa học - công nghệ

7.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Năm học 2023 - 2024, Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đăng ký thực hiện mới 03 đề tài cấp Bộ và tương đương, 07 đề tài cấp cơ sở và một số dự án khác.

Khoa đã gắn mục tiêu thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo. Thông qua các đề tài nghiên cứu đội ngũ CBGD của khoa ngày càng nâng cao kiến thức chuyên môn, gắn lý thuyết với thực tế. Kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ là tài liệu phong phú đóng góp đáng kể vào việc bổ sung các cơ sở lý thuyết và thực tiễn, nâng cao chất lượng giáo trình, bài giảng phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo.

Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở đã được ưu tiên, khuyến khích nghiên cứu sinh chủ nhiệm đề tài, chất lượng các đề tài NCKH cấp cơ sở đã được nâng lên rõ rệt. Đặc biệt, một số đề tài NCKH cấp cơ sở có đăng ký sản phẩm đầu ra là bài báo ISI, Scopus với mức kinh phí hỗ trợ tới 60 triệu đồng/đề tài. Đa số các đề tài đều thực hiện đúng tiến độ và nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định của Nhà nước.

Bên cạnh việc thực hiện đề tài KHCN các cấp, hoạt động sinh hoạt học thuật của đội ngũ cán bộ giảng dạy vẫn được duy trì tốt và triển khai rộng rãi tại các bộ môn, giảng viên trong khoa, trong năm học 2023-2024 số lượng báo cáo học thuật được đăng ký là 76 báo cáo

Bảng 12. Số lượng và kinh phí KHCN các cấp

| Nội dung                         | Năm học 2022-2023 |                       | Năm học 2023-2024 |                       |
|----------------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|-----------------------|
|                                  | Số lượng          | Kinh phí (triệu đồng) | Số lượng          | Kinh phí (triệu đồng) |
| Nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước       | 0                 |                       |                   |                       |
| Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ/tương đương | 11                | 5.300                 | 7                 | 9.300                 |
| Nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở          | 5                 | 265                   | 2                 | 85                    |

**Đánh giá chung:** Số lượng nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước còn hạn chế, số đề tài cấp Bộ vẫn được duy trì trong 2-3 năm gần đây. Trong quá trình thực hiện, Khoa và Bộ môn thường xuyên đôn đốc để các chủ nhiệm đề tài khắc phục mọi khó khăn, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành khối lượng nhiệm vụ đặt ra theo đề cương đã được phê duyệt. Nhìn chung, hầu hết các đề tài đã triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, nội dung chuyên môn. Tuy nhiên, vẫn còn một số đề tài chưa tích cực trong thực hiện nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu, chưa đảm bảo chất lượng các sản phẩm trung gian, sản phẩm khoa học của đề tài. Tình trạng chậm tiến độ do không đủ sản phẩm đầu ra, đặc biệt là công bố bài báo quốc tế là sản phẩm của đề tài vẫn còn xảy ra.

**Những tồn tại, hạn chế:** Nguồn kinh phí cấp để thực hiện đề tài còn chậm. Ý thức tổ chức thực hiện của một số nhóm thực hiện đề tài chưa cao, chưa chủ động.

**7.2. Công tác thông tin khoa học**

Trong năm học 2023 - 2024, Khoa đã tổ chức Hội nghị khoa học Toàn quốc “Trắc địa công trình vì sự phát triển bền vững” (ESDD 2023)

Hội nghị khoa học là nơi giao lưu trong nghiên cứu khoa học và đào tạo, đồng thời là cơ hội tốt để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm, công bố những kết quả nghiên cứu mới trong lĩnh vực khoa học nghiên cứu của Khoa.

**7.3. Hoạt động Sở hữu trí tuệ**

Trong năm học 2023-2024 cán bộ, giảng viên Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã đăng ký thành công 01 sáng chế tại Cục Sở hữu trí tuệ và 01 giấy chứng nhận đăng ký bản quyền tác giả tại Cục Bản quyền tác giả.

**7.4. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ**

Trong năm học 2023-2024, trong khoa đang có 04 nhóm nghiên cứu. Các nhóm nghiên cứu đã có nhiều công trình khoa học được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín. Nhà trường đã có chính sách hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của các nhóm nghiên cứu tích hợp trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường tuy nhiên kinh phí được cấp còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động của các nhóm.

Công tác phát triển đội ngũ nhà khoa học cũng được quan tâm, có chính sách ưu tiên cán bộ trẻ tham gia thực hiện các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, tính chủ động, tích cực của một bộ phận cán bộ còn chưa cao.

**7.5. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên**

- Hội nghị KHSV Trường lần thứ 37 đã được triển khai ở 02 tiểu ban chuyên môn với tổng số 21 đề tài được báo cáo thu hút 70 sinh viên tham gia. Sau khi Hội nghị kết thúc, đã có Nhà trường đã trao giải NCKH sinh viên cấp Tiểu ban cho các đề tài NCKH sinh viên, trong đó có 02 giải Nhất, 02 giải Nhì và 01 giải Ba. Khoa đã lựa chọn 01 đề tài báo cáo điển hình tại hội nghị NCKHSV cấp Trường.

- Hoạt động thi Olympic năm học 2023-2024 được Nhà trường tổ chức vào tháng 3/2024 với 84 sinh viên của khoa tham dự. Kết quả đã có 18 sinh viên đạt giải cấp Trường (01 giải Nhì, 01 giải Ba và 16 giải Khuyến khích).

*Bảng 13. Công tác NCKH và thi Olympic sinh viên  
năm học 2022 - 2023 và 2023 – 2024*

| Nội dung                              | Năm học<br>2022-2023 | Năm học<br>2023-2024 | Tăng/Giảm<br>(%) |
|---------------------------------------|----------------------|----------------------|------------------|
| <b>A. Hội nghị Khoa học sinh viên</b> |                      |                      |                  |
| - Số lượng sinh viên tham gia         | 53                   | 70                   | 32,08            |
| - Số lượng báo cáo khoa học           | 15                   | 21                   | 40,00            |

|                                    |    |    |         |
|------------------------------------|----|----|---------|
| - Số báo cáo đạt giải              | 3  | 5  | 66,67   |
| <b>B. Thi Olympic cấp Trường</b>   |    |    |         |
| - Số sinh viên tham gia            | 25 | 84 | 236,00  |
| - Số sinh viên đạt giải            | 8  | 18 | 125,00  |
| <b>C. Thi Olympic cấp Quốc gia</b> |    |    |         |
| - Giải Ba                          | 1  | 0  | -100,00 |

Nhìn chung, các nhóm sinh viên rất nhiệt tình tham gia công tác nghiên cứu khoa học. Các hoạt động thu hút sinh viên tham gia NCKH được Khoa, Nhà trường quan tâm, đầu tư nhiều hơn và bước đầu phát huy hiệu quả. Đặc biệt, đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, chất lượng sinh viên tham gia các hoạt động này cũng được nâng cao.

#### 7.6. Hoạt động NCKH - chuyển giao công nghệ

Ngoài hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cán bộ giảng viên trong khoa còn tích cực tham gia hoạt động NCKH ứng dụng và triển khai công nghệ. Trong năm học 2023-2024 đã có nhiều hợp đồng sản xuất, chuyển giao công nghệ được thực hiện bởi cán bộ giảng viên trong khoa.

Từ kết quả nghiên cứu của các đề tài NCKH, các nhà khoa học đã công bố kết quả nghiên cứu trên nhiều tạp chí, tài liệu khoa học trong và ngoài nước.

*Bảng 14. Hội thảo và công bố khoa học năm học 2023-2024*

| Loại hình Hội thảo/công bố khoa học  | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 |         |          |
|--------------------------------------|-------------------|-------------------|---------|----------|
|                                      |                   | Tổng số           | Chủ trì | Tham gia |
| Hội nghị, hội thảo quốc tế           | 1                 |                   |         |          |
| Hội nghị, hội thảo trong nước        |                   | 1                 | 1       |          |
| Báo cáo khoa học Hội nghị quốc tế    | 7                 | 12                | 8       | 4        |
| Báo cáo khoa học Hội nghị trong nước | 13                | 27                | 22      | 5        |
| Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế    | 24                | 33                | 22      | 11       |
| Bài báo đăng trên tạp chí trong nước | 34                | 41                | 24      | 17       |
| Báo cáo sinh hoạt học thuật          | 64                | 76                | 76      |          |

Kết quả hoạt động KHCN – chuyển giao công nghệ đã góp phần đưa các ứng dụng công nghệ mới phục vụ kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp tạo tiền đề cho công tác quy hoạch, hoạch định chính sách về khai thác, quản lý tài nguyên khoáng sản và đất đai, bảo vệ môi trường... ở các địa phương và doanh nghiệp.

#### **Đánh giá chung:**

- Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động KHCN còn hạn chế; Các PTN được sắp

xếp hoạt động chủ yếu theo hướng phục vụ hoạt động đào tạo, chưa gắn kết sâu và phục vụ hiệu quả hoạt động KHCN, chưa gắn với các nhóm nghiên cứu khoa học.

- Số lượng kết quả NCKH của các đề tài/nhiệm vụ KHCN được chuyển giao, ứng dụng vào thực tế sản xuất còn hạn chế.

- Chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học ngoài trường tham gia hợp tác nghiên cứu khoa học chưa đủ mạnh.

- Cơ sở vật chất và phương pháp phục vụ cho giảng dạy, nghiên cứu còn có phần lạc hậu so với khu vực và thế giới. Sự khác nhau về hạ tầng cơ sở cũng gây khó khăn cho việc hợp tác nhất là trong nghiên cứu khoa học.

### ***Giải pháp:***

- Đẩy mạnh việc xây dựng các đề tài phục vụ các doanh nghiệp, địa phương, liên kết với các tập đoàn, tổng công ty, viện nghiên cứu dựa trên năng lực, thế mạnh của các nhà khoa học, gắn với thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội thảo quốc tế để các nhà khoa học, các nhà quản lý trao đổi, thảo luận về chuyên môn.

- Nâng cao hiệu quả, tính tự chủ trong hoạt động của các nhóm nghiên cứu thông qua các nhiệm vụ KHCN, hội thảo, sinh hoạt học thuật, tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế; tiếp tục thành lập các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh; Đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực KHCN có trình độ cao, đặc biệt cán bộ trẻ, NCS, học viên cao học thông qua hoạt động của các nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh.

- Thúc đẩy hợp tác về KHCN với các trường đại học kỹ thuật trong nước.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Tăng cường mở các đề tài hợp tác với các nước dưới dạng các nhiệm vụ nghị định thư, nhiệm vụ song phương, tổ chức các hội thảo, hội nghị, trao đổi học thuật.

- Tiếp tục chủ động tìm kiếm đối tác và cơ hội hợp tác mới, đẩy mạnh việc tiếp cận và đề xuất các dự án hợp tác quốc tế để tranh thủ nguồn tài trợ nước ngoài nhằm phát triển năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa, tăng cường cơ sở vật chất cho Khoa và Nhà trường.

## **8. Công tác hợp tác quốc tế**

Trong năm học 2023-2024 khoa vẫn tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Một số kết quả đã đạt được như sau:

- Hợp tác với Trung tâm nghiên cứu Khoa học Trái đất (GFZ) và Trường Đại học kỹ thuật Berlin, Đức về dự án trạm GNSS tần số cao. Dự án được hai bên ký kết thỏa thuận hợp tác từ tháng 4 năm 2024. Đến nay trạm đã được đăng ký tham gia kết nối vào mạng lưới IGS toàn cầu. Trong chương trình hợp tác, hai bên đã có những trao đổi về chuyên môn, cùng tham gia vào công tác nghiên cứu và có báo cáo chung tại hội nghị ERSD 2024 vào 14/11/2024 tới đây.

- Các giảng viên trong Khoa đã tham gia xây dựng chương trình đào tạo sau đại học

trong dự án CADEO. Đây là dự án phối hợp giữa các trường Đại học có uy tín ở Châu Âu và các Trường đại học ở Việt Nam hướng đến mục tiêu thiết kế, triển khai và giảng dạy các khóa học tiên tiến liên quan đến khoa học Trái đất và thích ứng với biến đổi khí hậu. Dự án không những có ý nghĩa về mặt học thuật đối với các giảng viên tham gia, làm tăng uy tín của Khoa mà còn hứa hẹn đem đến những kiến thức tiên tiến, các bài giảng hiện đại, góp phần vào nâng cao chất lượng chương trình giảng dạy sau đại học của Khoa.

- Khoa cũng đã đón tiếp và làm việc với các đoàn khách quốc tế từ Các công ty, Viện nghiên cứu và Trường Đại học từ các nước và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ý, Ba Lan về các vấn đề Khoa học-Công nghệ, Đào tạo và tiềm năng mở rộng hợp tác giữa các bên.

**9. Công tác tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, thi đua khen thưởng**

**9.1.Công tác quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý**

Khoa đã triển khai công tác quy hoạch cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ, viên chức từng giai đoạn tạo nguồn bổ sung cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Khoa, Bộ môn. Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực của Khoa, Bộ môn được thực hiện một cách nghiêm túc, có chọn lọc nên đội ngũ cán bộ quản lý của Khoa, Bộ môn đảm bảo về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý của Khoa, Bộ môn được bổ nhiệm bảo đảm tiêu chuẩn đối với từng chức danh, chức vụ quản lý theo quy định của Nhà Trường.

**9.2. Công tác bổ nhiệm cán bộ, lãnh đạo quản lý, thăng hạng chức danh nghề nghiệp**

Trong năm học 2023 - 2024, Khoa đã thực hiện quy trình bổ nhiệm lãnh đạo cho các đơn vị hết nhiệm kỳ theo đúng tiêu chuẩn quy trình, quy định của Nhà nước và quy định của Trường. Khoa đã thực hiện bổ sung thêm 01 Phó trưởng khoa và thực hiện kiện toàn nhân sự các bộ môn: Địa chính, Bản đồ, Trắc địa công trình, Tổ máy trắc địa.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, trong năm học vừa qua đã đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng II cho 08 viên chức, chuyển ngạch cho 03 viên chức và đề nghị bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư cho 02 viên chức đạt tiêu chuẩn theo quy định.

**9.3. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức**

Tính đến ngày 15/10/2024, tổng số viên chức trong khoa là 67 người (có 07 viên chức đang NCS và học sau tiến sĩ tại nước ngoài), trong đó viên chức giảng dạy là 57 viên chức, 03 trợ giảng, 06 kỹ sư và 01 viên chức hành chính. Trong số viên chức giảng dạy có 37 tiến sĩ (trong đó có 11 phó giáo sư).

*Bảng 15: Thống kê số lượng cán bộ viên chức của Khoa*

| Nội dung | Năm 2023<br>(Tính đến<br>30/10/2023) | Năm 2024<br>(Tính đến<br>15/10/2024) | Tăng/giảm (%)<br>(+)/(-) |
|----------|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------|
|          |                                      |                                      |                          |

|                                                       |    |    |        |
|-------------------------------------------------------|----|----|--------|
| 1. Tổng số CBVC                                       | 72 | 67 | -6,94  |
| - Viên chức giảng dạy                                 | 62 | 57 | -8,06  |
| - Viên chức hành chính                                | 1  | 1  | 0      |
| - Trợ giảng                                           |    | 3  | 100    |
| - Kỹ sư                                               | 9  | 6  | -33,33 |
| 2. Viên chức nghỉ hưu                                 | 0  | 3  | 100    |
| 3. Viên chức chuyển công tác                          | 1  | 2  | 100    |
| 4. Số lượng viên chức được cử đi học NCS, Sau tiến sĩ |    |    |        |
| Trong nước                                            | 3  | 5  | 66,67  |
| Ngoài nước                                            | 10 | 7  | -30    |
| 4. Số lượng viên chức hoàn thành học tập              |    |    |        |
| Trong nước                                            |    | 2  | 100    |
| Ngoài nước                                            |    |    |        |

Hiện tại khoa có tổng số cán bộ, viên chức là 67 (trong đó có 07 viên chức đang học tập tại nước ngoài), so với năm 2023 số cán bộ viên chức của khoa giảm 5 do: Thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo khoa chưa tuyển dụng cán bộ viên chức mới và có 03 cán bộ viên chức nghỉ hưu và 02 cán bộ viên chức chuyển công tác trong đó số cán bộ tham gia trực tiếp giảng dạy là 50 người.

*Bảng 16: Cơ cấu đội ngũ viên chức khoa*

| Năm  | GS       |           | PGS      |           | TS       |           | ThS      |           |
|------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|
|      | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 2022 | 1        | 1,4       | 10       | 13,9      | 30       | 41,7      | 31       | 43,1      |
| 2023 | 0        |           | 11       | 16,4      | 27       | 40,3      | 29       | 43,3      |

***Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD:***

- Số lượng: 09 người; Trình độ: có trình độ từ thạc sĩ trở lên.
- Hiệu quả làm việc: Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD được đào tạo bài bản theo đúng chuyên môn, có năng lực tổ chức sắp xếp kế hoạch, có hiệu quả làm việc tốt.

Bảng cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng viên cho thấy năm 2024 số cán bộ của khoa

có trình độ trên đại học là 100%. Ngoài số cán bộ cơ hữu kể trên, Khoa còn có đội ngũ đông đảo các cộng tác viên khoa học và cố vấn là các chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực Trắc địa, Bản đồ và Quản lý đất đai là các cán bộ ở các Viện, Trung tâm, Tập đoàn, Tổng công ty, ... thường xuyên tham gia giảng dạy, hướng dẫn khoa học cho các sinh viên, học sinh cao học và nghiên cứu sinh của Khoa.

***Nhận xét, đánh giá chung về những kết quả đạt được trong phát triển, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên.***

Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, viên chức của khoa luôn được quan tâm, chú trọng. Đội ngũ cán bộ của khoa đang dần được trẻ hóa và được đào tạo bài bản tại các nước có nền khoa học tiên tiến trên thế giới, có năng lực và khả năng nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, số lượng cán bộ trẻ lớn cũng là một hạn chế trong việc biên soạn và xuất bản giáo trình của Khoa.

#### **9.4. Công tác xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn**

Trong năm học 2023 - 2024 Khoa và Nhà trường đã thực hiện công tác xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn cụ thể như sau:

Đợt 02/2023 nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 11 cán bộ viên chức và người lao động (07 cán bộ giảng dạy trong đó 03 giảng viên cao cấp, 03 giảng viên, giảng viên chính; 04 viên chức hành chính, kỹ sư, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 01 viên chức giảng dạy); Nâng bậc lương trước hạn với 04 cán bộ viên chức và người lao động (02 cán bộ giảng dạy trong đó 01 GVCC, 01 GV, GVC; 02 kỹ sư).

Đợt 01/2024 nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 10 cán bộ viên chức và người lao động (10 cán bộ giảng dạy trong đó 01 giảng viên cao cấp, 09 giảng viên, giảng viên chính).

#### **9.5. Công tác chấp hành giờ lên lớp và kỷ luật lao động**

Nhìn chung đa số giảng viên thực hiện tốt việc lên lớp đúng giờ, giảng dạy và cho thi theo đúng kế hoạch.

Khối cán bộ viên chức hành chính, kỹ sư chấp hành tốt ý thức kỷ luật lao động, có ý thức trong việc giữ gìn tài sản chung của khoa và nhà trường.

#### **9.6. Công tác đánh giá phân loại viên chức, thi đua khen thưởng**

*- Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức*

Trong năm học 2023 - 2024, do điều chỉnh quy định đánh giá phân loại viên chức nên số lượng xếp loại mức A+ giảm nhiều so với các năm học trước

Theo thông báo của Nhà trường, trong năm học 2023-2024 toàn khoa có 15 CBVC đạt mức A+, 37 CBVC đạt mức A, 7 CBVC đạt mức B, 08 CBVC không đánh giá xếp loại.

*Bảng 17. Thống kê xếp loại chất lượng viên chức và người lao động năm học 2023 -*

| TT | Bộ môn                           | Mức xếp loại |           |          |          |          |
|----|----------------------------------|--------------|-----------|----------|----------|----------|
|    |                                  | A+           | A         | B        | C        | KĐG      |
| 1  | Bản đồ                           | 1            | 1         | 3        | 0        | 1        |
| 2  | Địa chính                        | 2            | 9         | 1        | 0        | 0        |
| 3  | Đo ảnh và Viễn thám              | 2            | 6         | 0        | 0        | 2        |
| 4  | Trắc địa cao cấp                 | 2            | 2         | 0        | 0        | 5        |
| 5  | Trắc địa công trình              | 1            | 5         | 1        | 0        | 0        |
| 6  | Trắc địa mỏ                      | 5            | 3         | 0        | 0        | 0        |
| 7  | Trắc địa phổ thông và Sai số     | 1            | 7         | 2        | 0        | 0        |
| 8  | Tổ máy trắc địa + Văn phòng khoa | 1            | 4         | 0        | 0        | 0        |
|    | <b>Tổng cộng</b>                 | <b>15</b>    | <b>37</b> | <b>7</b> | <b>0</b> | <b>8</b> |

- Công tác thi đua khen thưởng

Năm học 2023-2024 chưa tổ chức họp xét thi đua khen thưởng nên chưa có kết quả.

## 10. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa gồm có 08 phòng thí nghiệm, 01 Phòng máy trắc địa và 01 trạm Cors.

Nhìn chung các phòng thí nghiệm của khoa chưa được đầu tư toàn diện, còn mang tính đơn lẻ, chưa đầy đủ, vẫn còn tồn tại một số thiết bị được đầu tư trước đây đã lạc hậu hoặc mang tính giáo dục chưa đáp ứng tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu. Để phục vụ tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của sinh viên trong và ngoài khoa đòi hỏi phải có sự tăng cường hơn nữa trang thiết bị máy móc hiện đại thay thế.

## 11. Công tác tài chính

Công tác thu chi tài chính của khoa luôn được thực hiện đúng với quy chế của trường, đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai (có báo cáo chi tiết kèm theo).

Là một khoa chuyên ngành, không có hoạt động kinh doanh nên nguồn thu của khoa rất hạn hẹp. Kinh phí hoạt động thường xuyên của khoa chủ yếu từ các nguồn: Kinh phí hỗ trợ hoạt động do trường cấp, trích tiền phần trăm vượt giờ của cán bộ trong khoa, đóng góp của các chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Đây là con số rất nhỏ so với các khoản chi cho các hoạt động thường xuyên của khoa. Do vậy hàng năm Khoa cần phải họp với các đơn vị trong khoa lập dự trù kinh phí cho hoạt động thường niên của khoa một cách chi tiết để có kế hoạch đảm bảo tài chính cho các hoạt động của khoa được duy trì ổn định.

Song hành cùng khoa, nhiều cán bộ và các bộ môn trong khoa đã có những ủng

hộ tích cực cả về vật chất và tinh thần đối với các hoạt động của cán bộ và sinh viên trong khoa. Thay mặt Ban lãnh đạo khoa, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các tập thể và cá nhân đã góp phần công sức của mình vào sự nghiệp phát triển chung của khoa. Mong rằng các đóng góp này sẽ tiếp tục được duy trì và nhân rộng hơn nữa.

## **12. Các công tác động khác**

### **12.1. Thực hiện quy chế dân chủ**

Việc thực hiện quy chế dân chủ của khoa đạt được kết quả tốt, thể hiện trên các nội dung sau:

- Các cuộc họp định kỳ được duy trì và đảm bảo cả về nội dung và chất lượng, phù hợp với nhu cầu công việc. Hội nghị cán bộ viên chức, Hội đồng khoa học và đào tạo,... được tổ chức công khai, dân chủ, đúng quy chế.

- Công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến đội ngũ cán bộ viên chức trong khoa, công khai những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, tuyển dụng, nâng ngạch, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ viên chức trong khoa.

### **12.2. Công tác Công đoàn**

Trong năm học 2023-2024, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban chủ nhiệm khoa, Công đoàn khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai Triển khai kịp thời các hoạt động của Trường và Công đoàn Trường; Vận động các công đoàn viên trong khoa tham gia các hoạt động từ thiện; vận động cán bộ công đoàn tham quan thực tế tại Thanh Hóa vào tháng 4/2024,...

Đã đề nghị xét trợ cấp khó khăn cho 15 công đoàn viên; Tổ chức thăm hỏi, động viên công đoàn viên và gia đình công đoàn viên đau ốm, có việc hiếu một cách kịp thời.

Phối hợp cùng BCN Khoa Tổ chức du xuân đầu năm cho cán bộ viên chức khoa tại chùa Thanh Mai – Côn Sơn – Kiếp Bạc (Hải Dương) vào tháng 2/2024.

Tổ chức họp mặt nữ công đoàn viên nhân kỷ niệm các ngày 08/3 và 20/10 và đề xuất khen thưởng các nữ công đoàn viên có thành tích xuất sắc trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Công đoàn khoa đã phối hợp nhịp nhàng với Ban chủ nhiệm khoa để thực hiện mọi nhiệm vụ được cấp trên giao phó, triển khai các hoạt động phong trào một cách tích cực, nhiệt tình, thông qua đó xây dựng được tinh thần đoàn kết, tương trợ trong khoa, trong trường.

### **12.3. Công tác Đoàn thanh niên và Hội sinh viên**

Trong năm học 2023-2024, Liên chi Đoàn và Liên chi Hội khoa luôn giúp đỡ, động viên các đoàn viên thanh niên có cuộc sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Công tác phát triển Đảng trong đoàn viên sinh viên tiếp tục được tăng cường và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Trong năm học 2023-2024 đã kết nạp được 07 đoàn viên ưu tú đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Liên chi đoàn và Liên chi hội sinh viên khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã làm tốt việc bình xét, giới thiệu sinh viên nhận các giải thưởng, danh hiệu của Trung ương và Thành phố, như: “Sao tháng giêng”, “Sinh viên 5 tốt”, Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội... Trong năm học vừa qua đã đề nghị xét công nhận danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cho 07 sinh viên cấp trường và 04 sinh viên 5 tốt cấp thành phố.

Liên chi đoàn và Liên chi hội sinh viên khoa đã tích cực tham mưu với Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ đoàn viên thanh niên học tập, nghiên cứu khoa học. Chủ động, tích cực tổ chức thường xuyên các diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm học tập; tổ chức các sân chơi, cuộc thi gắn liền với chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo. Thành lập và duy trì các câu lạc bộ dành cho sinh viên.

Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai luôn phát huy tốt truyền thống quý báu, là đơn vị mạnh trong trường, tích cực tham gia các hoạt động phong trào do Trường và Khoa phát động như: Tổ chức thành công giải bóng đá nam sinh viên cấp khoa; Tổ chức thành công Đại hội Liên chi đoàn khoa nhiệm kỳ 2024-2027; Tham gia tình nguyện mùa hè xanh, tham gia hoạt động chủ nhật sạch thứ 2 xanh, tham gia hiến máu nhân đạo;... Tham gia các giải văn nghệ thể thao do trường tổ chức như: giải bóng rổ, bóng đá, bóng chuyền, ... và đã đạt được các thành tích: Giải Nhất bóng đá nam sinh viên, Giải Ba khoa tôi là nhất, Xếp thứ Ba toàn đoàn khối sinh viên trong công tác văn thể,...

### **13. Đánh giá**

#### ***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Từ các hoạt động nêu ra ở trên, chúng ta có thể khẳng định rằng Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai đã và đang từng bước khẳng định vai trò, vị trí của Khoa trong công tác đào tạo của Nhà trường và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập. Thành lập thêm các nhóm nghiên cứu; tích cực nâng cao về số lượng, chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Cán bộ giảng viên chủ động tham gia viết bài cho các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế. Tuy vậy, trong quá trình triển khai nhiệm vụ năm học Khoa vẫn còn tồn tại các vấn đề sau:

- Công tác tuyển sinh và số lượng tuyển sinh không đồng đều giữa các ngành. Chưa tìm được cách tiếp cận thực sự phù hợp, hiệu quả trong công tác tư vấn tuyển sinh ở ngành đào tạo truyền thống của khoa.

- Chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp dẫn tới chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

- Việc cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập chưa được quan tâm đúng mức,

chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

- Công tác viết giáo trình bài giảng phục vụ cho các ngành đào tạo mới mở còn chậm.

- Các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên trẻ còn gặp nhiều khó khăn.

- Các dự án đầu tư cho cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị thí nghiệm chưa đáp ứng được nhu cầu, chưa theo kịp được sự phát triển của khoa học công nghệ.

**Phần II**  
**NHIỆM VỤ CỦA KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**NĂM HỌC 2024 - 2025**

*Kính thưa các vị khách quý!*

*Kính thưa các quý vị đại biểu!*

Năm học 2024 - 2025, ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện các quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

Chủ đề năm học 2024 - 2025 đã được ngành Giáo dục xác định là “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”.

Trên cơ sở đó Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai xác định nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 - 2025 như sau:

**1. Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025**

1. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thường xuyên gắn kết chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường nói chung và Khoa nói riêng; Không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh trong toàn thể cán bộ viên chức, học viên, sinh viên trong khoa thông qua hoạt động giáo dục và trải nghiệm.

2. Nâng cao chất lượng chuyên môn và đạo đức của đội ngũ cán bộ, viên chức Khoa; Tiếp tục công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định; đảm bảo số lượng và chất lượng cán bộ, viên chức đáp ứng, phù hợp với ngành nghề và quy mô đào tạo thực tiễn của Khoa, Bộ môn; Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể để phát huy truyền thống đoàn kết của cán bộ, viên chức và sinh viên trong khoa. Tăng cường thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, viên chức và người học của Khoa; Thực hiện bổ nhiệm, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn, chức danh theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đúng người, đúng việc một cách kịp thời nhằm tạo động lực cho cán bộ viên chức chuyên tâm công tác;

3. Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ viên chức, học viên, sinh viên; Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo công nghệ thông tin trong đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế

và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

4. Đẩy mạnh xây dựng các chương trình đào tạo mới đáp ứng nhu cầu xã hội. Thúc đẩy kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học và sau đại học.

5. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để cập nhật tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới. Tăng cường công tác xuất bản, đặc biệt là công bố khoa học quốc tế để nâng cao vị thế của Khoa.

6. Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh 2024-2025 được thực hiện sát sao đến từng trường THPT tại các địa phương, các thông tin tuyển sinh được phổ biến rộng rãi đến đối tượng dự tuyển, ngành nghề đào tạo đáp ứng được nhu cầu của người học; Xây dựng chiến lược tuyển sinh của khoa ở tất cả các hệ đào tạo; Chủ động phối hợp với Nhà trường và các phòng ban chức năng để nâng cao hoạt động tuyên truyền, quảng bá các hệ đào tạo, hình ảnh của Khoa và Nhà trường.

## **2. Các chỉ tiêu cơ bản**

- Dự kiến mở mới 01 ngành đào tạo hệ đại học
- Tự đánh giá 02 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ, Quản lý đất đai) và 01 chương trình đào tạo trình độ đại học (Địa tin học).
- 100% giảng viên hoàn thành định mức NCKH được giao; 100% số đề tài NCKH nghiệm thu đúng tiến độ
- 100% viên chức người lao động thực hiện nghiêm túc giảng dạy và giờ giấc làm việc theo quy định.
- Bài báo quốc tế: 20
- Hội nghị khoa học quốc gia: 01
- Đề tài các cấp triển khai mới: 03
- Xuất bản giáo trình: 03
- Thi đua: 85% cán bộ viên chức đạt Lao động tiên tiến

## **3. Các giải pháp chủ yếu**

1. Đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
2. Kiểm tra, giám sát công tác giảng dạy, đảm bảo chất lượng giảng dạy và sản phẩm của công tác đào tạo; Tích cực phối hợp với các đơn vị sản xuất bên ngoài để cán bộ và sinh viên có điều kiện tiếp cận thực tế nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn.
3. Tạo điều kiện hỗ trợ cán bộ, viên chức có nguyện vọng chuyển đổi chuyên môn đào tạo, nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho cán bộ, viên chức.
4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc, quy chế giảng dạy, học tập; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định, quy chế.
5. Tăng cường giao lưu học thuật quốc tế. Khuyến khích viên chức công bố khoa học

quốc tế. Tiếp tục thúc đẩy thành lập các nhóm nghiên cứu trong Khoa.

6. Tăng cường công tác giáo dục nhận thức, đạo đức lối sống, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cho sinh viên; Tiếp tục nâng cao vai trò và trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể, các mô hình câu lạc bộ sinh viên trong Khoa trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và các hoạt động của sinh viên; Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho sinh viên. Nâng cao vai trò trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập trong việc quản lý sinh viên.

7. Đẩy mạnh, đổi mới và nâng cao chất lượng truyền thông tư vấn tuyển sinh các bậc học, loại hình đào tạo; Tiếp tục mở rộng và tăng cường gắn kết giữa Khoa với doanh nghiệp trong và ngoài nước để quảng bá hình ảnh, tham gia đào tạo và tạo điều kiện cho sinh viên ra trường có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

8. Công đoàn, Liên chi đoàn, Liên chi hội sinh viên phối hợp tổ chức các phong trào thi đua, đẩy mạnh các hoạt động giáo dục chính trị, tuyên truyền; thể dục thể thao, văn nghệ trong cán bộ, viên chức và người học tạo không khí phấn khởi, chung sức, chung lòng, đồng tâm hiệp lực thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

***Kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp!***